

NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM Y HỌC CƠ BẢN

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC

Ths. Dương Thị Oanh
Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc



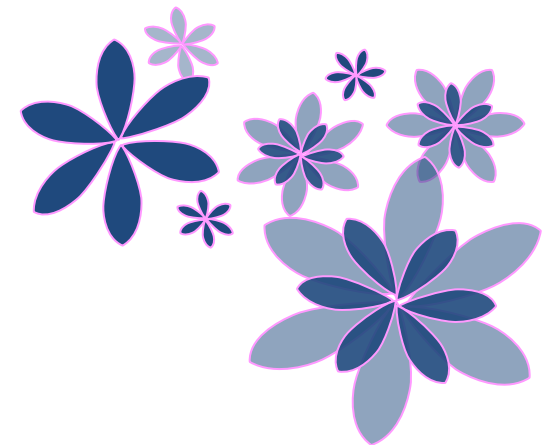
MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Trình bày được đặc điểm học tập của người trưởng thành.
2. Trình bày được đặc điểm dạy học dựa trên năng lực.
3. Trình bày được học thuyết, các kiểu học APIE.
4. Có khả năng thực hành các phương pháp dạy học tích cực trong đào tạo thực hành lâm sàng.
5. Trình bày được cách phản hồi hiệu quả.



CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. VIỆC HỌC TẬP CỦA NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH CÓ NHỮNG ĐẶC ĐIỂM NHƯ THẾ NÀO?
2. VIỆC HỌC CỦA TRẺ EM VÀ NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH KHÁC NHAU NHƯ THẾ NÀO?



ĐẶC ĐIỂM HỌC TẬP CỦA NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH

1. NGUYÊN TẮC HỌC TẬP CỦA NGƯỜI LỚN

7. GIAO TIẾP 2 CHIỀU



1. ẢN TƯỢNG ĐẦU TIÊN



2. SỰ PHÙ HỢP



3. ĐỘNG LỰC

9. THÔNG TIN GẦN NHẤT

8. PHẢN HỒI



4. CHỦ ĐỘNG/TÍCH CỰC



5. SỬ DỤNG NHIỀU GIÁC QUAN



6. LUYỆN TẬP

2. ĐIỂM KHÁC CƠ BẢN GIỮA HỌC TẬP CỦA NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH VÀ TRẺ EM

TRẺ EM

HỌC THEO NỘI DUNG DO NGƯỜI KHÁC XÁC ĐỊNH

CHẤP NHẬN THÔNG TIN ĐƯA RA

MONG MUỐN NỘI DUNG HỌC TẬP CÓ ÍCH CHO TƯƠNG LAI LÂU DÀI

CÓ ÍT HOẶC KHÔNG CÓ KINH NGHIỆM

ÍT KHẢ NĂNG ĐỂ ĐƯỢC COI LÀ MỘT NGUỒN THÔNG TIN CHO GIÁO VIÊN VÀ BẠN CÙNG LỚP

NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH

QUYẾT ĐỊNH NỘI DUNG CẦN HỌC

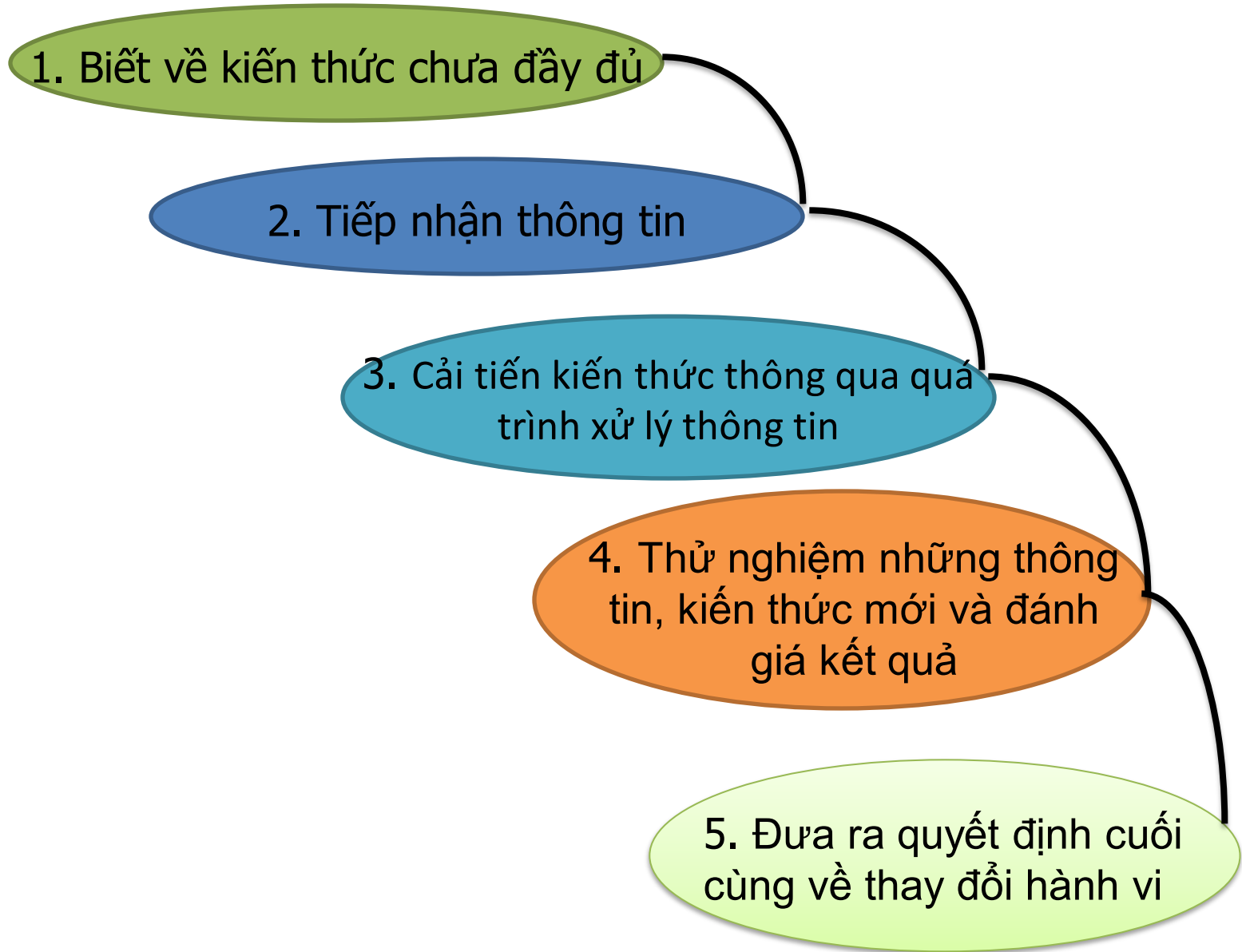
XÁC NHẬN THÔNG TIN DỰA TRÊN NIỀM TIN VÀ GIÁ TRỊ BẢN THÂN

MONG MUỐN NỘI DUNG HỌC TẬP CÓ HỮU ÍCH TỨC THỜI

CÓ KINH NGHIỆM VÀ CÓ QUAN ĐIỂM CỐ ĐỊNH

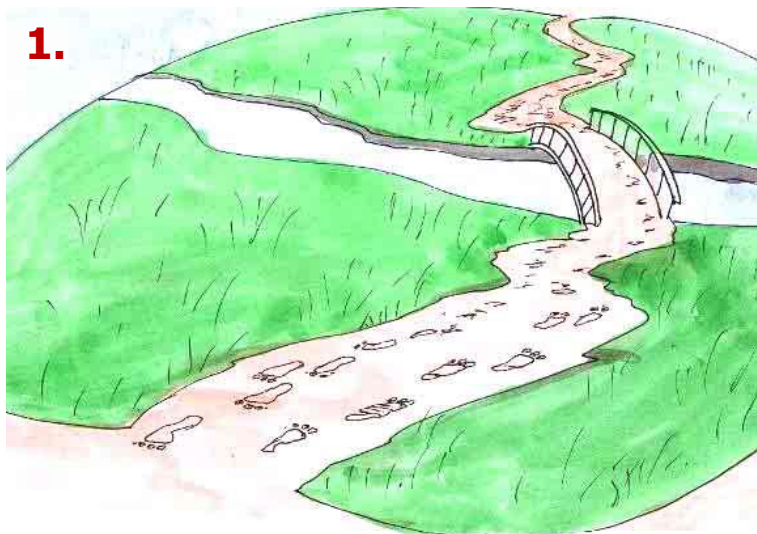
CÓ KHẢ NĂNG ĐÁNG KỂ ĐỂ ĐƯỢC COI LÀ 1 NGUỒN THÔNG TIN CHO GV VÀ ĐỒNG NGHIỆP

3. ĐẶC ĐIỂM HỌC TẬP CỦA NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH



Cần phải kết nối những thông tin mới với những kiến thức và kinh nghiệm đang có - ở đây được minh họa bằng chiếc cầu mà bạn phải đi qua.

1.



2.

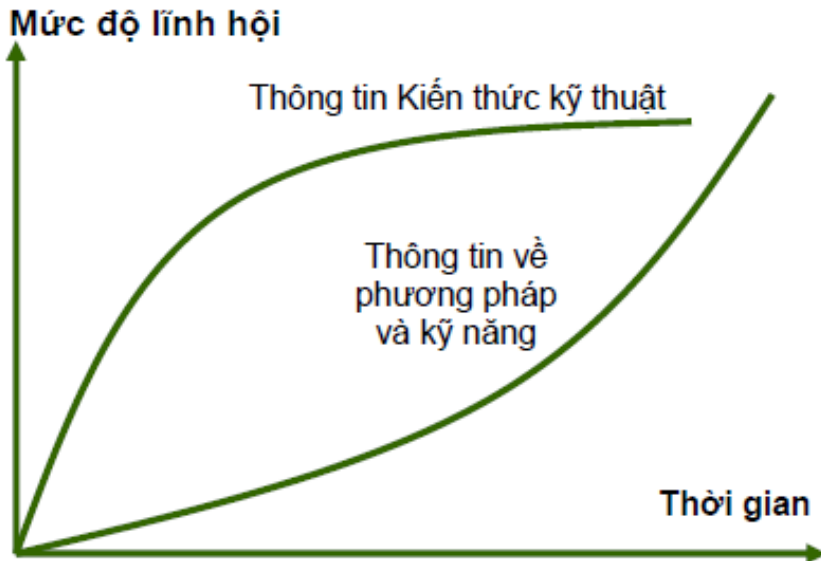


3.

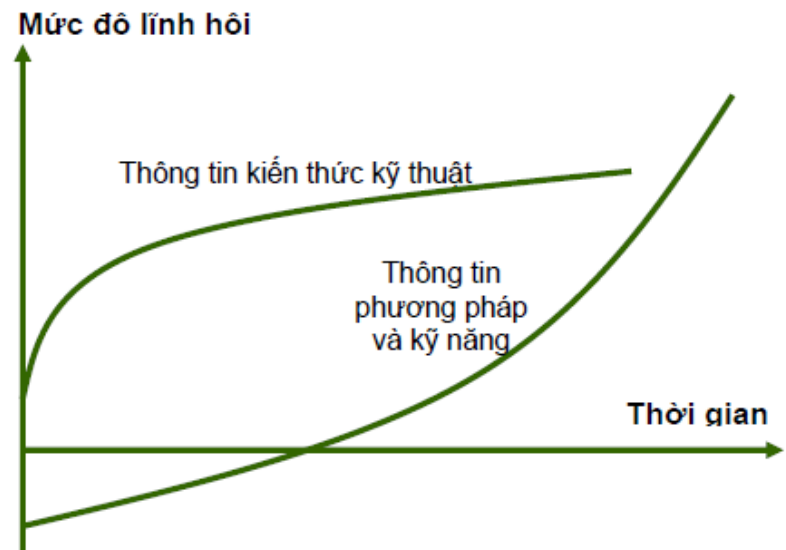


4.





Mức độ lĩnh hội kiến thức của người chưa biết về thông tin kiến thức kỹ thuật, phương pháp và kỹ năng

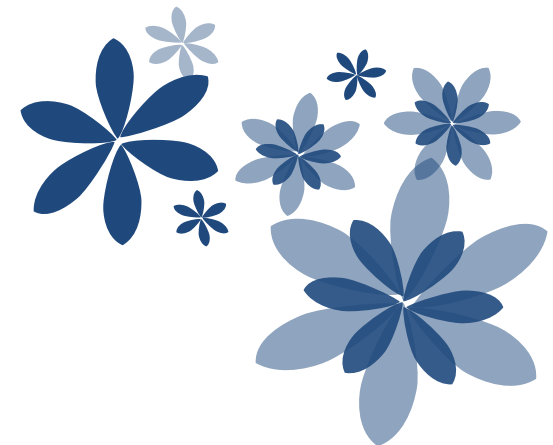


Mức độ lĩnh hội kiến thức của người đã biết về thông tin kiến thức kỹ thuật, phương pháp và kỹ năng

DẠY HỌC DỰA TRÊN NĂNG LỰC

Câu hỏi thảo luận

1. Năng lực là gì?
2. Dạy học theo năng lực là gì?



1. NĂNG LỰC

Là thuộc tính cá nhân, hình thành và phát triển nhờ tố chất có sẵn và quá trình học tập, rèn luyện, tổng hợp các kiến thức, kỹ năng để thực hiện thành công một hoạt động nhất định đạt kết quả mong muốn trong điều kiện cụ thể [1]

Khả năng vận dụng kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng, thái độ và hứng thú để hành động một cách phù hợp và có hiệu quả trong các tình huống đa dạng của cuộc sống [2]

NĂNG
LỰC

Là khả năng làm chủ những hệ thống kiến thức, kỹ năng,, thái độ và vận hành chúng một cách hợp lý vào thực hiện thành công nhiệm vụ hoặc giải quyết hiệu quả vấn đề đặt ra của cuộc sống [3]

Là khả năng vận dụng đồng bộ các kiến thức, kỹ năng , thái độ, phẩm chất đã tích lũy được để ứng xử, xử lý tình huống hay để giải quyết vấn đề một cách có hiệu quả

Năng lực là sự kết hợp của tư duy, kĩ năng và thái độ có sẵn hoặc ở dạng tiềm năng có thể học hỏi được của một cá nhân hoặc tổ chức để thực hiện thành công nhiệm vụ (DeSeCo, 2002)

2. NỀN TẢNG CỦA ĐÀO TẠO DỰA TRÊN NĂNG LỰC



3. DẠY - HỌC DỰA TRÊN NĂNG LỰC

Dạy - học dựa trên năng lực (Competency based education - CBE) là phương pháp dạy học hướng tới việc đo lường chính xác kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học sau khi kết thúc mỗi chương trình học (Guskey, 2005)

LẤY NGƯỜI HỌC LÀM TRUNG TÂM



LƯU Ý

- MỤC TIÊU
- MÔN HỌC VÀ BÀI HỌC

- NGƯỜI HỌC

- MÔI TRƯỜNG DẠY – HỌC

- NGUỒN LỰC VÀ THỜI GIAN GIẢNG DẠY

TIÊU CHUẨN NĂNG LỰC?

VỊ TRÍ TRONG CHƯƠNG TRÌNH

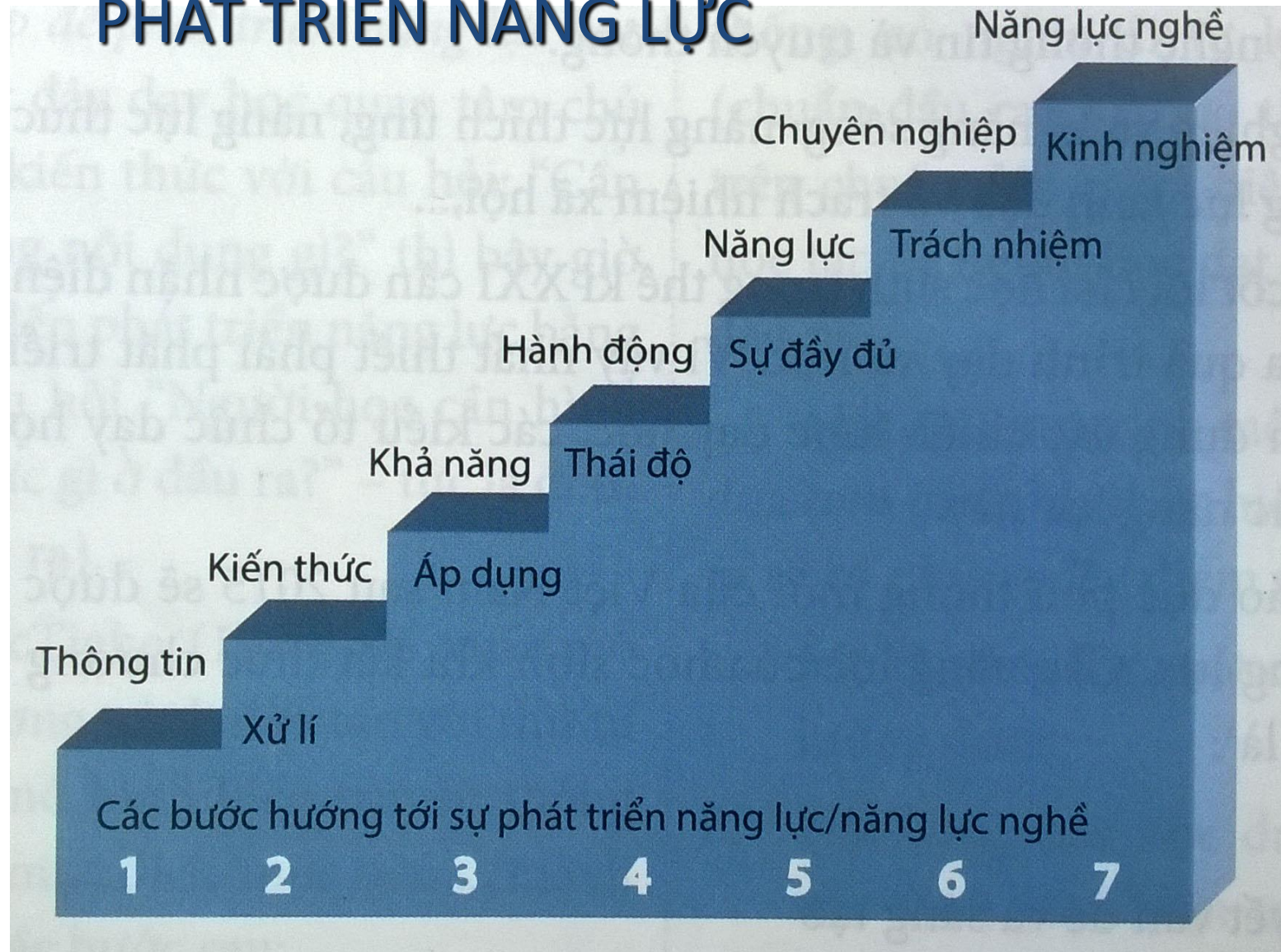
KIẾN THỨC ĐÃ ĐƯỢC TRẠNG BỊ, SỐ LƯỢNG SV?, THUỘC TÍNH SV

LỰA CHỌN MÔI TRƯỜNG HỌC PHÙ HỢP

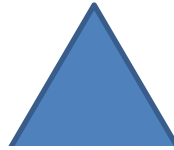
PHÂN BỐ NGUỒN LỰC VÀ THỜI GIAN PHÙ HỢP

ĐỂ NGƯỜI HỌC LÀM TRUNG TÂM

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC



Học bằng tâm
Độc lập
Có động cơ
Hứng thú và đam mê



Học bằng tay
Trải nghiệm
Khám phá
Thử nghiệm

Học bằng trí
Ham học hỏi
Giải quyết vấn đề
Tư duy thấu đáo
và sáng tạo

DẠY HỌC DỰA TRÊN BẰNG CHỨNG

- SỬ DỤNG CÁC BẰNG CHỨNG KHOA HỌC ĐỂ PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC GIẢNG DẠY

VÍ DỤ: TRONG NGHIÊN CỨU “VAI TRÒ CỦA DẠY HỌC DỰA TRÊN TÌNH HUỐNG TRONG NÂNG CAO KHẢ NĂNG RA QUYẾT ĐỊNH LÂM SÀNG CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG”, ĐÃ CHỨNG MINH DẠY HỌC THỰC HÀNH BẰNG CÁC TÌNH HUỐNG THỰC TẾ LÂM SÀNG TẠI PHÒNG THỰC HÀNH TIỀN LÂM SÀNG ĐỂ NÂNG CAO KHẢ NĂNG RA QUYẾT ĐỊNH CHĂM SÓC TRÊN LÂM SÀNG CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG

Nguồn: Nguyễn Hữu Đức, Lê Anh Tuấn, Nguyễn Thị Minh Chính, 2017. Vai trò của dạy học dựa trên tình huống trong nâng cao khả năng ra quyết định lâm sàng của sinh viên điều dưỡng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2017. Tạp chí Hội điều dưỡng Việt Nam, số 20.

PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO

ĐÀO TẠO TẬP TRUNG Off-JT

- CUNG CẤP VÀ CẬP NHẬT KIẾN THỨC MỚI
- ĐÀO TẠO TRÊN DIỆN RỘNG



1/6/2023



DUONG THI OANH



CAODANGYUOCHANGHAIKHOAEDU.VN

ĐÀO TẠO TẠI CHỖ (OJT)

- ✓ BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC
- ✓ CÁC KỸ THUẬT MỚI
- ✓ CÁC KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU
- ✓ NHÓM NHỎ



KỸ NĂNG HỖ TRỢ



❖ KỸ NĂNG LẮNG NGHE

- ✓ Không tỏ ra bận rộn
- ✓ Thể hiện sự quan tâm đến người nói
- ✓ Gật đầu
- ✓ Hưởng ứng
- ✓ Nhắc lại từ khóa, tóm tắt và xác nhận
- ✓ Thể hiện sự đồng cảm
- ✓ Nghe đến cuối câu chuyện
- ✓ Không sử dụng các từ ghép mang tính phủ định
- ✓ Không nên để khoảng lặng quá lâu

KỸ NĂNG HỖ TRỢ



❖ KỸ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI

- ✓ Mục đích để người được hiểu nhận ra điều họ chưa biết
- ✓ Đặt câu hỏi vì người được hỏi
- ✓ Định hướng cho người được hỏi tự tìm ra câu trả lời
- ✓ Dành thời gian cho người được hỏi suy nghĩ
- ✓ Không chen câu hỏi khi họ đang trả lời
- ✓ Không truy hỏi
- ✓ Nên đặt câu hỏi theo hướng tích cực và đảm bảo sự tôn trọng người được hỏi

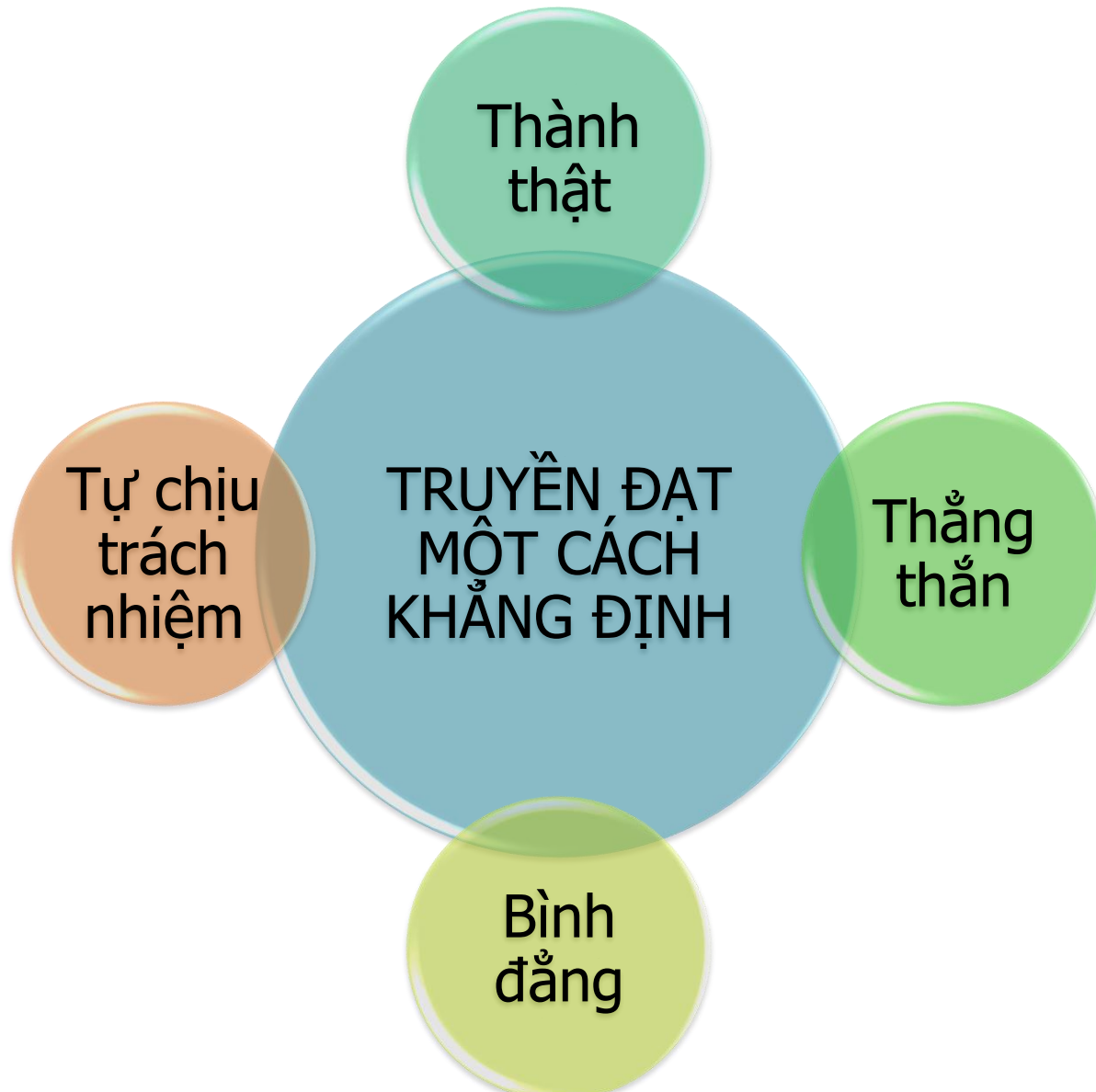
KỸ NĂNG HỖ TRỢ



❖ KỸ NĂNG THỪA NHẬN

- ✓ Những điểm tốt của người học
- ✓ Khen ngợi song song với rút kinh nghiệm
- ✓ Thể hiện sự đồng hành cùng người học: thân thiện, thường xuyên trao đổi, quan tâm đến các biểu hiện của người học

KỸ NĂNG HỖ TRỢ



KỸ NĂNG HỖ TRỢ

❖ KỸ NĂNG RÚT KINH NGHIỆM TẠO ĐIỀU KIỆN PHÁT HIỆN

- ✓ Rút kinh nghiệm để thay đổi kỹ năng
- ✓ Rút kinh nghiệm để thay đổi thái độ
- ✓ Tự rút kinh nghiệm và điều chỉnh



KỸ NĂNG HỖ TRỢ

❖ KỸ NĂNG HỖ TRỢ SỬ DỤNG ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC TRÊN LÂM SÀNG

- ✓ Giao ban
- ✓ Chăm sóc theo nhóm
- ✓ Bình kế hoạch chăm sóc



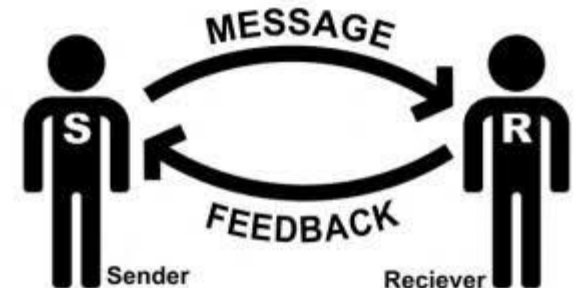
KỸ NĂNG PHẢN HỒI

❖ MỤC ĐÍCH

- ✓ Người học tiếp thu, suy nghĩ và tìm kiếm những hành động mới

❖ Ý NGHĨA

- ✓ Thúc đẩy sự hiểu biết và góp phần vào quá trình trưởng thành



KỸ NĂNG PHẢN HỒI

- Dựa trên quan sát trực tiếp
- Quan điểm là đồng nghiệp
- Tập trung, cụ thể, trọng tâm
- Tập trung vào hành vi
- Không đánh giá
- Xác nhận suy nghĩ và cảm xúc
- Xác định việc tự đánh giá



XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!



1/6/2023

DƯƠNG THỊ OANH

DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG HỆ THỐNG ĐÀO TẠO LÂM SÀNG CHO ĐIỀU DƯỠNG MỚI TỐT NGHIỆP TẠI VIỆT NAM



PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ-ĐÁNH GIÁ



THS. PHÙNG ĐẮC THÀNH
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH VĨNH PHÚC

MỤC TIÊU BÀI HỌC



1

Trình bày được **mục đích** lượng giá, đánh giá trong đào tạo thực hành lâm sàng cho ĐDVM

2

Trình bày được **các phương pháp** lượng giá, đánh giá sử dụng trong đào tạo thực hành lâm sàng ĐDVM

3

Có khả năng **thực hành** các kỹ năng lượng giá, đánh giá trong đào tạo thực hành lâm sàng .

KHÁI NIỆM LƯỢNG GIÁ – ĐÁNH GIÁ

1

KHÁI NIỆM LƯỢNG GIÁ

- LÀ MỘT KHÂU QUAN TRỌNG NHẤT TRONG QUY TRÌNH ĐÀO TẠO CHO ĐDVM
- MANG TÍNH QUYẾT ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CHO ĐDVM



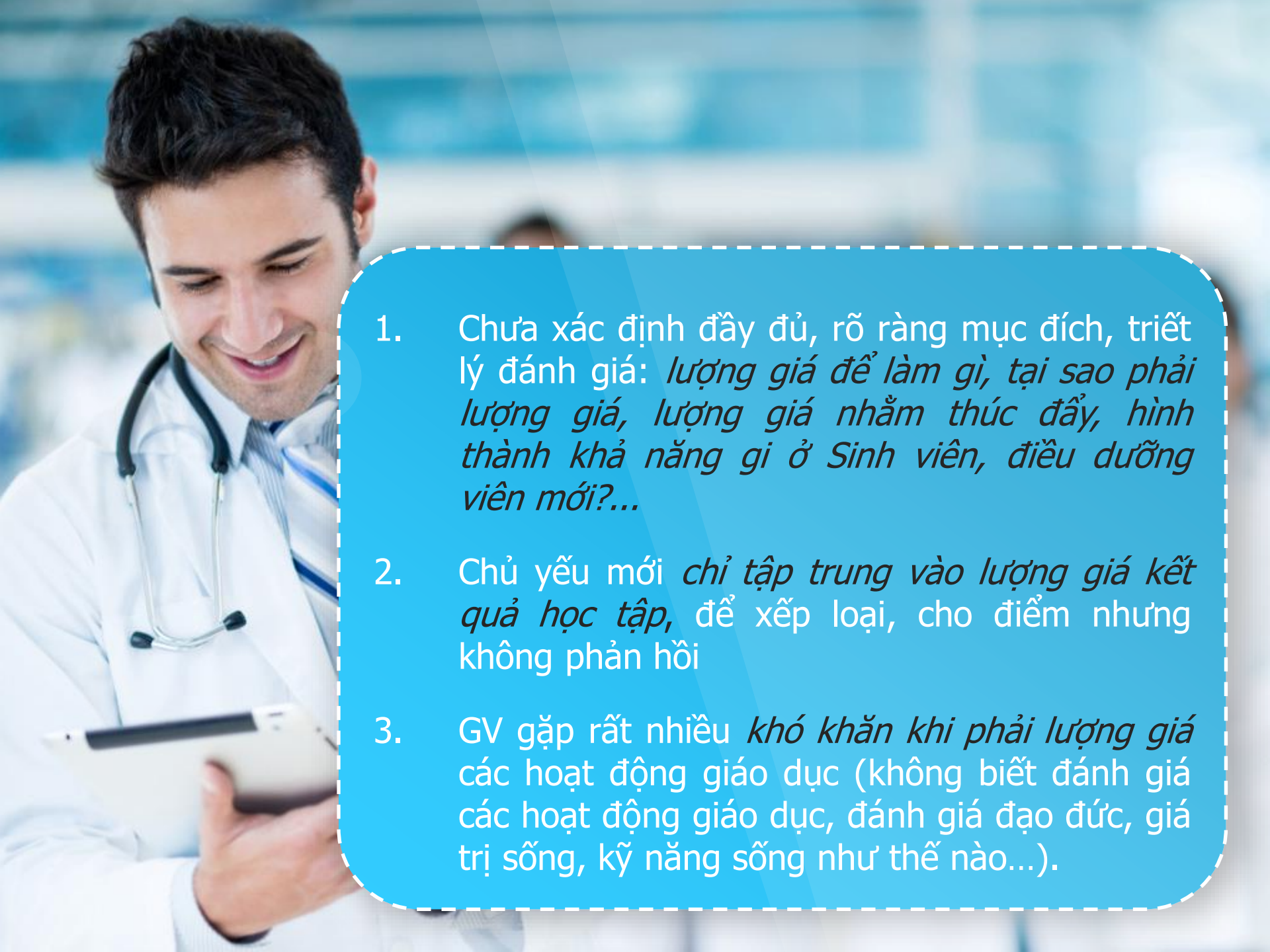
LƯỢNG GIÁ



LƯỢNG GIÁ CỦA BẤT KỲ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NÀO LÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ LIÊN TỤC VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY (GARD, FLANNIGAN & CLUSKEY, 2004)

Hiện tại, việc lượng giá học của sinh viên, điều dưỡng viên mới đang thực hiện như thế nào?





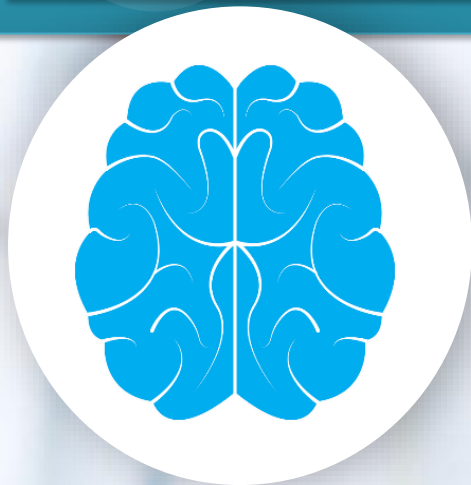
1. Chưa xác định đầy đủ, rõ ràng mục đích, triết lý đánh giá: *lượng giá để làm gì, tại sao phải lượng giá, lượng giá nhằm thúc đẩy, hình thành khả năng gì ở Sinh viên, điều dưỡng viên mới?...*
2. Chủ yếu mới *chỉ tập trung vào lượng giá kết quả học tập*, để xếp loại, cho điểm nhưng không phản hồi
3. GV gặp rất nhiều *khó khăn khi phải lượng giá các hoạt động giáo dục* (không biết đánh giá các hoạt động giáo dục, đánh giá đạo đức, giá trị sống, kỹ năng sống như thế nào...).

CÁC LĨNH VỰC LƯỢNG GIÁ

1

LƯỢNG GIÁ KIẾN THỨC

- LƯỢNG GIÁ SỰ NHỚ, HIỂU, BIẾT KIẾN THỨC



CÁC LĨNH VỰC LƯỢNG GIÁ

2

LƯỢNG GIÁ KỸ NĂNG



- KỸ NĂNG TƯ DUY NHẬN THỨC: TƯ DUY LOGIC, TƯ DUY PHÊ PHÁN, TƯ DUY THẤU ĐÁO
- KỸ NĂNG GIAO TIẾP:
- KỸ NĂNG THỰC HIỆN KỸ THUẬT:



CÁC LĨNH VỰC LƯỢNG GIÁ

3

LƯỢNG GIÁ THÁI ĐỘ HÀNH VI

- LƯỢNG GIÁ SỰ PHẢN ÁNH CỦA CON NGƯỜI VỀ SỰ VẬT, CON NGƯỜI HAY ĐỒ VẬT.



2

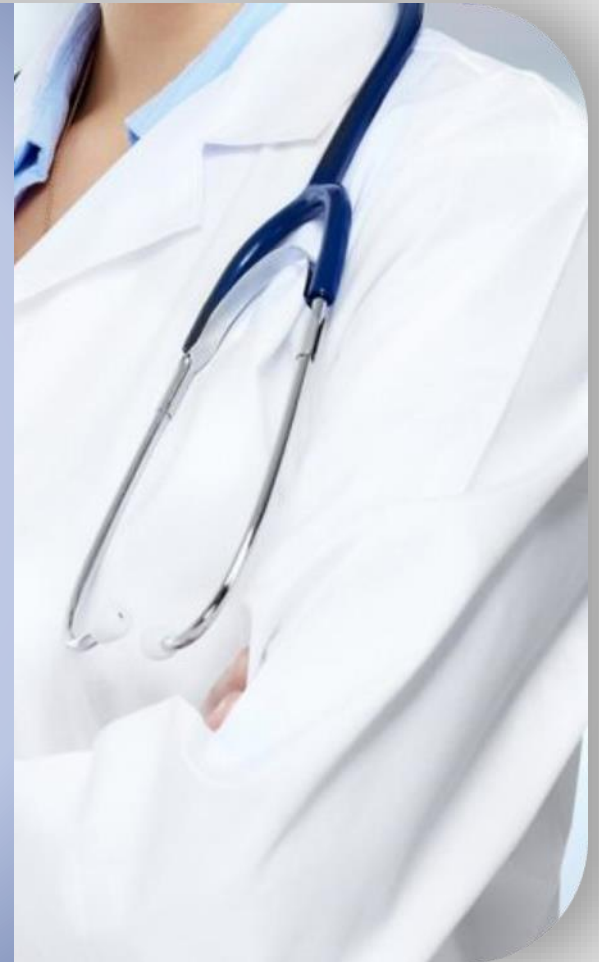
KHÁI NIỆM VỀ ĐÁNH GIÁ

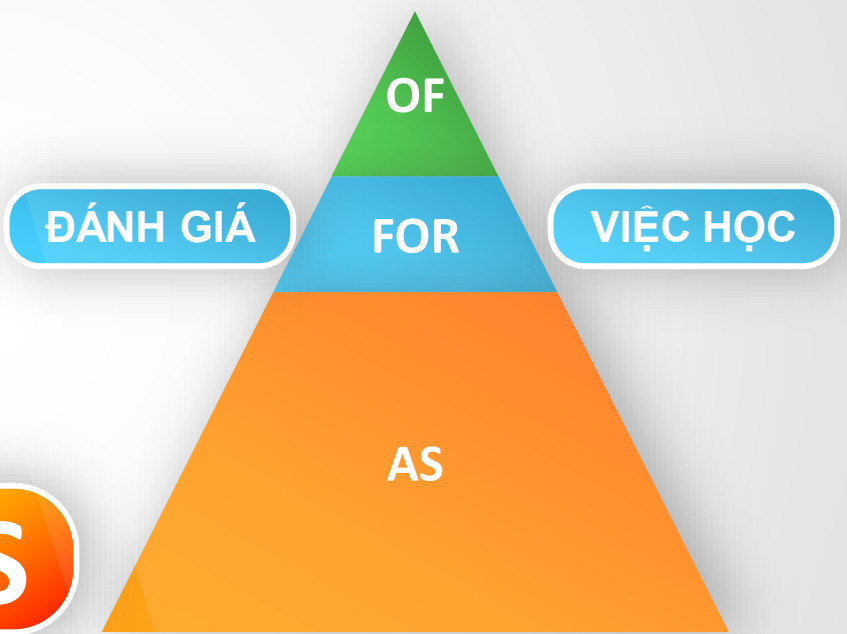
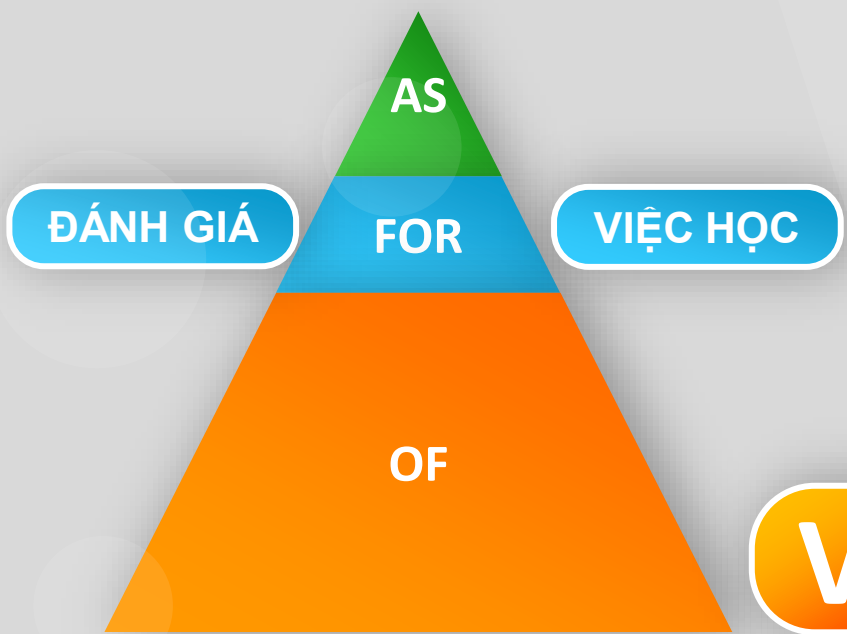
- Dựa vào kết quả lượng giá để đưa ra kết luận, quyết định
- Là phương tiện để làm rõ kết quả đạt được
- Mục đích: giáo dục và đào tạo (icn, 2008) nhằm cải tiến việc dạy và việc học
- Là một quá trình liên tục liên quan đến việc lập kế hoạch, thảo luận, suy ngẫm, đo lường, phân tích và cải thiện *dựa trên các dữ liệu và sản phẩm thu được so với mục tiêu học tập*



TRIẾT LÝ VỀ ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá vì hoạt động học tập (Assessment for learning): *cung cấp thông tin phản hồi, thúc đẩy học tập...*
- Đánh giá như hoạt động học tập (Assessment as learning): *SV, điều dưỡng viên mới tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau... qua đó học cách giám sát quá trình tư duy, quá trình học tập...*
- Đánh giá kết quả học tập (Assessment of learning): *giải trình, báo cáo, phân loại, xếp hạng...*





QUAN ĐIỂM MỚI



QUAN ĐIỂM MỚI VỀ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá là một *bộ phận* của kế hoạch dạy học hiệu quả
2. Tập trung phản hồi làm rõ Sinh viên, điều dưỡng viên mới *học như thế nào*
3. Đánh giá hỗ trợ, nuôi dưỡng hứng thú, *động cơ học tập*
4. Gia tăng sự hiểu biết về các *mục đích/ mục tiêu* và các tiêu chí đánh giá
5. Giúp người học biết cách làm thế nào để *cải thiện thành tích học tập*
6. Giúp phát triển năng lực *tự đánh giá*
7. Nhận ra/ghi nhận tất cả những *nỗ lực, cố gắng* của sinh viên và điều dưỡng viên mới

MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ



ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT
ĐƯỢC MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ

1. ĐÁNH GIÁ TỔNG KẾT/ THÀNH TÍCH
2. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH/ PHÁT TRIỂN
3. ĐÁNH GIÁ VẬN DỤNG/ ĐÁNH GIÁ THỰC
4. ĐÁNH GIÁ SÁNG TẠO



THỜI ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ

ĐÁNH GIÁ MANG
TÍNH CHẤT CHẨN
ĐOÁN

ĐÁNH GIÁ MANG
TÍNH CHẤT HÌNH
THÀNH

ĐÁNH GIÁ MANG
TÍNH CHẤT TỔNG
QUÁT

THỜI ĐIỂM

TRƯỚC KHI
GIẢNG

KHI ĐANG
THỰC HIỆN

KẾT THÚC

MỤC ĐÍCH

XÁC ĐỊNH
NĂNG LỰC

CẢI THIẾN
VIỆC HỌC

TÌNH TRẠNG
ĐẠT ĐƯỢC
MỤC TIÊU

ĐIỂM CHÚ Ý

LIỆU CÓ THỂ LÀM
ĐẾN ĐÂU

TRỞ NGẠI LÀ GÌ

ĐÃ HỌC ĐƯỢC
ĐẾN MỨC NÀO

TRƯỚC, SAU 3 THÁNG, 6 THÁNG VÀ 9 THÁNG

PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ – ĐÁNH GIÁ

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI HỌC

KIẾN THỨC

1. NHỚ
2. HIỂU
3. ÁP DỤNG
4. PHÂN TÍCH
5. TỔNG HỢP
6. ĐÁNH GIÁ
7. CHUYỂN GIAO
8. SÁNG TẠO

KỸ NĂNG

1. BẮT CHƯỚC
2. THAO TÁC
3. CHUẨN HÓA
4. PHỐI HỢP
5. THÀNH THỰC

THÁI ĐỘ

1. THỂ HIỆN
2. TẠO DỰNG
3. HÌNH THÀNH
4. DUY TRÌ

ĐÁNH GIÁ SỬ DỤNG BẢNG KIỂM

- THỜI ĐIỂM: KẾT THÚC VÒNG HỌC/PHẦN HỌC
- MỨC ĐỘ:
 - ✓ Thông thạo/ thành thạo (Completed): ≥ 7 điểm
 - ✓ Cần phát triển (Developed): ≥ 5 và < 7 điểm
 - ✓ Cần giám sát (Supervised): < 5 điểm



MỨC ĐỘ THÔNG THẠO/THÀNH THẠO (C)



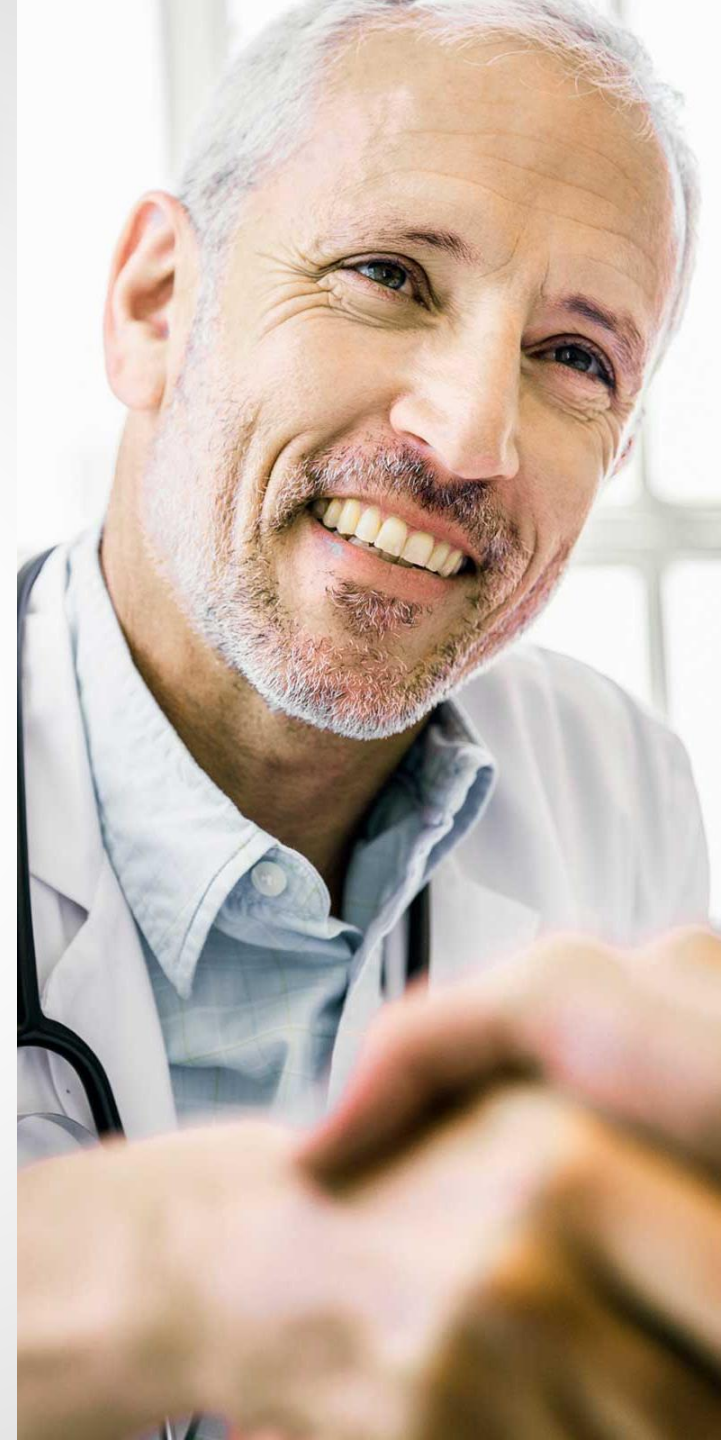
- Hoàn thành hiệu quả, an toàn không cần gợi ý/ giám sát
- Người HD cho rằng nên cần rèn luyện để kết quả tốt hơn

MỨC CẦN PHÁT TRIỂN (D)

- Có thể hoàn thành nội dung được giao nhưng cần sự chỉ dẫn/ thời gian
- Hoàn thành công việc nhưng không giải thích được lý do
- Nên thực hiện thêm dưới sự giám sát của người hướng dẫn

CẦN SỰ GIÁM SÁT (S)

- Không thể hoàn thành nội dung được giao nếu không có chỉ dẫn
- Không hiểu lý do thực hiện
- Cần thực hiện thêm dưới sự giám sát/ hỗ trợ của người hướng dẫn



LƯỢNG GIÁ KẾT THÚC KHÓA HỌC

ĐÁNH GIÁ DỰA TRÊN VIỆC HOÀN THIỆN ĐƯỢC
CÁC NĂNG LỰC THEO CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN
ĐIỀU DƯỠNG VIỆT NAM



THỰC HÀNH

CHUẨN NĂNG LỰC ĐIỀU DƯỠNG VÀ MỤC TIÊU ĐẠT ĐƯỢC KHI HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Mục tiêu

1. Trình bày được các chuẩn năng lực vào lĩnh vực thực hiện lâm sàng
2. Tự đánh giá năng lực theo “ Bộ tiêu chí đánh giá kỹ thuật chuẩn nhằm đo lường kỹ năng lâm sàng, kiến thức và năng lực của điều dưỡng viên mới

THỰC HÀNH

Thực hành để đạt được mục tiêu 1

Mỗi nhóm đưa ra được một ví dụ về một kỹ thuật điều dưỡng, yêu cầu học viên trình bày: Cần năng lực gì để thực hiện quy trình

Nhận định tình trạng người bệnh, hiểu về bệnh tật của người bệnh, nhận định những kỹ thuật cần thiết cho người bệnh, hiểu quy trình hút đờm, dự phòng lây nhiễm, giải thích cho người bệnh, ghi chép hồ sơ, chia sẻ thông tin hoặc báo cáo bác sỹ khi cần thiết

Hút đờm

ĐIỂM QUAN TRỌNG

- Học viên là những người có kinh nghiệm lâm sàng trên 5 năm nên có thể thực hiện được mức cao của năng lực.
- Tuy nhiên cần phải hiểu điều dưỡng viên mới là người ít có kinh nghiệm nên không thể đưa ra được nhiều nội dung như các học viên tham gia trong khóa học này.

Hình dung về năng lực cần thiết khi thực hiện hút đờm

Hiểu rõ về bệnh lý

Nhận định tình trạng

Lựa chọn biện pháp xử trí cần thiết

Thực hiện theo trình tự

Thực hiện an toàn

Biện pháp chống nhiễm khuẩn

Giải thích cho NB và người nhà

Lắng nghe lo lắng của NB và người nhà

Triển khai quy trình điều dưỡng

Ghi chép các nội dung thực hiện

Chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm (Bs, ĐD)

Hút đờm

Theo luật, quy định
(Điều dưỡng viện được thực hiện đến đâu?..)

Theo quy định về đạo đức nghề nghiệp

YÊU CẦU

- Học viên xác định năng lực cần thiết đó tương đương với nội dung nào trong chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam.
- Có trường hợp sẽ không xác nhận được nội dung tương đương, điều đó cũng không sao
- Chúng ta cần hiểu rằng” chăm sóc” được hình thành từ nhiều tiêu chuẩn và nội dung khác nhau.

THỰC HÀNH ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC MỤC TIÊU 2

- Dựa theo nội dung đánh giá” Bộ tiêu chí đánh giá kỹ thuật chuẩn nhằm đo lường kỹ năng lâm sàng, kiến thức và năng lực của mỗi học viên “
- Mỗi học viên sẽ đánh giá nếu là điều dưỡng viên mới thì đạt được ở các nội dung nào trong bộ tiêu chí
- Cách đánh giá: - Đạt (+)
 - Còn phân vân (+-)
 - Không đạt (-)



XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!



**DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG HỆ THỐNG ĐÀO TẠO LÂM SÀNG
CHO ĐIỀU DƯỠNG MỚI TỐT NGHIỆP TẠI VIỆT NAM**



CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN

BÀI 5

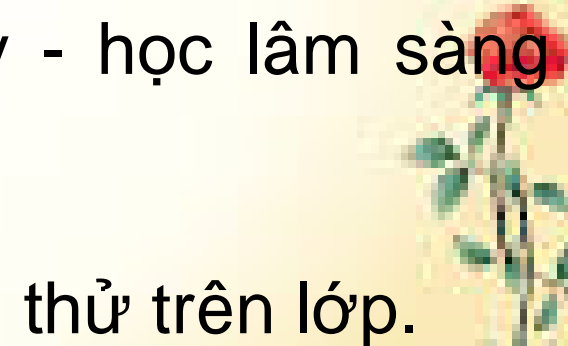
KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG, THỰC HIỆN GIẢNG BÀI, ĐÁNH GIÁ

Ths. Dương Thị Oanh







MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Mô tả được khái niệm, tầm quan quan trọng của kế hoạch dạy-học.
 2. Trình bày được các thành tố cơ bản của kế hoạch dạy-học.
 3. Lập được một kế hoạch dạy - học lâm sàng trong giảng dạy điều dưỡng.
 4. Thực hiện được một bài giảng thử trên lớp.
- 





NỘI DUNG HỌC TẬP

1. Kế hoạch bài giảng.
 2. Thực hiện giảng bài.
 3. Đánh giá bài giảng.
- 

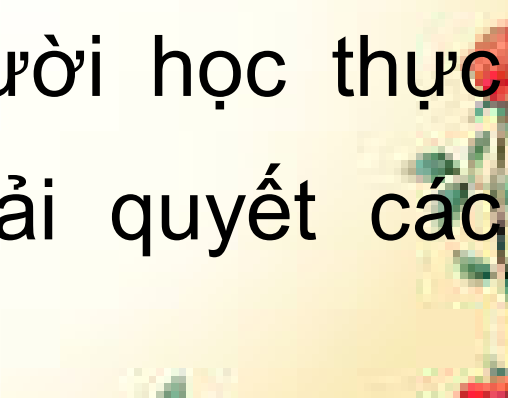


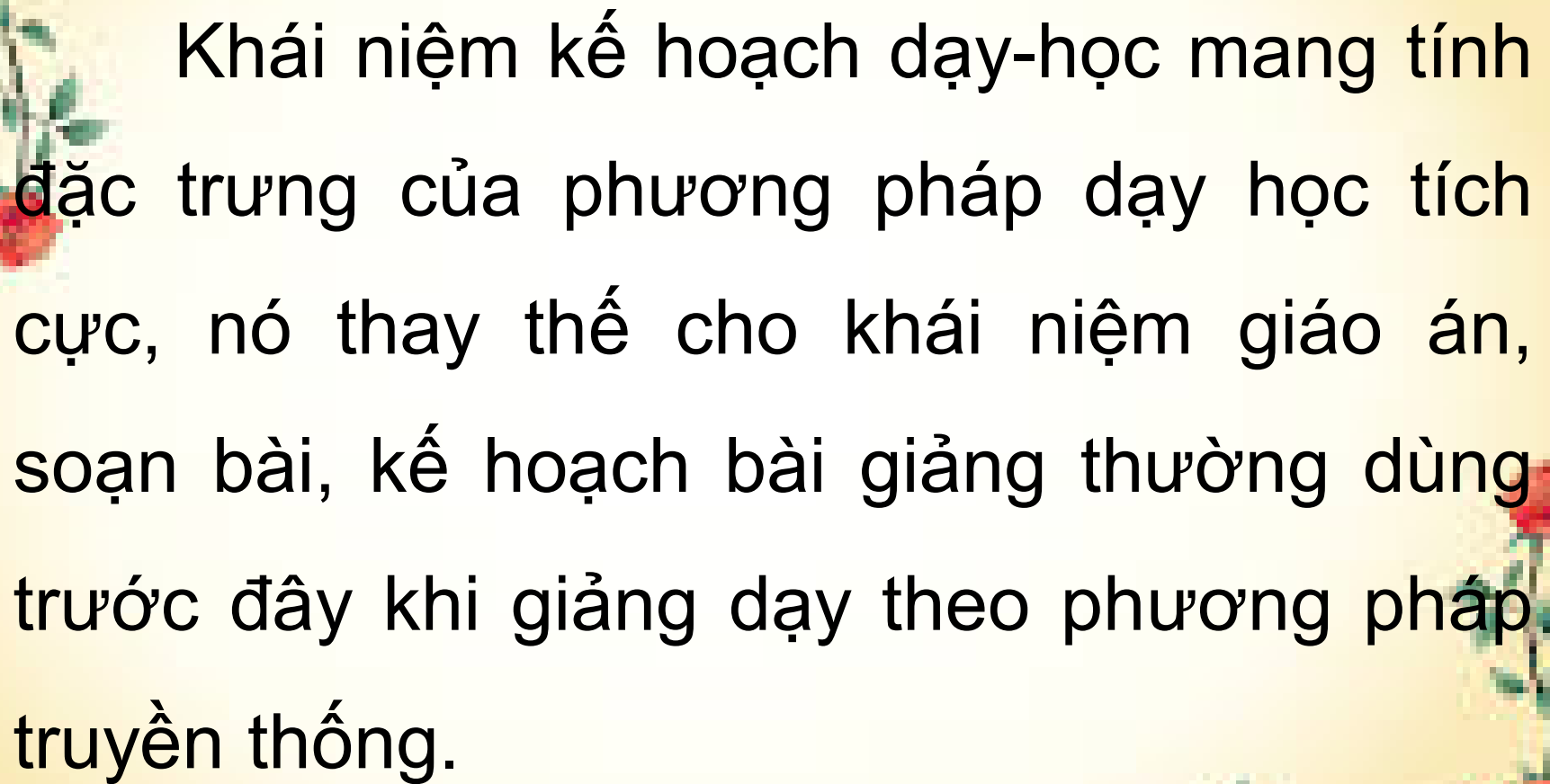
Kế hoạch dạy - học là văn bản ghi chép một cách chi tiết theo một trình tự logic các hoạt động dạy và học dự kiến để truyền tải nội dung bài giảng cho một đối tượng cụ thể nhằm đạt được mục tiêu của bài học






Tuy nhiên, kế hoạch dạy - học không phải là một bản đề cương kiến thức để giảng viên truyền thụ áp đặt cho người học, mà là một bản thiết kế các hoạt động, tình huống nhằm tổ chức cho người học thực hiện trong giờ lên lớp để giải quyết các nhiệm vụ học tập.







Khái niệm kế hoạch dạy-học mang tính đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực, nó thay thế cho khái niệm giáo án, soạn bài, kế hoạch bài giảng thường dùng trước đây khi giảng dạy theo phương pháp truyền thống.





Kế hoạch dạy - học được sử dụng để đảm bảo để nội dung bài học được xác định rõ ràng và truyền tải phù hợp với chương trình và học phần, các hoạt động dạy - học và học phù hợp với các nguồn lực hiện có và phù hợp với học viên






Kế hoạch dạy - học giúp cho giảng viên thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của mình một cách chủ động, tránh được những sai sót có thể xảy ra trong quá trình giảng dạy





Một khía cạnh quan trọng khác là kế hoạch dạy - học cho phép giảng viên thiết kế việc đánh giá phù hợp với kết quả học tập đầu ra cũng như cho phép đánh giá khả năng thực hiện của giảng viên trong quá trình giảng dạy

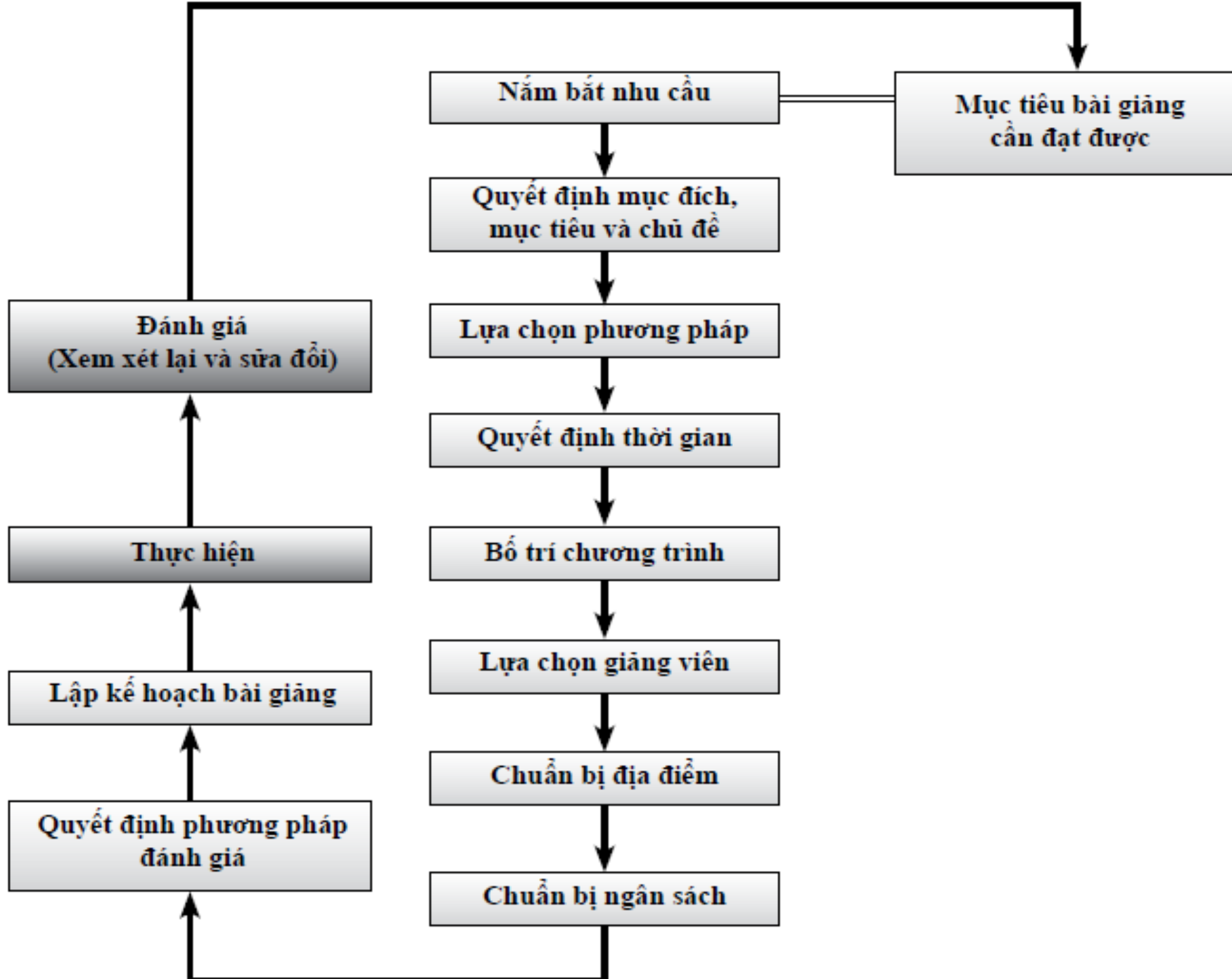




***Quy trình lập kế hoạch
bài giảng cụ thể***

Các nhóm lựa chọn 1 nội dung lập kế hoạch bài giảng.

- Thay đổi tư thế và vận chuyển người bệnh tại khoa phẫu thuật sọ não.
- Rửa tay thường quy và sử dụng găng tay.
- Cho ăn qua ống thông.
- Chăm sóc loét và dự phòng loét ép.



(1) Quyết định mục đích, mục tiêu, chủ đề

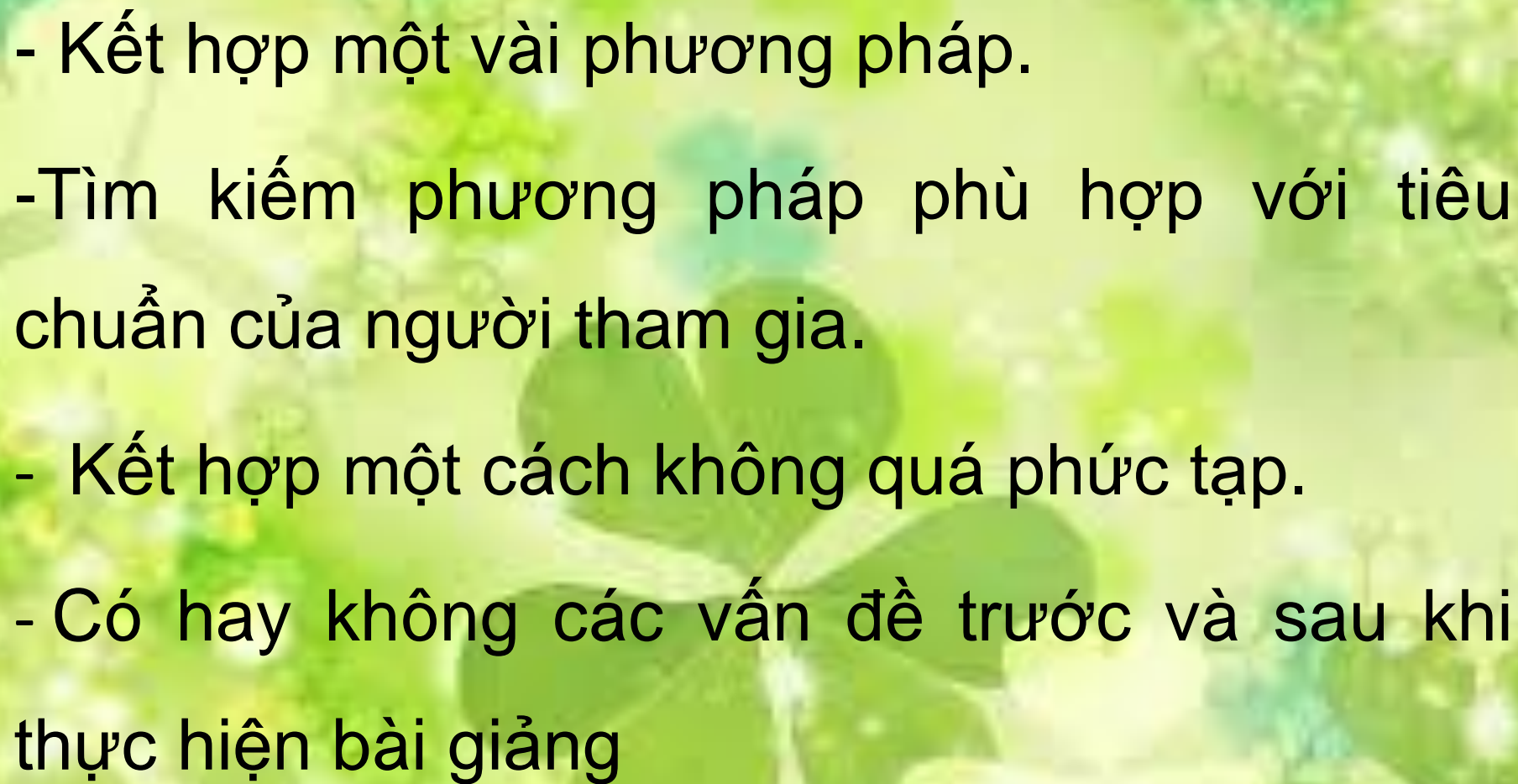
Quyết định chủ đề bài giảng dựa trên nhu cầu đào tạo. Lựa chọn những bài giảng có mức độ ưu tiên cao nhằm đạt được năng lực mong muốn, làm rõ mục đích, mục tiêu bài giảng. Quyết định tên bài giảng thu hút sự quan tâm.

(2) Lựa chọn phương pháp giảng bài

Một số phương pháp giảng bài chính gồm có phương pháp bài giảng, phương pháp thảo luận, phương pháp nghiên cứu ca bệnh, đóng vai, trò chơi đào tạo, phương pháp tự đánh giá, tham quan, hướng dẫn định hướng.

Khi lựa chọn phương pháp đào tạo cần cân nhắc những điểm sau:

- Phương pháp giáo dục đạt mục tiêu.
- Phương pháp phù hợp với trình độ kiến thức, kinh nghiệm của người tham gia.
- Phương pháp cân nhắc thời gian có thể sử dụng trong giảng bài.
- Phương pháp cân nhắc số người tham gia.

- 
- Kết hợp một vài phương pháp.
 - Tìm kiếm phương pháp phù hợp với tiêu chuẩn của người tham gia.
 - Kết hợp một cách không quá phức tạp.
 - Có hay không các vấn đề trước và sau khi thực hiện bài giảng

(3) Quyết định thời gian giảng bài

Khi quyết định thời gian giảng bài, bố trí thời điểm, thời gian khả thi sao cho giảng viên và người tham gia dễ dàng tham gia bài giảng, cân nhắc liên quan tới các bài giảng khác cũng như thực hiện các công việc khác.

(4) Lựa chọn giảng viên giảng bài

Lựa chọn giảng viên giảng bài là người thành thạo phù hợp với mong muốn, mục đích, mục tiêu bài giảng. Cần tiến hành họp trước trao đổi về mục đích, mục tiêu, phương pháp giảng. Khi cần thiết có thể bố trí trợ giảng, trong trường hợp đó cần lựa chọn người phù hợp với mong muốn, mục đích và mục tiêu.

(5) Chọn địa điểm giảng bài

Đảm bảo địa điểm giảng bài. Thảo luận, quyết định những thứ cần thiết như tài liệu sử dụng giảng dạy, dụng cụ, bàn, ghế. Trường hợp sử dụng địa điểm bên ngoài, có khả năng sẽ phát sinh các công việc như phải chuẩn bị trước bàn ghế, phát sinh chi phí hội trường, trong những trường hợp đó cần lựa chọn sớm và cẩn thận.

(6) Đảm bảo chi phí cần thiết và phương tiện học tập

Khi lên kế hoạch giảng bài có những trường hợp phát sinh chi phí như: chi phí địa điểm, chi phí tài liệu, thiết bị, chi phí cho giảng viên, tiền lương trong trường hợp giảng bài ngoài giờ và chi phí chuẩn bị nên cần phải thảo luận về ngân sách.

(7) Quyết định phương pháp lượng giá, đánh giá

Việc đánh giá kế hoạch bài giảng, đánh giá hoàn thành mục tiêu phải được quyết định trước việc đánh giá cái gì, phương pháp đánh giá như thế nào và khi nào đánh giá.

(8) Lập kế hoạch bài giảng

Trường hợp lập kế hoạch bài giảng sẽ phải lập bản kế hoạch bài giảng. Bản kế hoạch bài giảng phải thấy rõ toàn bộ nội dung đào tạo và được chia sẻ trước với điều dưỡng trưởng. Ngoài ra, mong muốn chia sẻ kế hoạch này với những người liên quan tới bài giảng khác, người hướng dẫn cho điều dưỡng viên mới.

Nội dung của Bản kế hoạch bài giảng cần ghi rõ tên Bài giảng, giảng viên, mục đích bài giảng, tình hình thực tế của học viên, mục tiêu, địa điểm, nội dung bài giảng và những vấn đề sau khi giảng bài.

1.3. Một số mẫu kế hoạch dạy - học lâm sàng



(1) Mẫu kế hoạch dạy - học chung

- Tên bài học:
- Số tiết:
- Đối tượng:
- Mục tiêu học tập:
- Nội dung dạy học:

Nội dung chính	Thời gian	Hoạt động của Giảng viên/Phương pháp giảng	Hoạt động của học viên	Phương tiện
Mục tiêu học tập	Phân bổ thời gian			
Mở đầu bài giảng	Phân bổ thời gian			
Các nội dung chính của bài giảng	Phân bổ thời gian			

- Lượng giá: *(thời gian và hình thức lượng giá)*
- Tổng kết:
- Tài liệu tham khảo

(2) Mẫu kế hoạch dạy - học lâm sàng

- Tên bài học:
- Số tiết:
- Đối tượng:
- Mục tiêu học tập:

- Nội dung dạy học:

Nội dung chính	Thời gian	Hoạt động của Giảng viên/Phương pháp giảng	Hoạt động của học viên	Phương tiện
Mục tiêu học tập				
Mở đầu				
Trình diễn ban đầu				
Tổ chức và hướng dẫn thực hành				
Thảo luận chung				
Lượng giá				
Tổng kết				

- Lượng giá: *(thời gian và hình thức lượng giá)*

- Tổng kết:

- Tài liệu tham khảo

***(3) Kế hoạch dạy - học một bài học lâm sàng
tích cực có minh họa***

- Tên bài học:
- Số tiết:
- Đối tượng:
- Mục tiêu học tập:



Nội dung chính	Thời gian	Phương pháp và phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhanh
Mục tiêu học tập	<i>5 phút</i>			
Mở đầu bài giảng (có thể bằng tiền trắc nghiệm)	<i>5 phút</i>			
Lý thuyết trước minh họa	<i>10-15 phút</i>			
Minh họa trên bệnh nhân	<i>10-15 phút</i>			
Lý thuyết sau minh họa	<i>45 phút</i>			
Lượng giá	<i>5-10 phút</i>			
Tổng kết	<i>3-5 phút</i>			

(4) Kế hoạch dạy - học để hướng dẫn thảo luận lâm sàng:

- Tên chủ đề thảo luận:
- Đối tượng:
- Mục tiêu:
- Thời gian:
- Địa điểm:

- Chuẩn bị:

- + Giảng viên hoặc học viên chọn bệnh nhân, thông báo cho cả nhóm.
- + Nhóm học viên tiếp xúc bệnh nhân, hỏi và nhận định bệnh nhân, ghi thông tin vào sổ và trên bảng (nếu có). Giảng viên nên giám sát/chỉ dẫn.
- + Giảng viên yêu cầu đọc tài liệu, tìm bằng chứng, viết tiểu luận/tóm tắt, phân công chủ tọa và hện ngày thảo luận.

Nội dung thảo luận: Nên chuẩn bị theo dạng bảng như sau:

Nội dung chính	Thời gian	Phương pháp
Xem lại bệnh nhân - Kiểm tra chuẩn bị Nêu rõ mục tiêu học tập	<i>5 phút</i>	
Học viên báo cáo tóm tắt - Hỏi thêm	<i>10 phút</i>	
Câu hỏi/vấn đề... - Thảo luận	<i>15-30 phút</i>	
Câu hỏi/vấn đề... - Thảo luận	<i>15-30 phút</i>	
.....	<i>5-10 phút</i>	
Giải đáp/Tổng kết (Giảng viên hoặc học viên)	<i>5 phút</i>	

**(5) Ví dụ về Bản kế hoạch dạy - học lâm sàng
cho điều dưỡng viên mới**

Tên bài giảng: Chăm sóc người bệnh suy thận mạn

Đối tượng: Điều dưỡng viên mới

Số lượng HV: 10 người

Địa điểm giảng: Khoa thận - Bệnh viện X

Giảng viên: Nguyễn Thị A

Bài giảng: Thực hành

1. Mục tiêu

- 1) Khai thác được bệnh sử, tiền sử người bệnh suy thận mạn.
- 2) Nhận định được triệu chứng lâm sàng của người bệnh suy thận mạn.
- 3) Nhận định được các vấn đề cần chăm sóc trên người bệnh suy thận mạn.
- 4) Lập được kế hoạch chăm sóc trên người bệnh suy thận mạn.

2. Mở bài

Suy thận mạn là sự suy giảm từ từ mọi chức năng của thận, gây nên bởi các bệnh mạn tính của thận và một số bệnh lý toàn thân. Đây là bệnh mạn tính, không có khả năng phục hồi hoàn toàn.

3. Nội dung chính

Nội dung chính	Thời gian	Phương pháp	Hoạt động của học viên	Lượng giá
(1) Chuẩn bị bệnh nhân	5 phút	Quan sát	Trình bày	
(2) Trình bày bệnh án: - Khai thác tiền sử, bệnh sử của bệnh nhân - Phát hiện các triệu chứng trên người bệnh - Bình bệnh án	10 phút	Học viên thuyết trình Giảng viên đặt câu hỏi	Một học viên trình bày, các học viên khác nghe, ghi chép Học viên trả lời	Câu hỏi số 1
(3) Nhận định triệu chứng lâm sàng (chủ yếu là triệu chứng toàn thân: thiếu máu, phù, khó thở, mạch huyết áp) - Học viên khám - Giảng viên hướng dẫn lại - Cho một số học viên thực hành	5 phút 5 phút 15 phút	Dùng bảng kiểm đánh giá	Học viên làm, các học viên khác quan sát Giảng viên làm, học viên quan sát	Câu hỏi số 2

Nội dung chính	Thời gian	Phương pháp	Hoạt động của học viên	Lượng giá
<p>(4) Nhận định các vấn đề cần chăm sóc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán chăm sóc 1: - Chẩn đoán chăm sóc 2: - Chẩn đoán chăm sóc 3: 	5 phút	Đặt câu hỏi	Học viên trả lời	Câu hỏi số 3
(5) Lập kế hoạch chăm sóc	40 phút	Bệnh án đã chuẩn bị	Học viên trình bày trên giảng đường	Câu hỏi số 4



4. Tổng kết bài: 5 phút

5. Phương tiện dạy học: Người bệnh, bệnh án, bảng, bút

Câu hỏi lượng giá

Câu 1: Hãy nhận xét việc khai thác bệnh sử tiền sử của bạn? Có cần bổ sung gì không?

Câu 2: Phát hiện các triệu chứng lâm sàng trên người bệnh có đúng không?

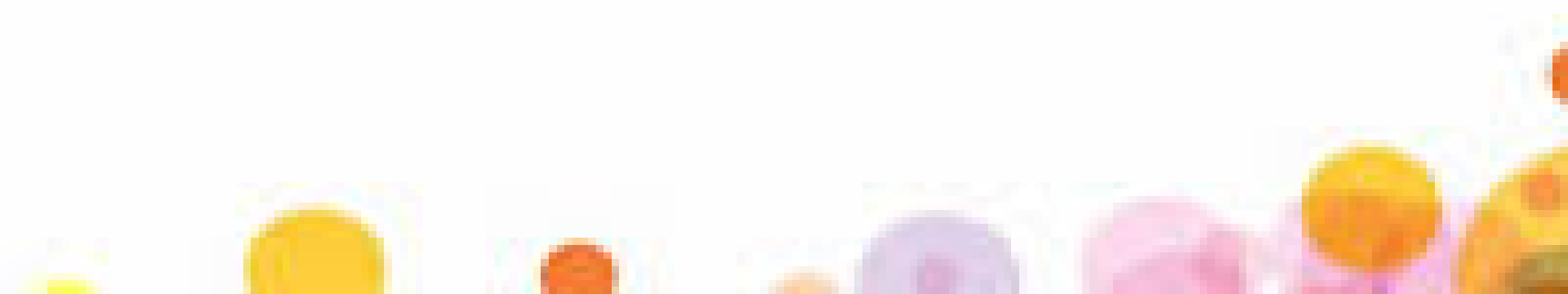
Câu 3: Nhận định vấn đề chăm sóc có đúng không? Đây là vấn đề cần ưu tiên nhất trên bệnh nhân này?

Câu 4: Thực hiện kế hoạch chăm sóc như vậy đã được chưa? Cần bổ sung những gì?

6. Thực hành lập kế hoạch dạy - học lâm sàng trong giảng dạy điều dưỡng

- (1) Chia học viên thành 3 nhóm.
- (2) Mỗi nhóm chọn một chủ đề và lập kế hoạch dạy-học lâm sàng trong giảng dạy điều dưỡng
- (3) Từng nhóm trình bày kế hoạch dạy-học lâm sàng của nhóm
- (4) Giảng viên và học viên thảo luận
- (5) Thực hiện giảng thử Giảng viên nhận xét, bình giảng

Thực hiện giảng bài



2.1. Cách thức tiến hành

Khi bắt đầu giảng, giảng viên cần giải thích về mục tiêu và nội dung bài giảng cho học viên.

Tạo động cơ cho học viên tham gia bài giảng.

Trong quá trình giảng bài, cần bố trí thời gian để học viên có thể hỏi về những nội dung chưa rõ.

Cuối bài giảng, cần xác nhận xem đã đạt mục tiêu hay chưa, tổng kết lại một lần nữa xem khi thực hiện trên lâm sàng sẽ phải làm thế nào.

2.2. Cách thức tiến hành giảng bài OJT

Trong giai đoạn thực hiện giảng bài sẽ thực hiện theo trình tự chuẩn bị, giải thích, giao phó rút kinh nghiệm

2.2.1. Chuẩn bị

- Xác nhận hướng dẫn cái gì, đến khi nào, đến trình độ nào.
- Loại bỏ sự căng thẳng của người mới, hỗ trợ việc chuẩn bị công việc và học tập của họ.
- Kiểm tra những việc đã có thể làm, đã biết.
- Tạo động cơ để chủ động trong công việc, học tập.
- Kiểm tra việc chuẩn bị và an toàn của bản thân một lần nữa.
- Phương pháp học toàn bộ (*luyện tập toàn bộ kỹ thuật*) và phương pháp học phân chia (*luyện tập đơn vị yếu tố cấu thành*).


2.2.2. Giải thích

- Để hình dung một cách tổng thể công việc học tập hay hành vi chăm sóc.
- Giải thích sao cho có thể học kiến thức một cách hệ thống.
- Người hướng dẫn làm cho xem thực tế.
- Giải thích lặp đi lặp lại nếu có trường hợp không hiểu.
- Hướng dẫn một cách chu đáo, kiên nhẫn.
- Nếu điều dưỡng viên mới có thể tự làm thì giảm dần bằng phản hồi trễ.

2.2.3. *Giao phó công việc*

- Việc học kỹ năng dựa trên nguyên lý từng bước nhỏ và phản hồi tức thì.
- Từ đơn giản đến phức tạp.
- Để nhân viên mới làm thực tế.
 - Ban đầu vừa cho làm vừa giải thích về quy trình và điểm mấu chốt.
 - Sau khi đã quen, tôn trọng tính tự chủ của điều dưỡng viên mới và giao phó công việc mà không có trình hướng nguy hiểm.
 - Nếu thấy trình độ của điều dưỡng không đủ cần phải làm rõ mức độ sẽ làm trong lần này là như thế nào.
 - Truyền đạt chủ đề tiếp theo.

2.2.4. Rút kinh nghiệm

- Sắp xếp lại những điểm đã làm tốt và những điểm chưa làm được trong công việc đã hướng dẫn.
 - Khen ngợi những điểm đã làm tốt.
 - Tạo điều kiện để người mới tự phát hiện những điểm chưa làm được cũng như nguyên nhân, lý do.
 - Lặp đi làm lại và khuyến khích cho đến khi học viên hoàn toàn làm được.
 - Nếu có thể tự làm được thì giảm dần bằng phản hồi trễ.
 - Hỗ trợ người học tự rút kinh nghiệm và hỗ trợ để người học tự nhận ra.
- 

3. Đánh giá bài giảng

Đánh giá là công đoạn quan trọng khi thực hiện giảng bài, trường hợp tiến hành bài giảng cần xác nhận tính thỏa đáng, tính phù hợp của nội dung bài giảng, đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của bài giảng. Đối tượng đánh giá là tất cả những người liên quan tới bài giảng. Dựa theo kết quả đánh giá đó để xem xét nội dung, phương pháp giảng, để chỉnh sửa kế hoạch bài giảng tiếp theo.

Đối tượng đánh giá thực hiện theo hạng mục sau:

(1) Đánh giá kế hoạch bài giảng, tiến hành bài giảng như mục tiêu, nội dung, phương pháp, giảng viên, độ phù hợp của tài liệu, thời điểm tổ chức giảng bài, thời gian, địa điểm, thời điểm đánh giá, mức độ phù hợp của chi phí.

(2) Đánh giá độ đạt được mục tiêu cần đạt của điều dưỡng viên mới

(3) Đánh giá mức độ hoàn thành và sự hài lòng của người tham gia đào tạo.

**THỰC HÀNH:
LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG**



MỤC TIÊU

1. Lập được kế hoạch bài giảng trên lâm sàng
2. Thực hiện được 1 bài giảng lâm sàng thử hoàn chỉnh
3. Đánh giá được bài giảng thử đã thực hiện



1. Chia nhóm, lựa chọn nội dung lập kế hoạch bài giảng.

Ví dụ:

- Thay đổi tư thế và vận chuyển người bệnh tại khoa phẫu thuật sọ não
- Rửa tay thường quy và sử dụng găng tay
- Cho ăn qua ống thông
- Chăm sóc loét và dự phòng...



2. Lập kế hoạch bài giảng để hướng dẫn trên lâm sàng cho nội dung đã chọn.

3. Giảng thử theo nhóm dựa theo kế hoạch bài giảng đã lập, giảng viên đóng vai điều dưỡng viên mới.

4. Đánh giá giảng thử đã thực hiện tại Mục 3, trao đổi ý kiến.



Thank you!





TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO ĐIỀU DƯỠNG VIÊN MỚI

Trên thực tế khi tham gia người hướng dẫn cần có tiêu chuẩn/ vai trò gì?



MỤC TIÊU

1

Phân tích được các nội dung chính trong chương trình đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho ĐDV mới

2

Phân tích được vai trò của người hướng dẫn thực hành lâm sàng

3

Thảo luận đưa ra được hình mẫu người hướng dẫn lý tưởng trong đào tạo thực hành lâm sàng cho ĐDV mới

NỘI DUNG

1. Chương trình đào tạo người HD thực hành lâm sàng

- Nhằm đào tạo các ĐDV tại các cơ sở y tế để đảm nhiệm việc hướng dẫn thực hành lâm sàng cho ĐDV.
- Hỗ trợ người học về các phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá và các kỹ năng hỗ trợ người học (*các kỹ năng cần thiết trong giảng dạy thực hành lâm sàng cho người ĐD*)

1. Chương trình đào tạo người HD thực hành lâm sàng

- Điều dưỡng có trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên
- Có chứng chỉ hành nghề phù hợp với lĩnh vực chuyên môn tham gia hướng dẫn ĐDV mới
- Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm lâm sàng và thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng
- Được đơn vị lựa chọn cử đi học và phân công hướng dẫn thực hành lâm sàng cho ĐDV mới

1.1. Đầu ra cần đạt sau đào tạo

1

- Xây dựng được kế hoạch bài giảng lâm sàng và thực hiện giảng cho điều dưỡng viên mới theo kế hoạch bài giảng và kế hoạch của bệnh viện

2

Hướng dẫn và hỗ trợ thực hành cho điều dưỡng viên mới;

3

Áp dụng được một số phương pháp dạy học tích cực, thực hành dựa vào bằng chứng, lượng giá đánh giá phù hợp với nội dung và đối tượng giảng dạy

1.2.Mục tiêu đào tạo

1. Về kiến thức

- ✓ Phân tích được các nội dung chính trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới.
- ✓ Phân tích được vai trò của người hướng dẫn thực hành lâm sàng đối với điều dưỡng viên mới.
- ✓ Phân tích được đặc điểm học tập và phương pháp học tập của người trưởng thành.
- ✓ Nhận dạng được những đặc điểm của phương pháp đào tạo dựa trên năng lực và phương pháp giảng dạy lâm sàng phù hợp với điều dưỡng viên mới.
- ✓ Phân biệt được phương pháp đánh giá và lượng giá áp dụng trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới.

1.2.Mục tiêu đào tạo

2. Về kỹ năng:

- ✓ Triển khai được kế hoạch đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới hiệu quả.
- ✓ Lập và thực hiện được kế hoạch bài giảng lâm sàng trên tình huống giả định/ người bệnh cụ thể.
- ✓ Áp dụng được các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học điều dưỡng viên mới một cách hiệu quả.
- ✓ Sử dụng được các phương pháp đánh giá và lượng giá thích hợp để đánh giá điều dưỡng viên mới.
- ✓ Sử dụng được kỹ năng hỗ trợ và kỹ năng phản hồi tích cực trong hướng dẫn cho điều dưỡng viên mới theo mục tiêu, nhu cầu người học và khích lệ để giúp điều dưỡng viên mới tự lập.

1.2.Mục tiêu đào tạo

3.Về thái độ

- ✓ Thể hiện được sự quan tâm, sẵn sàng truyền đạt kinh nghiệm nghề nghiệp cho điều dưỡng viên mới.
- ✓ Là tấm gương mẫu mực về chăm sóc và phục vụ người bệnh để điều dưỡng viên mới học tập.

1.3 Chương trình chi tiết

STT	Nội dung	Số tiết
0	Khai giảng, lượng giá trước-sau, bế giảng	3
1	Tổng quan về chương trình đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới	4
2	Tổng quan về chương trình và tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới	6
3	Phương pháp dạy học trong đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới	8
4	Phương pháp lượng giá - đánh giá trong đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới	8
5	Kế hoạch bài giảng - thực hiện và đánh giá bài giảng	11
	Cộng	40

1.4. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình, tổ chức lượng giá và cấp chứng chỉ

- Tổ chức mỗi lớp học khoảng 20 học viên
- Người học sẽ được lượng giá đầu kỳ, trong quá trình và cuối khóa học.

*** Điều kiện được cấp chứng chỉ:** đạt các tiêu chí sau

- Có mặt đầy đủ trên 80% thời lượng của khóa học
- Đạt yêu cầu của các bài lượng giá (*trừ lượng giá đầu kỳ*)

+ Sau bài thứ 5, mỗi cá nhân hoàn thành kế hoạch bài giảng/nộp bài tập báo cáo/ trình bày một nội dung giảng dạy trên lớp học. Giảng viên trực tiếp giảng đánh giá và đưa ra kết quả nhận xét về người học với mức đạt hoặc không đạt.

+ Kết quả của bài lượng giá cuối khóa phải đạt từ 5 điểm trở lên (TĐ10).

*** Tên chứng chỉ**

“*Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới*”.

2. Vai trò của người hướng dẫn thực hành lâm sàng

- ✓ Không giới hạn năng lực người hướng dẫn.
- ✓ Người hướng dẫn rất cần những năng lực cơ bản,
- ✓ Chuẩn mực với tư cách là khuôn mẫu, thực hành chăm sóc, hỗ trợ sao cho điều dưỡng viên mới có thể chủ động học tập từng bước.
- ✓ Người hướng dẫn cần nhận thức rõ vai trò trách nhiệm theo yêu cầu tương ứng với từng vị trí.
- ✓ Người hướng dẫn thực hành lâm sàng phải là người gần gũi thân cận nhất với điều dưỡng viên mới và có khả năng dìu dắt sao cho điều dưỡng viên mới trưởng thành hơn mỗi ngày.

2. Vai trò của người hướng dẫn thực hành lâm sàng

2.1. Hướng dẫn, hỗ trợ người học

- Người hướng dẫn phải là một mô hình mẫu để người học noi theo.
- Kết nối giữa những ĐDV mới và kết nối người ĐDV mới với những người khác trong quá trình học tập.
- Đảm bảo sự thân thiện, công bằng và phát huy tính chủ động của điều dưỡng viên mới trong thực hành lâm sàng.
- Người hướng dẫn cần chủ động trao đổi với người học về mục tiêu, kết quả mong chờ và lập kế hoạch cụ thể cho từng cá nhân người học để đạt được mục tiêu và kết quả mong chờ đã đề ra.
- Người hướng dẫn phải luôn luôn đồng hành với điều dưỡng viên mới để theo dõi, giúp đỡ, đặt câu hỏi, cho phép người học được quyền chăm sóc người bệnh.
- Người hướng dẫn phải luôn luôn khuyến khích, động viên người học kịp thời: “đúng rồi đó”, “cứ tiếp tục đi”. Đưa ra nhận xét phản hồi ngay khi cần.
- Người hướng dẫn cần cho phép và trao quyền để người học thể hiện vai trò, thái độ và hiểu biết về nghề nghiệp cùng các nhân viên y tế khác.

2. Vai trò của người hướng dẫn thực hành lâm sàng

2.1. Đánh giá năng lực thực hành của người học

- Người hướng dẫn sử dụng các công cụ để lượng giá người học trong quá trình học tập nhằm hỗ trợ người học hình thành năng lực thực hành lâm sàng.
- Thảo luận với điều dưỡng viên mới về việc tự lượng giá kiến thức và thực hành của điều dưỡng viên mới.
- Thông qua việc đánh giá xác định được mặt mạnh, mặt yếu của người học.
- Đánh giá cần đảm bảo tính chính xác, minh bạch và đưa ra nhận xét phản hồi phù hợp tới người học.
- Người hướng dẫn cần phải xác định việc đánh giá người học như một hoạt động học tập để hỗ trợ người học hoàn thiện được năng lực của mình.

2. Vai trò của người hướng dẫn thực hành lâm sàng

2.3. Làm hình mẫu trong việc ra quyết định, giải quyết vấn đề, lãnh đạo

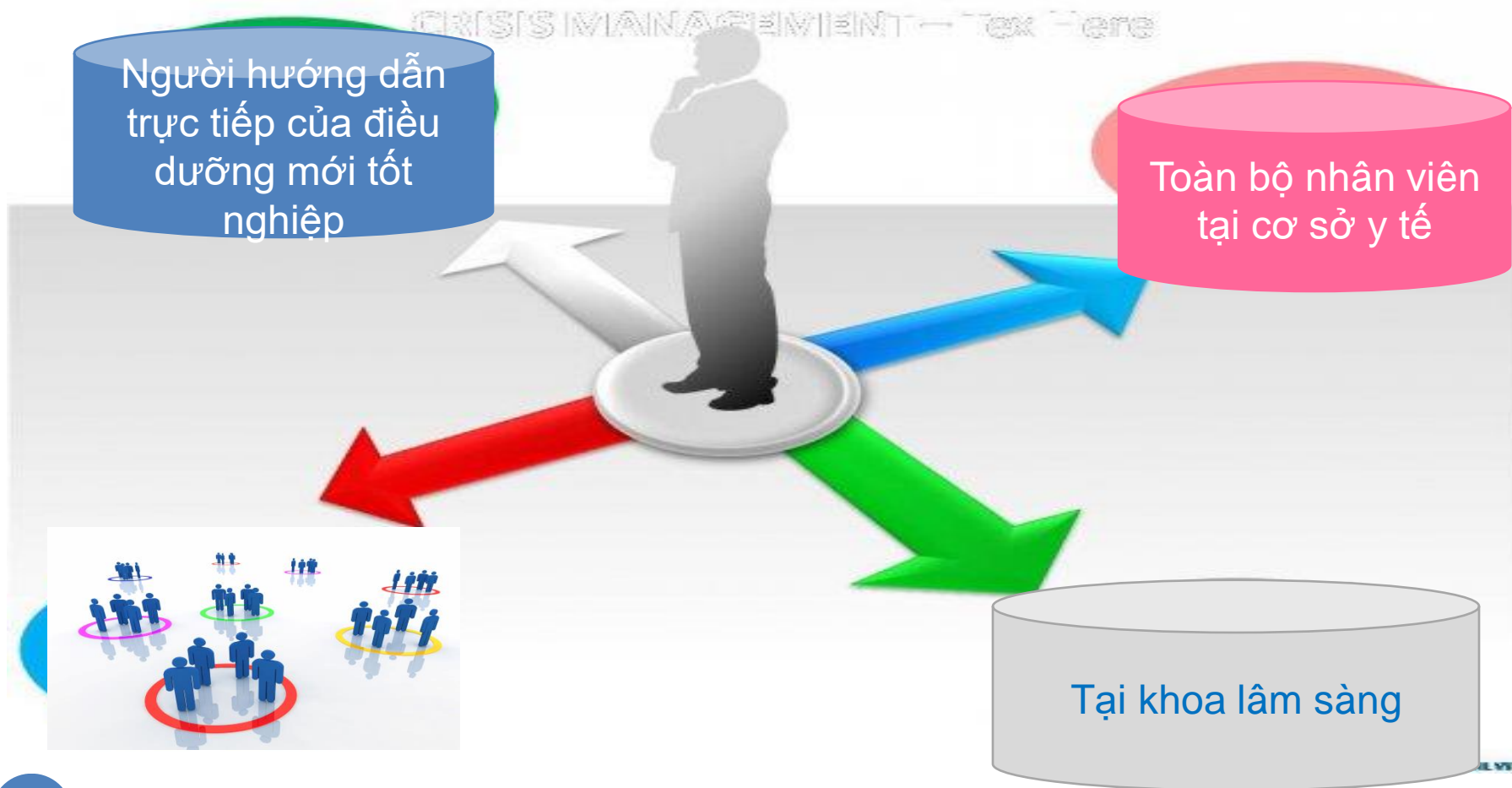
- Hỗ trợ điều dưỡng viên mới trong việc ra quyết định, chứng tỏ trách nhiệm cũng như các căn cứ của việc đưa ra các quyết định đó. Người hướng dẫn cần thể hiện năng lực của mình trong việc giải quyết các vấn đề liên quan và hỗ trợ điều dưỡng viên mới giải quyết các vấn đề đó.
- Người hướng dẫn cần chỉ đạo và lãnh đạo điều dưỡng viên mới trong thực hiện công việc, đồng thời cũng hỗ trợ và giúp đỡ người bệnh; thể hiện và phát huy khả năng lãnh đạo công việc trong nhóm người học hoặc trong hướng dẫn chăm sóc cho người bệnh.
- Người hướng dẫn cần thể hiện năng lực chuyên môn và kiến thức rộng rãi của mình trong thực hành lâm sàng và là hình mẫu đối với điều dưỡng viên mới trong việc cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng của mình

2 . Vai trò của người hướng dẫn thực hành lâm sàng

2.4. Điều chỉnh môi trường học tập

Người hướng dẫn cần phổ biến mục tiêu đào tạo điều dưỡng viên mới đến tất cả các nhân viên khác trong khoa/cơ sở y tế để mọi người đều hiểu về chương trình và hỗ trợ điều dưỡng viên mới hoàn thiện được kỹ năng của mình.

3. Xây dựng môi trường văn hóa trong đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng viên mới



BÀI THỰC HÀNH

HÌNH MẪU NGƯỜI HƯỚNG DẪN

1.MỤC TIÊU

Thảo luận đưa ra được hình mẫu người hướng dẫn lý tưởng trong đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

2.NỘI DUNG

1. Viết về người hướng dẫn trong quá khứ và mong muốn về người hướng dẫn
2. Thảo luận về hình mẫu của người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

BÀI THỰC HÀNH HÌNH MẪU NGƯỜI HƯỚNG DẪN

CÁCH LÀM NỘI DUNG 1

“Viết về người hướng dẫn trong quá khứ và mong muốn về người hướng dẫn”

- Chia nhóm

1. Viết kỷ niệm vui, buồn
2. Tổng hợp lại
3. Thư ký viết Ao
4. Trình bày nội dung cả nhóm

BÀI THỰC HÀNH HÌNH MẪU NGƯỜI HƯỚNG DẪN

CÁCH LÀM NỘI DUNG 2

Thảo luận về hình mẫu của người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

- Chia nhóm

1. Thảo luận để đưa ra những điều mà người hướng dẫn cần hướng tới và những điều người hướng dẫn cần tránh

2. Tổng hợp lại

3. Thư ký viết Ao

4. Trình bày nội dung cả nhóm



Xin cảm ơn đã lắng nghe!

Khoá tập huấn người hướng dẫn
thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng viên mới

**PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ -
ĐÁNH GIÁ TRONG ĐÀO TẠO
THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO
ĐIỀU DƯỠNG VIÊN MỚI**

MỤC TIÊU

- 1.** Phân biệt được phương pháp đánh giá và lượng giá áp dụng trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho ĐD viên mới.
- 2.** Sử dụng được bảng kiểm trong lượng giá người học.
- 3.** Sử dụng được chuẩn năng lực trong đánh giá người học..

1. Khái niệm về lượng giá - đánh giá

1.1. Khái niệm về đánh giá

GỒM CÁC PP ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ THU THẬP THÔNG TIN VỀ

KIẾN
THỨC

KHẢ
NĂNG

SỰ
HIỂU
BIẾT

THÁI
ĐỘ

ĐỘNG
LỰC

1. Khái niệm về lượng giá - đánh giá

1.1. Khái niệm đánh giá

- Đánh giá có nghĩa khác nhau trong các bối cảnh khác nhau nhưng nó luôn bị ràng buộc với thái độ, niềm tin và các định kiến (Hall and Sheehy, 2003).
- Đánh giá thường gắn liền với người học, việc học hoặc việc thực hiện do vậy nó là một trong các thông tin có thể sử dụng trong lượng giá
- Như vậy, đánh giá không chỉ có đánh giá về kiến thức và thực hành mà còn đánh giá về thái độ và động lực

1. Khái niệm về lượng giá - đánh giá

1.2. Khái niệm lượng giá

- Quá trình lượng giá là sự thu thập các thông tin để xác định việc đạt mục tiêu đề ra của chương trình đào tạo (*Ioannou – Georgiou, 2004*)
- Các thông tin thu thập được từ quá trình lượng giá có thể sử dụng cho GV, cho người học, cho kết quả thi..... Công cụ lượng giá có thể là bài trắc nghiệm, bộ câu hỏi, bài viết phân tích và quan sát.
- Lượng giá của bất kỳ hoạt động giáo dục nào là quy trình đánh giá liên tục và cải tiến chất lượng chương trình giảng dạy” (*Gard, Flannigan & Cluskey, 2004*).
- Như vậy, lượng giá là quá trình thu thập thông tin lâu dài và có thể thực hiện cùng thời điểm đánh giá để cung cấp thông tin phản hồi cho cả người dạy và người học

2. Mục đích và thời điểm lượng giá - đánh giá

2.1. Mục đích lượng giá - đánh giá

* Mục đích của đánh giá:

- Cải tiến việc học cho học viên và việc dạy của giảng viên
- Đánh giá tất cả các khâu trong quy trình đào tạo gồm: Mục tiêu, chương trình, giáo trình, tài liệu, điều kiện dạy học, PP dạy học, phương pháp lượng giá và đánh giá người học, giảng viên, quản lý và tổ chức triển khai đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội của sản phẩm đào tạo và nhà trường.
- Mục đích của đánh giá là vì việc học, kết quả học tập hay là như một kết quả học tập

2. Mục đích và thời điểm lượng giá - đánh giá

2.1. Mục đích lượng giá - đánh giá

* Mục đích của lượng giá:

- Xem xét việc đạt được mục tiêu đề ra của chương trình đào tạo
- Lượng giá về kiến thức, thực hành và thái độ của người được đánh giá giúp người học biết được năng lực của mình đang ở mức độ nào từ đó người học và người dạy cùng nhau xây dựng các giải pháp để giúp người học đạt được mục tiêu đề ra

2. Mục đích và thời điểm lượng giá - đánh giá

Thời điểm đánh giá

- Bắt đầu đào tạo
- Sau 3 tháng
- Sau 6 tháng
- Trước khi kết thúc đào tạo (9 tháng)

2. Mục đích và thời điểm lượng giá - đánh giá

- * **Trước học:** Khi bắt đầu đào tạo – biết được KT, KN của HV đang ở mức độ nào? Thực hiện được các nội dung gì?
- * **Trong quá trình học:** sau học 3 tháng, 6 tháng – biết được mức độ đạt của HV ở các thời điểm đó để điều chỉnh và hỗ trợ HV
- * **Kết thúc quá trình học:** Xác nhận hoàn thành khoá đào tạo

Phân loại, mục đích các thời điểm đánh giá

Phân loại đánh giá	Đánh giá mang tính chẩn đoán	Đánh giá mang tính hình thành	Đánh giá mang tính tổng quát
Thời điểm	- Trước khi bắt đầu - Trước bài giảng	Khi đang tiến hành	Kết thúc
Mục đích	Đánh giá năng lực	Cải thiện việc học	Tình trạng đạt được Mục tiêu
Điểm chú ý	Liệu có thể làm đến đâu?	Trở ngại là gì?	Đã học được đến Mức nào?

3. Phương pháp lượng giá, đánh giá

- Có rất nhiều PP pháp lượng giá, đánh giá người học; tùy theo mục đích, điều kiện và khả năng của giảng viên và học viên mục tiêu mà lựa chọn PP lượng giá, đánh giá cho phù hợp.
- **Ai thực hiện lượng giá?**

3. Phương pháp lượng giá, đánh giá

3.1. Câu hỏi đúng – sai:

* **Cách viết câu hỏi:** Thân câu hỏi là một mệnh đề, một câu hoàn chỉnh và ngắn gọn. Thân của mỗi câu hỏi chỉ có một yếu tố thích hợp khi trả lời là đúng hay sai. Không thể vừa có yếu tố đúng vừa có yếu tố sai trong một thân câu hỏi hoặc chọn đúng hay sai trong đáp án đều được.

3.1. Câu hỏi đúng – sai:

•Ưu điểm:

- + Ra câu hỏi nhanh
- + Viết được nhiều câu hỏi trong cùng một nội dung của bài
- + Dễ cho tự lượng giá
- + Kích thích tự lượng giá
- + Rất thích hợp cho lượng giá có trình độ thấp
- + Tạo thuận lợi cho cấu trúc đề cùng các loại khác
- + Nhanh khi thời gian ít

3.1. Câu hỏi đúng – sai:

Nhược điểm:

- + Độ khó và tính phân biệt thường là khó đạt như mong muốn
- + Phải ra nhiều câu hỏi nên việc việc câu khó và rất khó không phải là việc đơn giản
 - Chú ý
 - + Đáp án phải thật rõ ràng, phải khẳng định đúng hoặc sai
 - + Phải cấu trúc và cho điểm khoa học để tránh việc học viên chọn đại cũng đúng một nửa
- + Viết và sắp xếp để các câu hỏi không trả lời cho nhau

3.2. Câu hỏi nhiều lựa chọn

- Cách viết một câu hỏi nhiều lựa chọn:

- + Thân câu hỏi có thể là một câu hoàn chỉnh, một mệnh đề, một tình huống (trường hợp), một bài tập.... Câu trả lời: cứ mỗi thân câu hỏi có từ 4 câu trả lời trở lên. Tốt nhất mỗi câu nên có 5 câu trả lời không nên dùng câu chỉ có 3 câu trả lời
- + Câu trả lời: có một trả lời đúng nhất nhưng các câu trả lời khác cũng phải có lý để học viên tư duy thì mới chọn đúng. Câu trả lời viết ngắn gọn, dễ hiểu và được mã hóa theo thứ tự A, B, C, E ở đầu mỗi câu

3.2. Câu hỏi nhiều lựa chọn:

+ Có thể ra câu hỏi chọn trên nhiều trả lời, tuy nhiên dạng câu hỏi này sẽ dễ chọn đáp án hơn do vậy chỉ nên để lượng giá cuối bài hoặc ở bậc học thấp không nên dùng cho đề thi vì khi làm dễ nhầm

+ Có thể xây dựng câu hỏi âm tính có yếu tố phủ định. Khi sử dụng dạng câu hỏi này thì yếu tố phủ định cần phải được làm nổi bật lên để học viên không bị nhầm. Thường dùng từ “**Không**” hoặc “**trừ**” cần làm nổi bật các chữ đó lên để người học không bị nhầm lẫn khi chọn câu trả lời. Dạng câu hỏi này chỉ nên dùng để lượng giá hết bài, lượng giá thường xuyên không nên dùng cho đề thi vì dễ gây nhầm lẫn cho học viên.

3.2. Câu hỏi nhiều lựa chọn:

+ Có thể xây dựng trong các câu trả lời có một câu là nhận xét các câu trả lời khác cùng câu

- Ưu điểm:

+ Rất thích hợp cho lượng giá kiến thức vì học viên phải suy nghĩ rất kỹ và phải có kiến thức mới đưa được ra lựa chọn đúng

+ Có thể lượng giá nhiều nội dung vì có thể ra được nhiều câu hỏi trong cùng một khối lượng kiến thức

+ Chấm nhanh

3.2. Câu hỏi nhiều lựa chọn:

- Nhược điểm:

- + Việc xây dựng là rất khó vì phải đưa ra các câu trả lời tương tự ý để người học phải suy nghĩ để lựa chọn đúng
- + Mất rất nhiều thời gian

- Chú ý:

- + Dùng các trạng từ, tính từ không cần thiết hoặc các từ lặp lại quá nhiều trong các câu trả lời
- + Câu trả lời đúng quá dễ để nhận diện
- + Không thống nhất danh từ/thuật ngữ trong câu hỏi và câu trả lời.

3.2. Câu hỏi nhiều lựa chọn:

- + Câu hỏi và câu trả lời cùng chứa yếu tố phủ định
- + Lựa chọn các câu dài ngắn khác nhau
- + Không nên sử dụng cụm từ “tất cả các ý trên” hoặc “không có ý nào ở trên” hoặc các từ không thông dụng hoặc không có đơn vị đo lường.....trong câu trả lời hoặc câu hỏi
- + Không nên xây dựng câu hỏi có ý nghĩa trái ngược nhau làm cho người học chỉ chú ý vào các câu trả lời đó

3.3. Câu hỏi ngỏ ngắn:

- Cách xây dựng câu hỏi:

+ Từ một câu đã có về nội dung cấu trúc thành câu hỏi, thường câu ngắn chọn 1 đến 2 từ/cụm từ, câu dài chọn 2 đến 3 từ/cụm từ. Xóa từ/cụm từ đã chọn, để khoảng trống với các ký hiệu A, B, C, D... tương ứng và yêu cầu học viên điền thông tin vào các khoảng trống hoặc dựa vào các đáp án đã được cung cấp theo ký hiệu A, B, C, D.... để chọn đáp án tương ứng với chỗ trống

3.3. Câu hỏi ngỏ ngắn:

- Cách xây dựng câu hỏi

+ Từ một nội dung đã có bỏ đi các từ/cụm từ để tạo ra các khoảng trống để người học viết đáp án cho khoảng trống đó, tuy nhiên chỉ nên để từ 3 đến 5 khoảng trống để học viên viết đáp án, có thể cho trước 1 đáp án để người học vững tin hơn trong việc đưa ra đáp án của mình

- Ưu điểm:

+ Dễ viết câu hỏi, nhất là dạng điền từ vào chỗ trống hoặc lựa chọn từ có sẵn

3.3. Câu hỏi ngỏ ngắn:

- + Phong phú tạo hứng thú cho học viên vì có nhiều dạng, không đơn điệu
- + Hữu ích trong lượng giá kiến thức
- **Nhược điểm**
- + Đáp án có thể có nhiều từ/cụm từ đồng nghĩa nên khó chấm, chấm có thể không chính xác
- + Thường là trả lời ngắn và nhanh nên chủ yếu lượng giá trí nhớ (thuộc)
- +Chấm lâu hơn so với các dạng câu hỏi lựa chọn khác

3.4. Nghiên cứu tình huống:

Cấu trúc: Thân câu hỏi là tình huống tuy nhiên cần chau chuốt tình huống để các thông tin đưa ra chính xác và phù hợp cũng như dễ hiểu để trả lời câu hỏi. Câu hỏi có thể xây dựng dưới dạng câu hỏi đúng sai, câu hỏi ngỏ ngán, câu hỏi nhiều lựa chọn.....Dạng câu hỏi này nâng cao khả năng tư duy, ra quyết định, giải quyết vấn đề.....và phù hợp với các bậc đào tạo chuyên sâu và trình độ cao

3.5. Câu hỏi ghép cặp:

Cấu trúc: Một số yếu tố ghi mã bằng chữ cái A, B, C, D....những chữ đó có thể dùng 1 lần, nhiều lần hoặc không dùng lần nào. Đặt các tình huống ghi mã bằng cách chọn một yếu tố phù hợp được ghi mã bằng chữ cái

3.6. Bảng kiểm

BK được áp dụng rộng rãi trong đánh giá thực hành đặc biệt là đánh giá trong thực hành quy trình tại lâm sàng. Quy trình xây dựng bảng kiểm được thực hiện như sau:

- (1) Chọn một kỹ thuật thích hợp cho đánh giá bằng bảng kiểm
- (2) Liệt kê các thao tác trong quy trình kỹ thuật (lưu ý không nên quá chi tiết cũng không nên quá chung chung cho các bước kỹ thuật)
- (3) Sắp xếp các bước theo trình tự hợp lý
- (4) Viết thành bảng kiểm với số lượng 4 cột: số thứ tự, thao tác, thang điểm

3.6. Bảng kiểm

(5) Chia thang điểm: (1) Có thể chia thành: làm đúng và đủ; làm chưa đủ; làm sai hoặc không làm, (2) có thể chia thành: đạt, không đạt, (3) có thể chia thành: tốt, khá, kém....Việc chia thang điểm cũng có thể dùng số để mã hóa cho các đánh giá tương ứng: (0) không làm/làm sai; (1) làm chưa đủ; (2) làm đúng đủ....

- **Chú ý:** Phải quy định mức điểm/đánh giá trước. Nhấn mạnh bằng cách cho hệ số vào những bước quan trọng hoặc điều kiện tiên quyết cho các bước quan trọng

3.6. Bảng kiểm

Ưu điểm:

- + Dễ thống nhất giữa các giảng viên khi chuẩn bị
- + Lượng giá khách quan kỹ năng của học viên
- + Thuận tiện khi quan sát
- + Học viên có thể dùng để tự đánh giá

- Nhược điểm:

- + Không lượng giá được các chi tiết nhỏ
- + Chỉ số phân biệt người học không cao
- + Không dùng được cho các kỹ năng phức tạp hoặc phối hợp nhiều kỹ năng trong một tình huống

3.7. Nghiên cứu trường hợp/tình huống ca bệnh:

Lượng giá qua xử trí trường hợp/tình huống ca bệnh thường được áp dụng để đánh giá kỹ năng tư duy, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng giải quyết vấn đề của người học. Các tình huống dùng để đánh giá người học phải là tình huống thực tế trên lâm sàng hoặc mô phỏng giống như thực tế

- Các bước xây dựng:

(1) Chuẩn bị tình huống: Cần được viết một cách cụ thể, rõ ràng, không nêu thừa dữ liệu, không nêu làm học viên hiểu lầm. Nội dung tình huống cần phù hợp với nội dung giảng dạy và phù hợp với trình độ người học

3.7. Nghiên cứu trường hợp/tình huống ca bệnh:

(2) Xây dựng câu hỏi cho tình huống: các câu hỏi cho tình huống phải cụ thể, có thể dùng câu hỏi ngắn gọn, đúng/sai, nhiều lựa chọn hoặc có thể yêu cầu người học thực hiện một kỹ năng nào đó. Nếu tình huống có nhiều chặng thì sau mỗi chặng đều phải có câu lượng giá. Cần lưu ý các chặng không được mâu thuẫn với nhau nhưng cũng không được gợi ý trả lời cho nhau. Câu hỏi lượng giá cần đi theo một trình tự hợp lý giống như các bước phải tiến hành để giải quyết một vấn đề trên thực tế

3.7. Nghiên cứu trường hợp/tình huống ca bệnh:

- Ưu điểm:

- + Có thể sử dụng để lượng giá cả kiến thức và thực hành
- + Có thể sử dụng cho tự lượng giá
- + Giúp hình thành kỹ năng

- Nhược điểm:

- + Mất nhiều thời gian chuẩn bị
- + Yêu cầu cao đối với giảng viên

3.8 Phương pháp chạy trạm OSPE/OSCE

- Việc đánh giá được thực hiện thông qua việc học viên sẽ trải qua các trạm để đánh giá kiến thức hoặc kỹ năng. Các trạm được bố trí các câu hỏi hoặc yêu cầu về kỹ năng, người học sẽ hoàn thiện trạm đó trong thời gian từ 3 - 5 phút. Tùy theo thời gian kiểm tra có thể bố trí từ 5 đến 10 trạm, có thể chỉ bố trí tất cả các trạm thực hành hoặc xen kẽ giữa lý thuyết và thực hành.
- Khi đánh giá bằng chạy trạm, cần chuẩn bị các yêu cầu của các trạm, đáp án và phiếu chấm. Đối với các trạm lý thuyết cần cung cấp phiếu làm bài cho người học. Đối với các trạm thực hành phải được chuẩn bị đầy đủ và phải sắp xếp/ bố trí không gian hợp lý cho việc tiến hành kỹ thuật/kỹ năng.

3.8 Phương pháp chạy chạp OSPE/OSCE

- Trước khi chạy chạp giảng viên chấm tại các chạp cần thống nhất về cách chấm và cách cho điểm vào phiếu chấm cũng như mức độ đạt hay không đạt của người học. Học viên cần được hướng dẫn cụ thể về cách tiến hành chạy giữa các trạm và cần phải có thời gian để quan sát các trạm trước khi tiến hành chạy. Học viên phải chạy theo 1 chiều nhất định.
- Lưu ý việc chạy chạp cần có tính logic và hợp lý để tránh cho cho việc thực hiện bị thay đổi quá nhiều, nhưng để đảm bảo được tính khách quan trong đánh giá không nên sắp xếp việc thực hiện trạm trước là tiền đề cho việc thực hiện ở trạm sau. Việc chạy chạp có thể là chạy theo vòng kín (có đủ học viên) hoặc vòng hở (khuyết học viên).

3.8 Phương pháp chạy chạm OSPE/OSCE

- **Ưu điểm:** Lượng giá được nhiều nội dung, sinh động, đảm bảo tính công bằng và tin cậy, rất phù hợp với việc đánh giá toàn diện về các kỹ năng thực hành lâm sàng.
- **Nhược điểm:** Tốn công chuẩn bị, phải có địa điểm rộng và đầy đủ các trang thiết bị cần thiết
- Phương pháp này rất thích hợp cho lượng giá hết môn hoặc kết thúc giai đoạn đào tạo hoặc chương trình đào tạo.

3.9 Ghi nhật ký thực hành và báo cáo KQ

* Khi học viên thực hành tại lâm sàng, giảng viên hướng dẫn học viên ghi các việc họ quan sát được, thực hiện được...theo một mẫu có sẵn và theo từng giai đoạn của khóa học, giảng viên sẽ dựa vào các ghi chép của người học để hướng dẫn, hỗ trợ người học những điểm mà người học chưa thực hiện được hoặc còn yếu.

* Nhật ký thực hành giúp lượng giá về kỹ năng ghi chép, quan sát, thực hiện kỹ thuật, giao tiếp, phát hiện vấn đề, đề xuất giải pháp, giải quyết vấn đề, sáng tạo và tư duy thấu đáo. Phương pháp lượng giá này được áp dụng chủ yếu trong dạy học dựa trên năng lực

* Tuy nhiên đây là một phương pháp khó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên và học viên để có thể ghi ra những nội dung cần thiết của người học và đưa ra các nhận xét đúng, kịp

4. Lượng giá và đánh giá trong quá trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

4.1 Câu hỏi đánh giá kiến thức

- Người hướng dẫn phải xây dựng các câu hỏi để hình thành nên bài test đánh giá kiến thức của người học trước khi kết thúc khóa học.
- Khi xây dựng bài test có thể sử dụng câu hỏi đúng – sai; câu hỏi nhiều lựa chọn; câu hỏi ngỏ ngấn; nghiên cứu tình huống hay câu hỏi ghép cặp để xây dựng nên bộ câu hỏi

4.2 Bảng kiểm

- Bảng kiểm được sử dụng để đánh giá việc thực hiện các kỹ năng trong chăm sóc người bệnh của điều dưỡng viên mới.
- Bảng kiểm được sử dụng suốt trong quá trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới từ lúc bắt đầu khóa học cho đến khi kết thúc khóa học.
- Bảng kiểm có thể dùng để học viên tự đánh giá và người hướng dẫn đánh giá cho học viên.

4. Lượng giá và đánh giá trong quá trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

4.3 Nghiên cứu trường hợp/tình huống ca bệnh

- Được sử dụng trong quá trình điều dưỡng viên mới học thực hành tại các khoa lâm sàng trong bệnh viện. Người hướng dẫn sẽ phân công người học chăm sóc người bệnh cụ thể, điều dưỡng viên mới sẽ dựa vào việc khai thác thông tin của người bệnh để đưa ra kế hoạch chăm sóc cho người bệnh.
- Người hướng dẫn chấm kế hoạch chăm sóc và đưa ra các nhận xét cho người học.
- Giảng viên cung cấp cho người học các tình huống cụ thể, điều dưỡng viên mới dựa vào các thông tin được cung cấp đưa ra hướng dẫn tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh (*theo mẫu trong tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới*). Số lượng bài tư vấn giáo dục sức khỏe được quy định trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

4. Lượng giá và đánh giá trong quá trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

4.4. Ghi nhật ký thực hành và báo cáo kết quả

- Được sử dụng để đánh giá tại các thời điểm sau 3 tháng, 6 tháng và trước khi kết thúc 9 tháng thực hành lâm sàng.
- Người học và giảng viên cùng ghi nhận xét và đánh giá mức độ đạt của người học vào trong sổ tay theo dõi thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới (*tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới*)

Thảo luận

1. Trao đổi với HV bên cạnh về:

- Các phương pháp và công cụ đánh giá, thời điểm đánh giá áp dụng trong đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng mới.
- Phương pháp, công cụ nào bạn chưa rõ? Cùng chia sẻ để hiểu rõ hơn

2. Đưa ra các ý kiến cần giải đáp chung cả lớp

Phần thực hành bài 4

Mục tiêu thực hành:

1. Sử dụng được bảng kiểm trong lượng giá thực hành lâm sàng của điều dưỡng viên mới
2. Sử dụng được các tiêu chí trong chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam trong đánh giá năng lực thực hành lâm sàng của điều dưỡng viên mới

Phần thực hành bài 4

Tài liệu sử dụng cho thực hành:

1. Bảng kiểm kỹ thuật
2. “Bộ Tiêu chí đánh giá kỹ thuật chuẩn nhằm đo lường kỹ năng lâm sàng, kiến thức và năng lực của điều dưỡng viên mới” (*Trang 89 quyển màu xanh*).

Phần thực hành bài 4

Thực hành để đạt MT 1

Chia nhóm HV: 2 HV/nhóm

1. Sử dụng bảng kiểm trong lượng giá người học (*ví dụ trang 81 quyển màu xanh*)
2. Sử dụng bảng kiểm năng lực trong lượng giá người học

Phần thực hành bài 4

Thực hành để đạt MT 2

1. Giới thiệu về phiếu đánh giá dựa theo chuẩn năng lực cơ bản Việt Nam
2. Xác định các năng lực cơ bản cần có khi học viên thực hành chăm sóc người bệnh

Phần thực hành bài 4

Thực hành để đạt MT 2

- Chia nhóm HV thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử 1 học viên tham gia đóng vai, các học viên còn lại quan sát diễn biến kịch bản
- Thời gian thảo luận cho mỗi nhóm là 20 phút

Câu hỏi thảo luận

1. Những chuẩn năng lực cơ bản nào có thể đánh giá được ở người điều dưỡng viên mới này? Tại sao?
2. ĐD viên mới Thu đã thực hiện các nội dung trong các chuẩn năng lực nào? Tại sao?
3. Mức độ đạt của các tiêu chí trong các chuẩn năng lực mà điều dưỡng Thu đã thực hiện? Giải thích cho việc đánh giá mức độ đó?

**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN SỰ CHÚ Ý
VÀ THAM GIA CỦA CÁC BẠN**

**KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG,
THỰC HIỆN BÀI GIẢNG,
ĐÁNH GIÁ**

CN Cao Thị Mỹ

MỤC TIÊU

1. Phân biệt được các nội dung về tiến trình lên lớp trong giảng dạy lý thuyết và lâm sàng.
2. Lập và thực hiện được kế hoạch bài giảng lý thuyết và thực hành lâm sàng trong tài liệu đào tạo điều dưỡng viên mới.
3. Thực hiện được các hình thức đánh giá hoạt động giảng dạy.

1. Kế hoạch bài giảng

1.1. Khái niệm và tầm quan trọng của xây dựng kế hoạch bài giảng:

- KH dạy – học là văn bản ghi chép một cách chi tiết theo một trình tự logic các hoạt động dạy và học dự kiến để chuyển tải nội dung bài giảng cho một đối tượng cụ thể nhằm đạt được mục tiêu của bài học.
- KH dạy - học không phải là một bản đề cương kiến thức để giảng viên truyền thụ cho người học, mà là một bản thiết kế các hoạt động, các tình huống sẽ thực hiện trong giờ lên lớp để giải quyết các nhiệm vụ học tập

1.1. Khái niệm và tầm quan trọng của xây dựng kế hoạch bài giảng:

- KH nó thay thế cho khái niệm giáo án, soạn bài, kế hoạch bài giảng thường dùng trước đây khi giảng dạy theo phương pháp truyền thống
- Kế hoạch dạy - học được sử dụng để đảm bảo nội dung bài học được xác định rõ ràng và truyền tải phù hợp với chương trình và học phần, các hoạt động dạy - học và học phù hợp với các nguồn lực hiện có và phù hợp với học viên.

1.1. Khái niệm và tầm quan trọng của xây dựng kế hoạch bài giảng:

- KH dạy - học giúp giảng viên thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của mình một cách chủ động, tránh được những sai sót có thể xảy ra trong quá trình giảng dạy.
- KH dạy - học cho phép giảng viên thiết kế việc đánh giá phù hợp với kết quả học tập đầu ra cũng như cho phép đánh giá khả năng thực hiện của giảng viên trong quá trình giảng dạy.

1.2 Quy trình xây dựng kế hoạch bài giảng

- (1) Xây dựng mục tiêu bài học
- (2) Xây dựng và lựa chọn nội dung của bài học
- (3) Xác định các điều kiện và nguồn lực hiện có, lựa chọn nguồn lực
- (4) Lựa chọn và xác định phương pháp giảng dạy
- (5) Xây dựng và lựa chọn phương pháp đánh giá người học
- (6) Xây dựng kế hoạch tổ chức giảng dạy

1.2.1 Xây dựng mục tiêu bài học

- * Mục tiêu bài học xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra cần đạt được và mục tiêu của chương trình đào tạo.
- * Các mục tiêu cần nêu rõ về nội dung kiến thức, kỹ năng và thái độ mà học viên cần đạt được sau mỗi bài học
- * Mục tiêu thường được thiết lập dựa trên cấu trúc SMART:
 - S (*Specific*) Cụ thể (*rõ ràng, dễ hiểu*)
 - M (*Measurable*) Khả năng đo lường
 - A (*Attainable/Achievable*) Khả năng đạt được
 - R (*Relevant*) Tính hiện thực/Tính phù hợp, thích hợp với học viên (*đối tượng, cấp độ học tập*)
 - T (*Time - Bound*) Giới hạn thời gian (*điều kiện hành vi sẽ diễn ra: thời gian, điều kiện thực hiện...*)

1.2.1 Xây dựng mục tiêu bài học

- * Mục tiêu được viết dưới dạng một câu hoàn chỉnh với các thành phần sau:
 - (1) Bắt đầu bằng một từ hành động: động từ phải rõ ràng không dùng các từ như: hiểu, biết, nắm được....
 - (2) Nội dung: là nhiệm vụ phải làm, trong câu là bổ ngữ của động từ, trả lời câu hỏi “cái gì”.
 - (3) Điều kiện: mục tiêu lý thuyết có thể không có điều kiện, nhưng mục tiêu thực hành thì bắt buộc phải có điều kiện thực hiện, đó là phương pháp, phương tiện, đối tượng. Điều kiện càng cụ thể, rõ ràng thì học viên càng dễ thực hiện và giảng viên càng dễ đánh giá. Do vậy nên chọn các điều kiện đại diện, điển hình và có tính khả thi
 - (4) Tiêu chuẩn đạt: là mức độ phải đạt về số lượng, chất lượng và thời gian. Tiêu chuẩn phải được mọi người hiểu như nhau.

1.2.1 Xây dựng mục tiêu bài học

Khi viết mục tiêu cần lưu ý về các mức độ và các lĩnh vực để đưa ra mục tiêu cho phù hợp, cụ thể như sau

Phạm vi	Mức độ	Động từ liên quan
Kiến thức: là những hiểu biết mà học viên tiếp thu được sau khi học mỗi bài	Nhớ lại	Kể, viết, liệt kê, trình bày, nêu, vẽ, minh họa.....
	Giải thích được	Giải thích, suy luận, nêu ý nghĩa, trình bày, minh họa, miêu tả, phân loại....
	Giải quyết các vấn đề về mặt lý thuyết	Áp dụng, tổng hợp, chứng minh, sử dụng, thực hiện, phân tích, so sánh, phân biệt, xác định, đề xuất, xây dựng, thảo luận, đánh giá, lượng giá...
Thái độ: là cách ứng xử, thể hiện trạng thái tâm lý, tình cảm, trách nhiệm của học viên	Cảm thụ	Thể hiện, biểu lộ....
	Đáp ứng	Động viên, ân cần, chu đáo.....
	Nội tâm hóa	Tạo dựng, giúp đỡ, hình thành, thận trọng, chính xác....
Kỹ năng: là những thao tác thực hành mà học viên có thể làm được sau khi học	Bắt chước	Làm theo, thực hiện, đo, khám, phỏng vấn
	Làm chủ thao tác	Tuân thủ, tiến hành, vận dụng, chỉnh sửa, phối hợp
	Tự động hóa	Thành thạo, chuyên nghiệp, đánh giá

1.2.2 Xây dựng và lựa chọn nội dung bài học

- * Xác định những kiến thức, kỹ năng và thái độ hiện có của người học, so sánh với mục tiêu đã được đề ra. Đưa ra những lỗ hổng về kiến thức, kỹ năng và thái độ mà người học cần được trang bị thêm trong bài học.
- * Tìm kiếm các nội dung liên quan trong các nguồn tài liệu như: sách, giá trình, tài liệu tham khảo, chuyên khảo, các nghiên cứu, bài báo, luận văn...Giảng viên soạn bài giảng và gửi tài liệu, hướng dẫn tìm và đọc tài liệu đến người học trước các buổi giảng.
- * Tổng hợp và lựa chọn các thông tin cần thiết và phù hợp với đối tượng người học. Sắp xếp các nội dung theo trật tự logic và khoa học với các tiêu chí từ cơ bản đến phức tạp, từ đơn giản đến khó, từ lý thuyết đến thực hành.

1.2.3 Xác định các điều kiện và nguồn lực hiện có, lựa chọn nguồn lực

- * Xác định số lượng giảng viên/học viên, thời lượng cho giảng dạy, các phương tiện và trang thiết bị hiện có thể sử dụng cho việc dạy học.
- * Giảng viên xem xét các điều kiện của cơ sở giảng dạy về trang thiết bị, phương tiện dùng cho việc dạy và học như bảng, máy chiếu, mô hình, dụng cụ... Khuyến khích sử dụng các phương tiện và trang thiết bị hiện có tại cơ sở để dạy và học.

1.2.4 Lựa chọn và xác định phương pháp giảng dạy

- * Tùy thuộc vào mục tiêu và nội dung của bài học giảng viên có thể lựa chọn các phương pháp dạy học khác nhau. Để phát huy được tính chủ động và tích cực của học viên, giảng viên cần giao nhiệm vụ cho người học trước buổi học, đưa ra nhiều các hoạt động của người học trong buổi học. Tránh việc chỉ có giảng viên thuyết trình hoặc thực hiện mà không có sự tham gia của người học.
- * Với mỗi nội dung giảng, giảng viên có thể chọn nhiều phương pháp dạy học khác nhau để tích cực hóa người học, tuy nhiên cần lên kế hoạch và thực hiện thử trước để tránh quá nhiều hoạt động không cần thiết.

1.2.4 Lựa chọn và xác định phương pháp giảng dạy

- * Trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới, người hướng dẫn có thể được yêu cầu giảng cho người học về các nội dung kiến thức và thực hành. Có rất nhiều các phương pháp dạy học đã được đưa ra (Bài 3). Với các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới, phương pháp dạy học thường áp dụng trong giảng lý thuyết là: Thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, đóng vai. Trong khi đó giảng dạy thực hành chủ yếu sử dụng phương pháp dạy học: Nghiên cứu tình huống, giảng dạy kỹ năng lâm sàng, đóng vai. Người hướng dẫn cần xây dựng và lựa chọn phương pháp giảng dạy cho phù hợp với các nội dung giảng dạy

1.2.5 Xây dựng và lựa chọn phương pháp đánh giá người học

- * Từ mục tiêu và nội dung bài học người giảng viên cần xây dựng các công cụ đánh giá để đo lường mức độ hoàn thành/đạt mục tiêu của người học. Có rất nhiều các hình thức đánh giá đã được đưa ra (Bài 4). Việc đánh giá có thể là tự đánh giá của người học hoặc là đánh giá của giảng viên.
- * Trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới, đánh giá lý thuyết được sử dụng các bài trắc nghiệm khách quan và thực hành là các bảng kiểm hoặc tình huống lâm sàng.

1.2.6 Xây dựng kế hoạch tổ chức giảng dạy

- * Là việc đưa ra thứ tự thực hiện của các bước trong kế hoạch giảng dạy, lên kế hoạch về mặt thời gian cho từng bước, phân công nhiệm vụ của người giảng và người dạy, các phương tiện/trang thiết bị cần thiết cho nội dung giảng dạy. Đưa ra thời gian và hình thức đánh giá/lượng giá. Cam kết giữa giảng viên với đơn vị quản lý và xác nhận về kế hoạch thực hiện của giảng viên với đơn vị quản lý
- * Kế hoạch tổ chức giảng dạy cần được xây dựng trước khóa học và được phổ biến đến người học trước khóa học. Kế hoạch tổ chức giảng dạy cần có sự trao đổi giữa các giảng viên để thống nhất trong triển khai giảng dạy.

Ví dụ

TT	Nội dung	Thời gian	Hoạt động của Giảng viên	Phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên
1	Giới thiệu bài học	1 phút			
2	Làm mẫu thao tác	10 phút	Thực hiện thao tác, giải thích	Dụng cụ, máy móc	Quan sát
3	Thực hiện thao tác	5 phút	Quan sát	Dụng cụ, máy móc	Thực hiện
4	Thực hành	30 phút	Quan sát, uốn nắn, trao đổi thảo luận	Dụng cụ, máy móc	Thực hành Trao đổi, thảo luận
5	Tóm tắt bài học	5 phút	Thuyết trình	Bảng	Lắng nghe

2. Thực hiện giảng bài

2.1 Những việc cần chuẩn bị

- * Giảng viên thu thập thông tin về học viên: số lượng, mục tiêu lớp học, trình độ và thâm niên công tác của học viên, đơn vị công tác, thông tin về lớp học: địa điểm học, phương tiện có thể sử dụng trong dạy học.
- * Giảng viên chuẩn bị tài liệu dạy học: giáo trình, sách hay tài liệu phát tay
- * Chuẩn bị các phương tiện dạy học như máy chiếu, máy tính, giấy, bút, bảng, hệ thống âm thanh.
- * Chuẩn bị bản trình chiếu các nội dung giảng

2.1 Những việc cần chuẩn bị

- * Cấu trúc của một buổi giảng gồm có 3 phần: phần mở đầu, phần nội dung và phần kết luận
- * Phần mở đầu là phần mà giảng viên và học viên làm quen để hiểu nhau hơn trong quá trình học tập sau này, thường diễn ra trong 3 đến 5 phút. Trong phần này giảng viên cần sơ bộ đánh giá về kiến thức học viên đã có và những kiến thức học viên chưa có liên quan đến nội dung giảng dạy của bài. Giới thiệu về mục tiêu của bài và các hoạt động học tập và giảng dạy để đạt được mục tiêu đó. Trong phần này giảng viên có thể sử dụng một hoặc một vài phương pháp như: giới thiệu, làm quen, trò chơi khởi động, đặt câu hỏi thăm dò...

2.1 Những việc cần chuẩn bị

- * Phần nội dung là phần chính của buổi giảng, phần nội dung của bài giảng lý thuyết sẽ khác với nội dung của bài giảng thực hành. Giảng viên cần phân biệt và xây dựng thân bài và giảng dạy cho phù hợp. Ở phần này giảng viên cần chỉ ra cho người học các kiến thức, kỹ năng cần lượng giá trong quá trình học. Nêu rõ cách lượng giá học viên trong quá trình học.

2.1 Những việc cần chuẩn bị

+ Đối với bài giảng lý thuyết, phần nội dung được sắp xếp với các lưu ý sau:

Chia nội dung trình bày thành những phần chính dựa theo các mục tiêu học tập.

Thời lượng từng phần khoảng 5'-10'-15'.

Sắp xếp và trình bày nội dung theo các mức độ: phải biết, nên biết, có thể biết.

Xác định rõ những hoạt động dạy - học cần thiết tương ứng với các nội dung.

Xác định rõ các phương tiện, dụng cụ giảng dạy sẽ sử dụng.

Nêu rõ các hoạt động tương ứng của học viên: nội dung, yêu cầu, kết quả cần có...

Xác định các phương án phản hồi cho học viên.

2.1 Những việc cần chuẩn bị

+ Đối với bài giảng thực hành, phần nội dung được sắp xếp với các lưu ý sau:

Giới thiệu toàn bộ thao tác

Làm mẫu

Làm mẫu kết hợp với giải thích

Hỏi đáp những thắc mắc của người học

Học viên thực hành thao tác

Nhận xét, đánh giá

+ Đối với bài giảng thực hành lâm sàng, phần nội dung được sắp xếp với các lưu ý sau:

Phân công chăm sóc người bệnh

Trình bày tóm tắt các nội dung liên quan đến chăm sóc

Thảo luận và trao đổi và hướng dẫn thực hiện

Nhận xét, đánh giá

2.1 Những việc cần chuẩn bị

- * Phần kết luận: Giảng viên tóm tắt lại kết quả của bài giảng theo mục tiêu. Thu nhận thông tin phản hồi của người học. Nhận xét xem đã đạt được mục tiêu bài học. Lượng giá nhanh bài học (nếu có). Giới thiệu nội dung tiếp theo và tài liệu tham khảo. Độ dài của phần kết luận khoảng 5 - 10 phút

2.3 Một số mẫu kế hoạch bài giảng

2.3.1 Mẫu kế hoạch bài giảng lý thuyết

- Tên bài giảng:
- Thời lượng:
- Đối tượng học:
- Tên giảng viên:

1. Mở đầu (2 phút)

2. Mục tiêu bài học: (3 phút)

Sau khi hoàn thành bài học học viên có khả năng

1.

2.

3.

3. Tiến trình giảng/Nội dung chính

TT	Nội dung	Thời gian	Hoạt động của Giảng viên	Phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên
1	Giới thiệu bài học	1 phút			
2	Nội dung 1	10 phút	Thuyết trình Quan sát thảo luận	Máy tính, máy chiếu Bút, giấy	Lắng nghe Tiến hành thảo luận
3	Nội dung 2				
4				
5	Tóm tắt bài học	5 phút	Thuyết trình	Máy tính, máy chiếu/Bảng	Lắng nghe

4. Lượng giá bài học (5 phút)

5. Tài liệu tham khảo

6. Giảng viên ký và lãnh đạo đơn vị ký

2.3.2 Mẫu kế hoạch bài giảng thực hành kỹ thuật

- Tên bài giảng:
- Thời lượng:
- Đối tượng học:
- Tên giảng viên:

1. Mở đầu (2 phút)

2. Mục tiêu bài học: (3 phút)

Sau khi hoàn thành bài học học viên có các khả năng

1.

2.

3.

2.3.2 Mẫu kế hoạch bài giảng thực hành kỹ thuật

3. Tiến trình giảng/Nội dung chính

TT	Nội dung	Thời gian	Hoạt động của Giảng viên	Phương tiện dạy học	Hoạt động của HV
1	Giới thiệu bài học	1 phút			
2	Làm mẫu thao tác	10 phút	Thực hiện thao tác, giải thích	Dụng cụ, máy móc	Quan sát
3	Thực hiện thao tác	5 phút	Quan sát	Dụng cụ, máy móc	Thực hiện
4	Thực hành	30 phút	Quan sát, uốn nắn, trao đổi thảo luận	Dụng cụ, máy móc	Thực hành Trao đổi, thảo luận
5	Tóm tắt bài học	5 phút	Thuyết trình	Bảng	Lắng nghe

4. Lượng giá bài học (5 phút)

5. Tài liệu tham khảo

6. Giảng viên ký và lãnh đạo đơn vị ký

2.3.3 Mẫu kế hoạch bài giảng thực hành lâm sàng

- Tên bài giảng:
- Thời lượng:
- Đối tượng học:
- Tên giảng viên:

1. Mở đầu (.... phút)

2. Mục tiêu bài học: (..... phút)

Sau khi hoàn thành bài học học viên có các khả năng

- 1.
- 2.
- 3.

2.3.3 Mẫu kế hoạch bài giảng thực hành lâm sàng

3. Tiến trình giảng/Nội dung chính

TT	Nội dung	Thời gian	Hoạt động của Giảng viên	Phương tiện dạy học	Hoạt động của HV
1	Kiểm tra lại NB		Xem HS và xác nhận thông tin với NB	Dụng cụ, trang thiết bị	
2	Thu thập thông tin trên NB		Theo dõi và quan sát	Dụng cụ, máy móc	Phỏng vấn, khám và tham khảo HS NB
3	Tóm tắt thông tin của NB và các hoạt động CS cần thực hiện		Đặt câu hỏi, thảo luận	Dụng cụ, máy móc	Trình bày
4	Thực hiện chăm sóc		Quan sát, hỗ trợ, thực hiện, uốn nắn	Dụng cụ, máy móc	Thực hành
5	Tóm tắt bài học		Thuyết trình		Lắng nghe

4. Lượng giá bài học (5 phút)

5. Tài liệu tham khảo

6. Giảng viên ký và lãnh đạo đơn vị ký

3. Đánh giá hoạt động giảng dạy

* Đánh giá là công đoạn quan trọng khi thực hiện giảng bài. Đối tượng đánh giá là tất cả những người liên quan tới bài giảng.

* Đánh giá thực hiện theo các nội dung sau:

- Đánh giá kế hoạch bài giảng: sự phù hợp của mục tiêu, nội dung bài giảng, phân chia thời gian, các phương tiện, các hoạt động của giảng viên và học viên.

- Đánh giá về sự phù hợp tài liệu giảng dạy và các tài liệu tham khảo

- Đánh giá về việc tuân thủ quy trình lên lớp của giảng viên, kỹ năng sư phạm, việc sử dụng các phương tiện dạy học hợp lý, khả năng bao quát lớp học, khả năng truyền thụ, tạo cảm hứng cho người học, linh hoạt trong các hoạt động dạy học.

- Đánh giá về việc đánh giá người học đạt được mục tiêu đề ra.

- Đánh giá mức độ hoàn thành và sự hài lòng của người tham gia đào

tạo

THẢO LUẬN

1. Trao đổi với HV bên cạnh về:

- Nội dung trong các mẫu KH dạy – học
- Cách thức tiến hành giảng bài giảng lâm sàng
- Nội dung nào bạn chưa rõ? Cùng chia sẻ để hiểu rõ hơn

2. Đưa ra các ý kiến cần giải đáp chung cả lớp

Phần thực hành

* *Mục tiêu:*

1. Lập và thực hiện được kế hoạch bài giảng lý thuyết trong tài liệu đào tạo điều dưỡng viên mới.
2. Lập và thực hiện được kế hoạch bài giảng lâm sàng trên tình huống giả định/ người bệnh cụ thể

Thực hành để đạt MT 1

1. Chia HV thành 4 nhóm
2. Mỗi nhóm chọn một chủ đề và lập KH bài giảng lý thuyết theo chủ đề đã chọn (*trang 12-19 quyển màu hồng*) – 50 phút
3. Giảng thử theo nhóm: dựa theo KH bài giảng đã lập (mục 2)
Khi giảng thử các nhóm HV còn lại đóng vai ĐD viên mới
4. Đánh giá bài giảng thử: Trao đổi ý kiến về KH bài giảng và phần giảng thử của mỗi nhóm.

(Mỗi nhóm 50 ph bao gồm cả giảng thử và thảo luận)

Thực hành để đạt MT 2

1. Chia HV thành 4 nhóm
2. Mỗi nhóm chọn một chủ đề và lập KH bài giảng lâm sàng theo chủ đề đã chọn (*VD trang 113 quyển màu xanh*) – 50 phút
3. Giảng thử theo nhóm: dựa theo KH bài giảng đã lập (mục 2)
Khi giảng thử các nhóm HV còn lại đóng vai ĐD viên mới
4. Đánh giá bài giảng thử: Trao đổi ý kiến về KH bài giảng và phần giảng thử của mỗi nhóm.

(Mỗi nhóm 50 ph bao gồm cả giảng thử và thảo luận)

TÓM TẮT

1. Kế hoạch dạy học

- Mẫu KH dạy học:
- Cách tiến hành giảng bài giảng

2. Phần thực hành:

- Lập KH bài giảng lý thuyết, LS và thực hành giảng lý thuyết, LS cho điều dưỡng viên mới.

**XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN
SỰ CHÚ Ý LẮNG NGHE
CỦA CÁC BẠN!**



TỔNG QUAN
VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
LÂM SÀNG CHO ĐIỀU DƯỠNG MỚI

Tiến sĩ Nguyễn Thị Như Tú, Phó phòng Nghiệp vụ Y

MỤC TIÊU

1

Phân tích được các nội dung chính trong chương trình đào tạo người hướng dẫn THLS cho ĐDV mới

2

Phân tích được vai trò của người hướng dẫn THLS

3

Thảo luận đưa ra được hình mẫu người hướng dẫn lý tưởng trong đào tạo THLS cho ĐDV mới

CHƯƠNG TRÌNH CỦA KHOÁ HỌC NÀY



GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

- **Tên gọi:** *Chương trình đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới*
- **Phạm vi đào tạo:** Các ĐDV tại các cơ sở y tế để đảm nhiệm vai trò là **Người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới.**

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

- Đào tạo các kỹ năng cần thiết của người hướng dẫn trong ĐT THLS cho các ĐDVM **như kỹ năng giảng dạy, kỹ năng đánh giá, kỹ năng hỗ trợ và kỹ năng phản hồi.**
- Thời gian: **5 ngày LT 14 tiết+26 tiết TH**
- Hoàn thành CT: HV sẽ được cấp GCN **“Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới”.**

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

TT	NỘI DUNG	ST
0	Khai giảng, lượng giá trước-sau, bế giảng	3
1	Tổng quan về chương trình đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới	4
2	Tổng quan về chương trình và tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới	6
3	Phương pháp dạy học trong đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới	8
4	Phương pháp lượng giá - đánh giá trong đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới	8
5	Kế hoạch bài giảng - thực hiện và đánh giá bài giảng	11
	TỔNG CỘNG	40

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Phương pháp

- **LT:** Thuyết trình, TLN nhỏ, đóng vai và tự học.
- **TH:** Đóng vai, thực hành nhóm nhỏ và tự học.

• Tiến trình buổi giảng

- Mỗi buổi giảng, giảng viên thực hiện theo các bước: thuyết trình sau đó giảng viên giao nội dung/câu hỏi để học viên chia nhóm thảo luận, giảng viên giao bài tập học viên thực hành theo nhóm. Học viên thảo luận tập trung trên lớp và trình bày các vấn đề/bài tập đã được giao, trao đổi về những vấn đề còn thắc mắc với giảng viên.
- Giảng viên tổng kết và cho ý kiến thống nhất về kiến thức đã được học

MONG MUỐN CÁC EM SAU KHOÁ HỌC NÀY

Mỗi nhóm viết vào giấy Ao và cử đại diện trình bày (7 ph)



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Nhằm đào tạo các ĐDV tại CSYT có khả năng đảm nhiệm việc **hướng dẫn thực hành lâm sàng** cho điều dưỡng viên mới theo hướng tiếp cận **chuẩn năng lực**.

Hỗ trợ người học về **PP giảng dạy, đánh giá các kỹ năng hỗ trợ người học** và các kỹ năng cần thiết trong **giảng dạy thực hành lâm sàng** cho ĐDVM

MỤC TIÊU CỤ THỂ

Về kiến thức

Phân tích được:

Các **nội dung chính** trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới.

Vai trò của người hướng dẫn thực hành lâm sàng đối với điều dưỡng viên mới.

Đặc điểm học tập và **phương pháp học tập** của người trưởng thành.

Nhận dạng được:

Những đặc điểm của phương pháp **đào tạo dựa trên năng lực**

Phương pháp giảng dạy lâm sàng **phù hợp** với điều dưỡng viên mới.

Phân biệt được: **phương pháp đánh giá** và **lượng giá** áp dụng trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

Về
kỹ
năng

Triển khai được kế hoạch đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới hiệu quả.

Lập và thực hiện được kế hoạch bài giảng lâm sàng trên tình huống giả định/ NB cụ thể.

Áp dụng được các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học giá ĐDVM một cách hiệu quả.

Sử dụng được các phương pháp đánh giá và lượng giá thích hợp để đánh giá ĐDVM

Sử dụng được kỹ năng hỗ trợ và kỹ năng phản hồi tích cực trong hướng dẫn cho ĐDVM **theo mục tiêu, nhu cầu người học** và khích lệ để giúp điều dưỡng viên mới tự lập.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

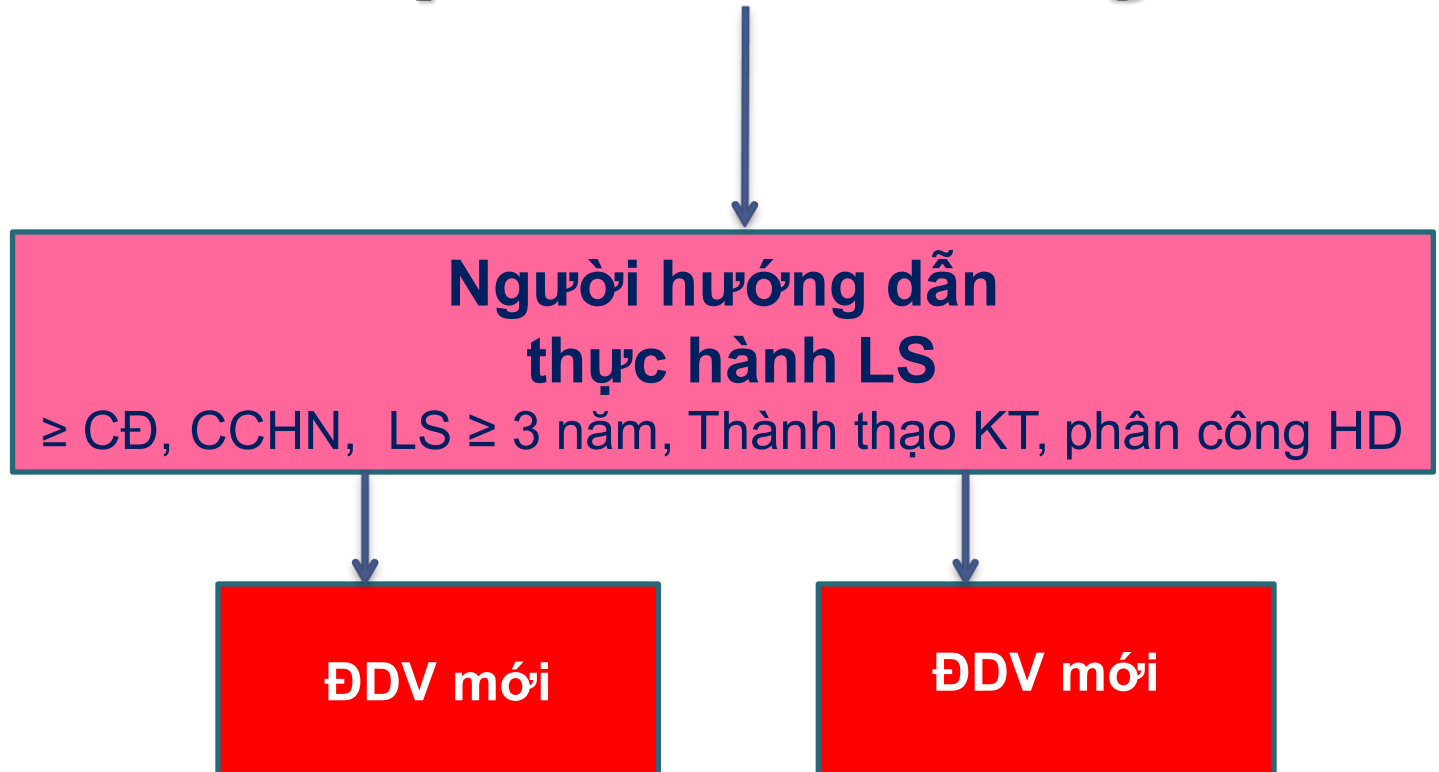
Về thái độ

Thể hiện được sự quan tâm, sẵn sàng truyền đạt kinh nghiệm nghề nghiệp cho điều dưỡng viên mới.

Là tấm gương mẫu mực về chăm sóc và phục vụ người bệnh để điều dưỡng viên mới học tập.



Tiêu chuẩn của người hướng dẫn thực hành lâm sàng



Người hướng dẫn thực hành lâm sàng

- Không giới hạn năng lực người hướng dẫn.
- Cần có những năng lực cơ bản, chuẩn mực với tư cách là khuôn mẫu, thực hành chăm sóc, hỗ trợ sao cho điều dưỡng mới có thể chủ động học tập từng bước.
- Cần nhận thức rõ vai trò trách nhiệm theo yêu cầu tương ứng với từng vị trí.

Người hướng dẫn thực hành lâm sàng

- Phải là người gần gũi thân cận nhất với điều dưỡng viên mới.
- Có khả năng dìu dắt sao cho điều dưỡng viên mới trưởng thành hơn mỗi ngày

THỰC TRẠNG HIỆN NAY VỀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LS

Mỗi nhóm viết vào giấy Ao và cử đại diện trình bày (7 ph)



NGƯỜI HƯỚNG DẪN CÓ VAI TRÒ GÌ



VAI TRÒ CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Hướng dẫn, hỗ trợ cho người học

Làm hình mẫu trong việc ra quyết định, giải quyết vấn đề, lãnh đạo

Người hướng dẫn thực hành LS

Đánh giá năng lực thực hành của người học

Điều chỉnh môi trường học tập



NÊN LÀM GÌ VỚI VAI TRÒ LÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN HỖ TRỢ ĐDVM

Mỗi nhóm viết vào giấy Ao và cử đại diện trình bày (7 ph)



Vai trò hướng dẫn hỗ trợ ĐDVM

- Là một **mô hình mẫu** để người học noi theo.
- Cần **kết nối** giữa những ĐDVM và **kết nối** ĐDVM với những người khác
- Đảm bảo sự **thân thiện, công bằng** và **phát huy tính chủ động** trong THLS của ĐDVM
- **Chủ động** trao đổi MT, KQ mong đợi và lập KH cụ thể cho từng ĐDVM để đạt MT, KQ
- **Đồng hành, theo dõi, giúp đỡ, đặt câu hỏi** cho phép ĐDVM được CS NB
- **Khuyến khích, động viên, phản hồi**
- Cho phép và trao quyền ĐDVM thể hiện **vai trò, thái độ và hiểu biết** nghề nghiệp cùng các NV khác

Anh chị hãy chia sẻ kinh nghiệm trong đánh giá năng lực thực hành ĐDVM



Đánh giá năng lực thực hành ĐDVM

- **Yêu cầu** đảm bảo chính xác, minh bạch, nhận xét phản hồi phù hợp
- Sử dụng **công cụ** để lượng giá ĐDVM
- **Thảo luận** với ĐDVM việc tự lượng giá kiến thức và thực hành bản thân
- Xác định được mặt mạnh, yếu ĐDVM
- Là **hoạt động hỗ trợ** ĐDVM hoàn thiện năng lực của bản thân

**Anh chị hãy chia sẻ kinh nghiệm
trong việc làm hình mẫu cho Đ DVM trong ra
quyết định, giải quyết vấn đề và lãnh đạo**



Vai trò của người hướng dẫn thực hành lâm sàng



Người hướng dẫn nên làm gì để điều chỉnh môi trường học tập ĐDVM

Mỗi nhóm viết vào giấy A0 và cử đại diện trình bày (5 ph)



Điều chỉnh môi trường học tập

- **Phổ biến** mục tiêu đào tạo ĐDVM đến tất cả các nhân viên khác trong khoa/CSYT
- Làm cho mọi người **hiểu và hỗ trợ** ĐDVM hoàn thiện được kỹ năng của mình



Người hướng dẫn thực hành lâm sàng

- Không chỉ là hình mẫu:
 - *Cảm nhận được sự tuyệt vời của công việc điều dưỡng.*
 - *và sự tự hào đối với nghề điều dưỡng.*
- ❑ **Có trách nhiệm xây dựng văn hóa đào tạo con người tại cơ sở y tế của mình.**
- ❑ **Xây dựng môi trường hỗ trợ điều dưỡng viên mới.**
- ❑ **Tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa những người có liên quan./.**

THỰC HÀNH

Hình mẫu người hướng dẫn





**Anh chị hãy nhớ về
thời gian khi còn là điều dưỡng viên mới**

1/ Kỷ niệm vui về người hướng dẫn

2/ Kỷ niệm buồn về người hướng dẫn

3/ Những mong đợi từ người hướng dẫn

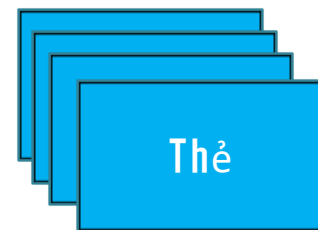
HV sử dụng card màu viết tóm tắt về 03 kỷ niệm

+ **Màu vàng:** ghi những **kỷ niệm buồn**

+ **Màu hồng:** ghi những **kỷ niệm vui**

+ **Màu xanh:** ghi những **mong chờ** khi trở thành người hướng dẫn

(Đọc ví dụ trang 23-24 của tài liệu)



THẢO LUẬN NHÓM (10 phút)

Nhóm 1 và 3: Thảo luận về những điều người hướng dẫn cần hướng tới

Nhóm 2 và 4 : Thảo luận về những điều người hướng dẫn nên tránh

Các nhóm viết vào giấy A0 và cử đại diện trình bày (5 ph)





Xin cảm ơn đã lắng nghe!

BÀI 2

TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH VÀ TÀI LIỆU ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO ĐIỀU DƯỠNG VIÊN MỚI

*ĐDCKI. Lê Hồ Thị Huyền
BVĐK tỉnh Bình Định*

MỤC TIÊU

- Phân tích được các nội dung chính trong chương trình đào tạo thực hành LS cho ĐDV mới

1

2

Thảo luận cách giảng dạy các nội dung chính trong tài liệu thực hành LS cho ĐDV mới

- Triển khai thực hiện kế hoạch khóa học đào tạo THLS cho ĐDV mới phù hợp với ĐK tại cơ sở.

3

Vì sao phải đào tạo cho ĐDDV mới???

(05 phút)




Tầm quan trọng của đào tạo THLS cho ĐDV mới

- ĐD là một nghề, một ngành học đa khoa, có **nhiều chuyên khoa**, nhiều **trình độ đào tạo**, từ TC, CĐ, ĐH đến sau ĐH.
- Hằng năm có > 30.000 ĐDV mới TN với trình độ khác nhau.
- Ở các nước phát triển, sau tốt nghiệp, điều dưỡng đăng ký **dự thi quốc gia để được cấp Chứng chỉ hành nghề**.
- Năng lực chuyên môn là năng lực nền móng được hình thành và nuôi dưỡng trong quá trình **đào tạo tại trường** và phải được **học tập nghiên cứu thường xuyên** sau này.

Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho ĐDV mới

Giúp cho ĐDV mới

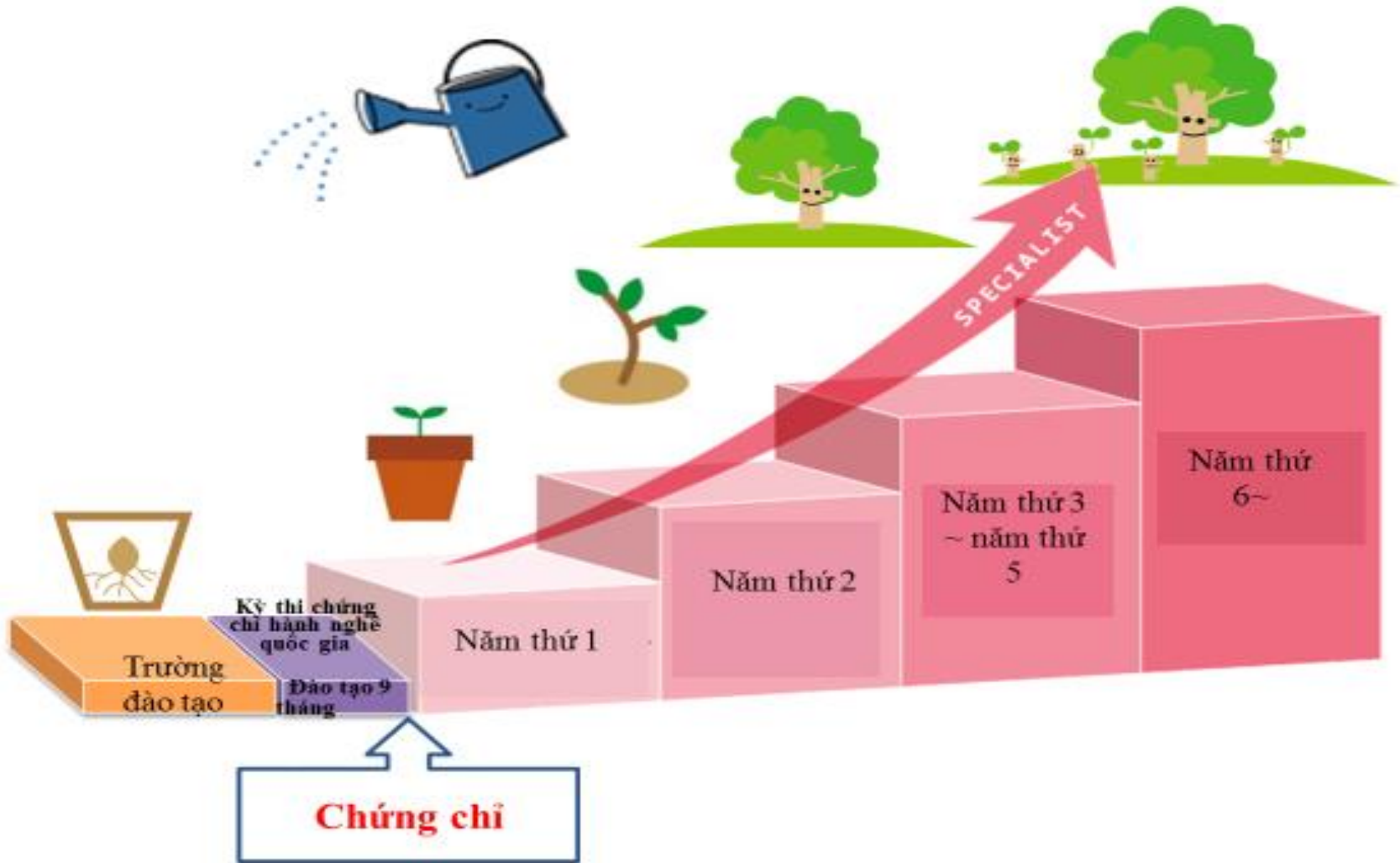


1. Hình thành, củng cố nền tảng thực hành chăm sóc cho ĐDV mới

2. Tạo dựng bậc thang đầu tiên trong học tập suốt đời

3. Đảm bảo năng lực thực hành và học được trách nhiệm mang tính xã hội, thái độ cơ bản khi trở thành người ĐD

Quá trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới





CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN

**DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG HỆ THỐNG ĐÀO TẠO LÂM SÀNG
CHO ĐIỀU DƯỠNG MỚI TỐT NGHIỆP**

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG
CHO ĐIỀU DƯỠNG VIÊN MỚI**

(Chương trình thí điểm)

Biên soạn lần 2

Tháng 3 năm 2019



Chương trình đào tạo THLS cho ĐDV viên mới

- **Đối tượng:** Tốt nghiệp trung cấp ĐD trở lên, chưa có CCHN, tự nguyện tham gia để hoàn thành quá trình THLS theo QĐ
 - **Thời gian, địa điểm:** 9 tháng, tại các cơ sở khám chữa bệnh
 - **Nội dung:** nâng cao năng lực thực hành LS:
 - Có khả năng thực hiện các kỹ thuật chuyên môn cơ bản
 - Đáp ứng nhu cầu của người bệnh
 - Cung cấp dịch vụ chăm sóc an toàn cho người bệnh.
- ➡ Người hướng dẫn ĐDV mới cần có năng lực trong các lĩnh vực: QTĐD, ATNB và phòng ngừa chuẩn và GDSK cho

Yêu cầu năng lực đầu ra của ĐDV mới

(1)

- Năng lực chuyên môn: CSNB và thực hành kỹ thuật cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn, dựa trên bằng chứng.

(2)

- Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các QĐ về an toàn và KSNK khi CSNB.

(3)

- Thực hành giao tiếp, tư vấn, GDSK với NB, GĐNB; giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên phù hợp và hiệu quả; Có khả năng làm việc nhóm.

(4)

- Năng lực quản lý và cải tiến chất lượng chăm sóc: Tham gia cải tiến, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thuộc lĩnh vực CS được phân công.

(5)

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên trong quá trình THLS và hành nghề

THẢO LUẬN

- **Chủ đề:** Những điểm quan trọng trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới?

(10 phút)


Mục tiêu chung của khóa đào tạo

ĐDV đạt các chuẩn năng lực thiết yếu của ĐD VN

Có khả năng thực hành CSNB một cách chủ động, an toàn, hiệu quả.

Chương trình đào tạo

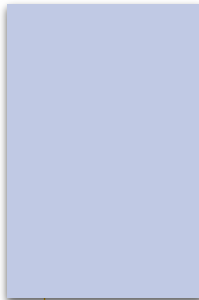
Gồm 3 khối kiến thức



Định hướng, pháp luật
và đạo đức nghề nghiệp



Nội dung chuyên môn



Ôn tập, tự học và kiểm
tra đánh giá

Chương trình đào tạo

TT	NỘI DUNG	Tổng số tiết
1	Lý thuyết và thực hành trên lớp (OFF-JT)	76
2	Học thực hành tại khoa lâm sàng (OJT)	1324
3	Ôn tập, tự học và kiểm tra đánh giá	120
	TỔNG CỘNG	1520

ĐỊNH HƯỚNG

TT	TÊN BÀI GIẢNG
1	Quy tắc làm việc của bệnh viện và sơ đồ tổ chức
2	Giới thiệu về đào tạo thực hành lâm sàng
3	Cơ cấu, hoạt động của bệnh viện, sử dụng phần mềm BV...

LÝ THUYẾT BỒ TRỢ

- 1 Quy trình điều dưỡng
- 2 Quản lý thuốc và vật tư tiêu hao y tế
- 3 Vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc giảm đau
- 4 Quy định chung về ghi chép và quản lý hồ sơ bệnh án
- 5 Phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn
- 6 Phòng ngừa sự cố y khoa
- 7 An toàn trong sử dụng thuốc
- 8 Kỹ năng giao tiếp (giải quyết xung đột)
- 9 Kỹ năng truyền thông tư vấn giáo dục sức khỏe
- 10 Kỹ năng làm việc nhóm
- 11 Các VB pháp luật của NN, ban ngành lquan đến hành nghề
- 12 Phương pháp học lâm sàng
- 13 Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam
- 14 Chuẩn đạo đức của Điều dưỡng Việt Nam
- 15 Hướng dẫn lấy bệnh phẩm xét nghiệm (máu, đờm, phân, nước tiểu)
- 16 Hướng dẫn sử dụng và quản lý các máy y tế Monitor, truyền dịch, bơm tiêm điện, điện tim...

CỦNG CỐ KỸ NĂNG THỰC HÀNH CHĂM SÓC

- 1 Quy trình đón tiếp người bệnh
- 2 Quy trình điều dưỡng
- 3 Dự phòng và chăm sóc loét ép cho người bệnh
- 4 Hỗ trợ bài tiết
- 5 Vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc giảm đau
- 6 Kỹ thuật cho người bệnh ăn qua ống thông
- 7 Kỹ thuật dùng thuốc và quản lý dùng thuốc cho người bệnh
- 8 Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở
- 9 Kỹ thuật chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu
- 10 Kỹ thuật truyền máu
- 11 Theo dõi lượng dịch vào ra
- 12 Kỹ thuật thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu
- 13 Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm (máu, đờm, phân, nước tiểu)
- 14 Kỹ thuật thụt tháo
- 15 Lấy dấu hiệu sinh tồn
- 16 Hỗ trợ người bệnh di chuyển

CÙNG CỐ KỸ NĂNG THỰC HÀNH CHĂM SÓC

- 17 Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp (BLS: Basic life support)
- 18 Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc
- 19 Sử dụng và quản lý các máy y tế: Monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim
- 20 Thực hành các biện pháp phòng ngừa chuẩn
- 21 Thực hành phân loại chất thải y tế và xử lý dụng cụ
- 22 Đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thang điểm Glasgow
- 23 Phòng và xử trí phản vệ
- 24 Thực hành về kỹ năng giao tiếp (giải quyết xung đột) (thực hiện tiền LS)
- 25 Thực hành kỹ năng truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe
- 26 Thực hành kỹ năng làm việc nhóm

Chương trình đào tạo

- Quá trình thực hành lâm sàng của điều dưỡng viên mới được chia thành **3 giai đoạn**:
 - **Giai đoạn đầu** (tháng thứ 1-3)
 - **Giai đoạn giữa** (tháng thứ 4-6)
 - **Giai đoạn cuối** (tháng thứ 7-9).
- Mỗi điều dưỡng viên mới phải **thực hành đủ** các nội dung trong chương trình.
- Khuyến khích **học luân khoa**.
- Tại khoa lâm sàng:
 - Phân công **người hướng dẫn**.
 - Điều dưỡng viên mới: **phân công theo nhóm** làm việc cùng với nhân viên trong khoa.

ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

Điều kiện

- Tham gia >80% số tiết học trong chương trình

Hình thức

- Dựa theo chuẩn năng lực
- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

Sau khóa học

- Được bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo,
- Được cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành theo quy định.

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG ĐÀO TẠO ĐIỀU DƯỠNG VIÊN MỚI

Thông tư số 07/2011/TT-BYT

1. Tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe
2. Chăm sóc về tinh thần
3. Chăm sóc vệ sinh cá nhân
4. Chăm sóc dinh dưỡng
5. Chăm sóc phục hồi chức năng
6. Chăm sóc người bệnh có chỉ định phẫu thuật, thủ thuật
7. Dùng thuốc và theo dõi dùng thuốc cho người bệnh
8. Chăm sóc người bệnh giai đoạn hấp hối và người bệnh tử vong
9. Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng
10. Theo dõi, đánh giá người bệnh
11. Bảo đảm an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn kỹ thuật trong chăm sóc người bệnh
12. Ghi chép hồ sơ bệnh án

Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV

Nhiệm vụ của các ĐDV phân cấp theo trình độ trong các lĩnh vực sau:

Chăm sóc người bệnh tại cơ sở y tế

Sơ cứu, cấp cứu

Truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe

Chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Bảo vệ và thực hiện quyền người bệnh

Phối hợp, hỗ trợ công tác điều trị

Đào tạo, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp

Thông tư số 22/2013/TT-BYT

- Hướng dẫn **đào tạo liên tục** trong lĩnh vực y tế.
- Thông tư này quy định rõ về **trách nhiệm, thời gian, hình thức, chương trình, tài liệu, giảng viên** đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.

Luật Số 40/2009/QH12

Luật Khám bệnh, chữa bệnh, quy định rõ

Quyền được KB, CB có CL phù hợp với ĐK thực tế

Quyền được tôn trọng bí mật riêng tư

Quyền được tôn trọng danh dự, bệ SK trong KB, CB

Quyền được lựa chọn trong khám bệnh, chữa bệnh

Quyền được cc thông tin về HSBA và chi phí KB, CB

Quyền được từ chối CB và ra khỏi cơ sở KB, CB

Quyền của NB bị mất, không có, hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc người chưa thành niên.

Nghị Định 109/2016/ND – CP

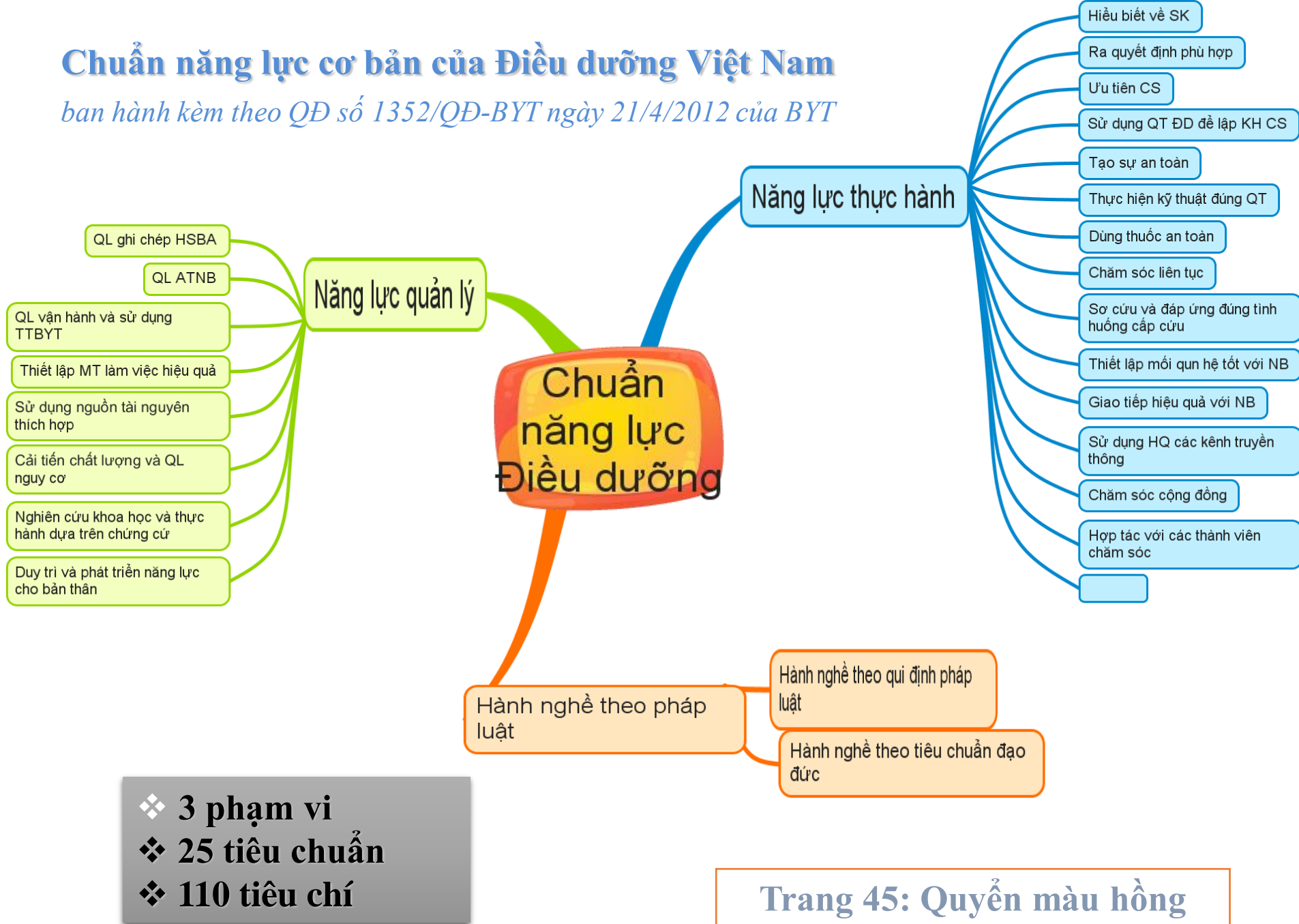
- Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề
- Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Quyết định số 20/2012/QĐ- HĐD

- Năm 2012 của HĐD Việt Nam ban hành về Tiêu chuẩn đạo đức của điều dưỡng Việt Nam.
- Nhằm giáo dục đạo đức cho điều dưỡng, sinh viên điều dưỡng về đạo đức nghề nghiệp
- Nhằm đánh giá và công khai với người bệnh.

Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam

ban hành kèm theo QĐ số 1352/QĐ-BYT ngày 21/4/2012 của BHYT



- ❖ 3 phạm vi
- ❖ 25 tiêu chuẩn
- ❖ 110 tiêu chí

Trang 45: Quyền màu hồng



TIÊU CHUẨN NĂNG LỰC CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG

Competency Standards for
Bachelor Nurses



Hà Nội, 2010

BỘ Y TẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1352/QĐ-BYT Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH Về việc phê duyệt tài liệu "Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam"

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP, ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;
Xét đề nghị của các ông: Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám chữa bệnh - Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tài liệu "Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam" kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh; Giám đốc các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Trung ương; Giám đốc các học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng và trung cấp đào tạo điều dưỡng; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thủ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, TCCB

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Việt Tiến

Được biên soạn công phu, tham khảo nhiều tài liệu có giá trị, được bộ trưởng BHYT ký duyệt và ban hành tại QĐ số 1352/QĐ – BHYT ngày 24/4/2012.

Được cấu trúc theo khuôn mẫu chung của ĐD khu vực châu Á Thái Bình Dương và ASEAN để đáp ứng yêu cầu của khu vực, và dễ so sánh với chuẩn năng lực ĐD các nước.

THẢO LUẬN

Chủ đề :

- Cách hướng dẫn người học đọc và tìm kiếm các thông tin trong các văn bản pháp quy?
- Sử dụng các nội dung trong văn bản pháp quy vào thực hành nghề nghiệp?

(20 phút)

**Một số nội dung chuyên môn
liên quan đến đào tạo THLS
cho ĐDV mới**

NỘI DUNG CHUYÊN MÔN

1

Quy trình điều dưỡng

2

An toàn người bệnh

3

Kiểm soát nhiễm khuẩn

4

Kỹ năng giao tiếp

5

Kỹ năng làm việc nhóm

6

Tự vấn GDĐK

QUY TRÌNH ĐIỀU DƯỠNG

Theo chuẩn Bộ Y tế



Quy trình điều dưỡng

Trong mỗi bước của quy trình, người điều dưỡng và người bệnh phải luôn cùng thực hiện.

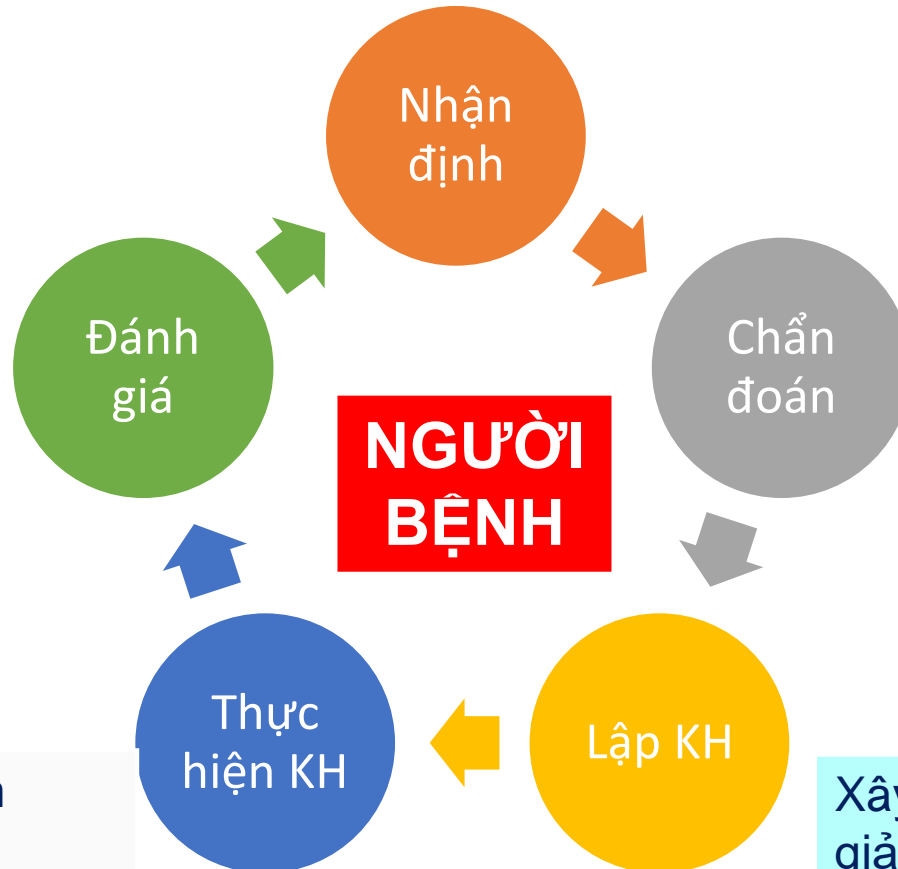
Một loạt các hoạt động theo kế hoạch đã định trước, trực tiếp hướng đến một kết quả riêng biệt

Giúp điều dưỡng và người bệnh xác định được nhu cầu cần chăm sóc, lên kế hoạch và đánh giá kết quả chăm sóc

Xác định các vấn đề về sức khỏe của người bệnh

Xác định hiệu quả của các can thiệp CS

Vấn Vấn đề cần chăm sóc và lý do



Thực hiện các biện pháp hỗ trợ để giải quyết các vấn đề của BN

Xây dựng kế hoạch để giải quyết các vấn đề của NB

THẢO LUẬN

Chủ đề:

- Phương pháp giảng bài quy trình điều dưỡng hiệu quả?
- Cách hướng dẫn người học sử dụng quy trình điều dưỡng trong thực tế chăm sóc người bệnh? (đọc thêm nội dung chi tiết về quy trình điều dưỡng trong tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới).
- Các vấn đề thường gặp ở người học khi áp dụng quy trình điều dưỡng vào thực hành chăm sóc? Cách giải quyết các vấn đề đó cho người học?

(20 phút)



GIẢI PHÁP

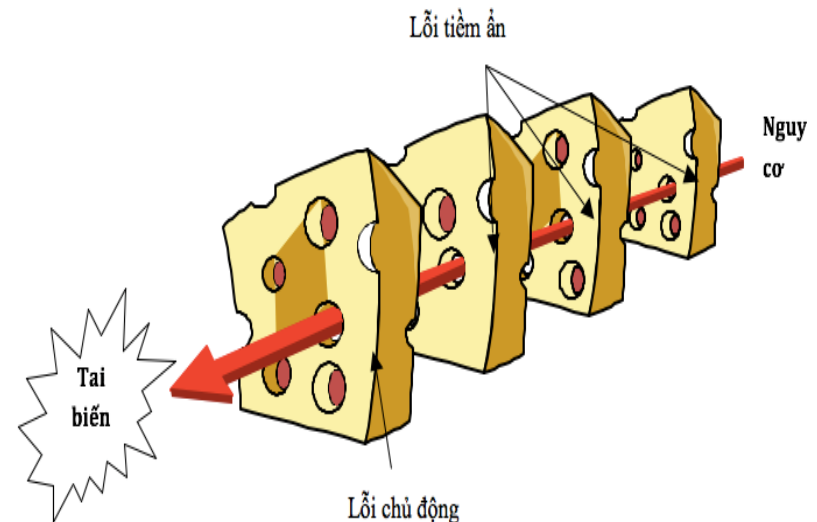
PATIENT SAFETY GOALS



An toàn người bệnh

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), an toàn người bệnh là: **“làm giảm hết mức có thể nguy cơ gây tổn hại không cần thiết liên quan đến chăm sóc y tế”**.

1. **Đảm bảo an toàn người bệnh**
2. **Chia sẻ hiện tượng sự việc**
3. **Đảm bảo tính minh bạch**
4. **Hỗ trợ chính thức**
5. **Cải tiến hệ thống**



An toàn người bệnh

Tại Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh Số 40/2009/QH-12 quy định trách nhiệm của các cơ sở y tế khi xảy ra sai sót liên quan đến điều dưỡng viên mới, cụ thể như sau:

- ĐDV mới là những người chưa có kinh nghiệm LS:

(1)

- Thiếu kiến thức (kinh nghiệm không đủ)

(2)

- Không tuân thủ quy trình

(3)

- Làm theo suy nghĩ

(4)

- Tách rời giữa “*mục tiêu và bằng chứng*” với “*hành động (thực hiện)*”

(5)

- Thiếu nhận thức về sự nguy hiểm,

(6)

- Không thể (không) báo cáo và tư vấn.

Kiểm soát nhiễm khuẩn

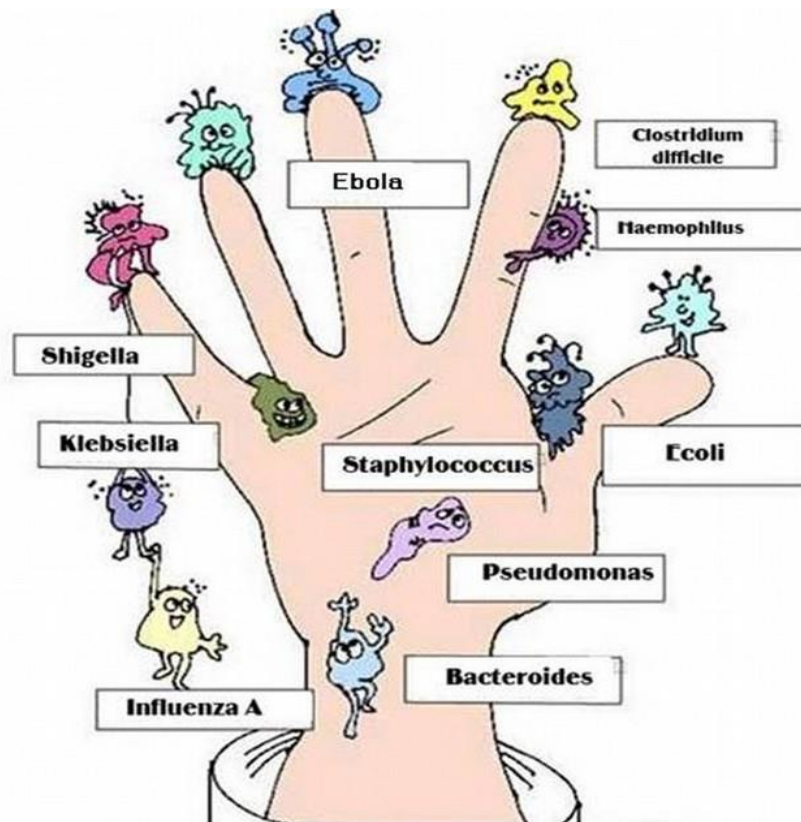


- **“Nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV) là những NK mắc phải trong thời gian NB điều trị tại BV và nhiễm khuẩn này không không hiện diện hoặc cũng như không nằm trong giai đoạn ủ bệnh tại thời điểm nhập viện. NKBV thường xuất hiện sau 48 giờ kể từ khi NB nhập viện” (WHO)**
- **Nhiễm khuẩn:**
 - Chỉ số chất lượng chuyên môn
 - Chỉ số an toàn của NB
 - Đánh giá sự tuân thủ về thực hành của NVYT
 - Đánh giá hiệu lực của công tác quản lý
 - **Chỉ số rất nhạy cảm đối với NB và xã hội.**

Thông tư 16/2018/TT-BYT ban hành về Quy định về KSNK trong các cơ sở KCB đã đưa ra một số quy định về KSNK như sau:

* Vệ sinh tay

1. Tổ chức thực hiện các quy định về vệ sinh tay.
2. Kiểm tra, giám sát để bảo đảm việc tuân thủ các QĐ về VST. chuẩn.

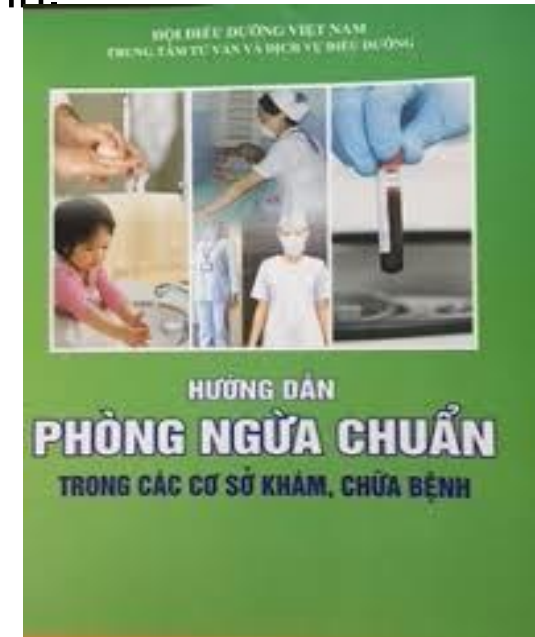


Theo Thông tư 16/2018/TT-BYT ban hành về Quy định về KSNK trong các cơ sở KCB đã đưa ra một số quy định về KSNK như sau:

*** Phòng ngừa chuẩn, phòng ngừa dựa theo đường lây truyền và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân**

1. Đường lây truyền và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân.
2. Thực hiện các biện pháp cách ly phù hợp đối với người mắc hoặc nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm và người bệnh nhiễm vi khuẩn đa kháng thuốc kháng sinh.
3. Hướng dẫn, nhắc nhở NVYT, học viên, người bệnh, người nhà người bệnh và khách thăm phải tuân thủ các biện pháp phòng ngừa chuẩn khi khám bệnh, điều trị và chăm sóc người bệnh.
4. Kiểm tra việc tuân thủ phòng ngừa chuẩn.

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA



Theo Thông tư 16/2018/TT-BYT ban hành về Quy định về KSNK trong các cơ sở KCB đã đưa ra một số quy định về KSNK như sau:

*** Quản lý và xử lý thiết bị, dụng cụ y tế:** Thực hiện quản lý, xử lý dụng cụ y tế tập trung, kiểm soát việc xử lý thiết bị, dụng cụ y tế tái sử dụng bảo đảm an toàn, chất lượng; Bảo quản thiết bị, dụng cụ y tế sau xử lý bảo đảm vô khuẩn trước khi sử dụng cho người bệnh.

*** Quản lý và xử lý đồ vải y tế:** Cung cấp đồ vải cho NB; Bảo quản; kiểm tra, giám sát, quy trình xử lý đồ vải; Bố trí nơi giặt, sấy hoặc phơi đồ vải tập trung cho người nhà NB.

*** Quản lý chất thải y tế:** Thực hiện quản lý; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ thực hành quản lý chất thải, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý an toàn theo đúng quy định của pháp luật.

Kỹ năng giao tiếp

Giao tiếp là sự trao đổi giữa người với người thông qua lời nói, chữ viết hoặc cử chỉ, điệu bộ, là sự tiếp xúc giữa cá thể này và cá thể khác trong cộng đồng xã hội.



Kỹ năng giao tiếp



• Giao tiếp với NB:

Thu thập thông tin

Nhận định chính xác tình trạng NB, cảm giác của NB và gia đình

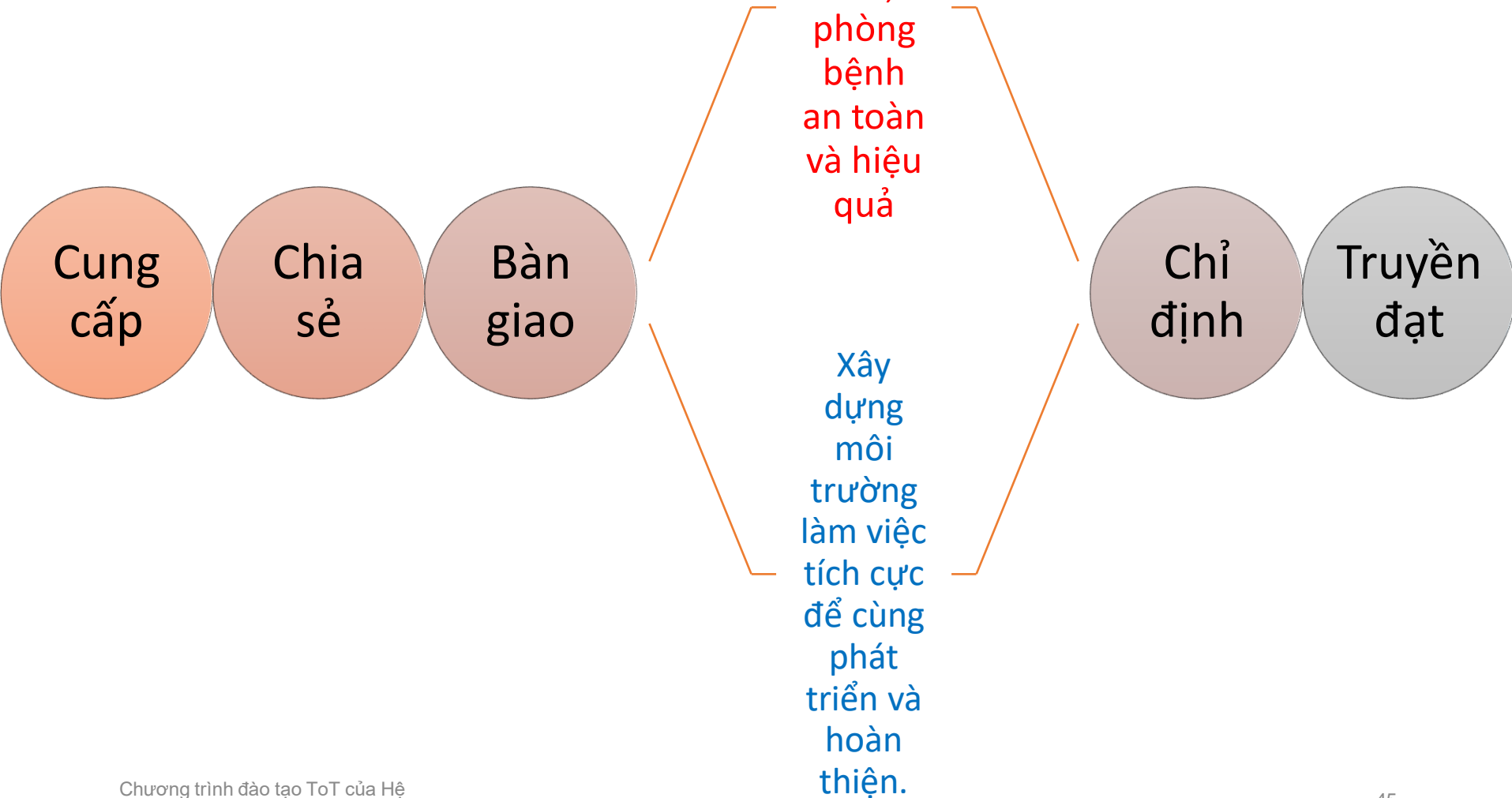
Chia sẻ tiếp thu và phản hồi thông điệp do NB và người nhà đưa ra

Xây dựng một mối quan hệ tin cậy giữa NVYT với NB và gia đình.



Kỹ năng giao tiếp

• Giao tiếp giữa NVYT:



Kỹ năng giao tiếp



Giao tiếp có 2 hình thức: bằng lời và không lời.

Bằng lời được biểu hiện bằng âm thanh và được tiếp nhận bằng thính giác, gồm có giao tiếp đối thoại và giao tiếp độc thoại.

Bằng lời: cùng một câu nói có thể thay đổi ngữ điệu, âm lượng để thể hiện tình cảm hoặc nhấn mạnh một nội dung nào đó.

Có thể sử dụng các cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt, khoảng cách với đối phương, trang phục/kiểu tóc, thay đổi điệu bộ cơ thể (sắc mặt, diện mạo khuôn mặt, run tay...) để thể hiện tình cảm trong giao tiếp mà không cần lời nói.

Không lời (chiếm 93%) đóng vai trò quan trọng để hiểu đầy đủ các yếu tố liên quan trong quá trình giao tiếp.

Kỹ năng làm việc nhóm: Một nhóm người cùng nhau làm việc để đạt được mục đích chung nào đó.

- Là một nội dung quan trọng để cung cấp các dịch vụ chăm sóc y tế phù hợp chính xác với tình hình của NB.
- NVYT, với các chức danh nghề nghiệp chuyên môn khác nhau cùng tham gia, chia sẻ thông tin, phối hợp và hỗ trợ công việc cho nhau.
- Làm việc theo nhóm tốt rất quan trọng để loại bỏ các lỗi giao tiếp.

**Một số
nguyên
tắc**

- ❖ Tạo sự đồng thuận
- ❖ Thiết lập các mối quan hệ trong làm việc theo nhóm
- ❖ Khuyến khích sự sáng tạo, ý kiến mới
- ❖ Cách ủy nhiệm trong nhóm
- ❖ Khuyến khích mọi người phát biểu
- ❖ Chia sẻ trách nhiệm
- ❖ Cần linh hoạt



Một số tiêu chuẩn tự đánh giá cá nhân làm việc theo nhóm:

- (1) **Lòng tin**: Bạn có tin tưởng vào khả năng hoàn thành công việc của đồng nghiệp?
- (2) **Bình tĩnh**: Trong thời gian vô cùng gấp rút, bạn có khả năng giải quyết tình huống một cách bình tĩnh không?
- (3) **Tôn trọng**: Ý kiến của đồng nghiệp có được bạn quan tâm không? Bạn có rút ra được những ý tưởng của bản thân từ những ý kiến đó?
- (4) **Hợp tác**: Khả năng hoà nhập của bạn như thế nào với đồng nghiệp từ nhiều lĩnh vực, năng lực, thậm chí quốc tịch khác nhau?
- (5) **Tổ chức**: Bàn làm việc của bạn có gọn gàng không? Bạn có theo kế hoạch ?
- (6) **Khả năng làm việc dưới áp lực**: Bạn có phát huy được tốt nhất khả năng khi làm việc dưới áp lực không?
- (7) **Khả năng giao tiếp**: Bạn thích tiếp xúc với nhiều người? Bạn luôn luôn thu hút được sự chú ý của mọi người trong mọi câu chuyện?

Tư vấn giáo dục sức khỏe

Là để giải quyết những vấn đề về sức khỏe mà NB, GĐNB đang phải đối mặt và hỗ trợ một cách tích cực cho người bệnh, gia đình và cộng đồng giải quyết các vấn đề của họ.

Mục đích: quản lý và phục hồi sức khỏe, hỗ trợ thay đổi lối sống và hành vi cuộc sống của người bệnh, kết quả, người bệnh có thể hiểu và thay đổi hành động.

Truyền thông chuyển đổi hành vi



Tư vấn giáo dục sức khỏe

DDV mới hiểu được các quy tắc trong giáo dục sức khỏe cho NB, gia đình và cộng đồng để có thể giải thích được mục đích, phương pháp triển khai GDSK cho NB, GD và cộng đồng.

Sử dụng nội dung, phương tiện, phương pháp truyền đạt dễ hiểu
Có thể đánh giá từ phản ứng của người bệnh.



Thảo luận

Chủ đề:

- Những lưu ý khi sử dụng tình huống trong giảng dạy về các nội dung an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm (sử dụng các tình huống trong tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới).
- Các lỗi/sai sót điều dưỡng mới thường mắc trong thực hành lâm sàng liên quan đến các nội dung trên? Cách giải quyết khi người học mắc các lỗi/sai sót đó?

(20 phút)

Kế hoạch thực hành lâm sàng được xây dựng theo các giai đoạn thực hành của điều dưỡng viên mới và dựa trên điều kiện thực tế tại bệnh viện.

Nội dung	Giai đoạn thực hiện									
	Giai đoạn I (3 tháng đầu)			Giai đoạn II (tháng thứ 4 đến 6)			Giai đoạn III (tháng thứ 7 đến 9)			
Định hướng	Giới thiệu chương trình, KH đào tạo...									
Lý thuyết bổ trợ	Văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới hành nghề và CSNB	- Chuẩn NL cơ bản ĐD, Chuẩn đạo đức ĐD - Kỹ năng giao tiếp ứng xử	Quy trình ĐD An toàn NB và KSNK	Tư vấn giáo dục sức khỏe						
Thực hành CSNB và các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản tại một khoa hoặc lâm khoa	Chăm sóc người bệnh và thực hành các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn			- Từng bước mở rộng phạm vi chăm sóc, thực hành một số kỹ thuật khó hơn, an toàn người bệnh với sự hỗ trợ/giám sát của người hướng dẫn - Thực hành kỹ năng hướng dẫn, giáo dục sức khỏe và tư vấn cho NB/GĐNB			Áp dụng kiến thức, kỹ năng lâm sàng vào nhận định, thực hiện CS, tiên lượng sự thay đổi tình trạng sức khỏe NB – Có năng lực chăm sóc. - Thực hành kỹ năng hướng dẫn, giáo dục sức khỏe và tư vấn cho NB/GĐNB Nghiên cứu ca bệnh			

THẢO LUẬN

Chủ đề:

- Các khó khăn có thể gặp trong việc triển khai kế hoạch khóa đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới?
- Cách khắc phục các khó khăn đó?

(15 phút)

SUCCESS



*Thank
you*



PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ- ĐÁNH GIÁ TRONG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO ĐIỀU DƯỠNG VIÊN MỚI

Ths. Trần Thị Xuân Tâm
Phòng Điều Dưỡng
BVĐK tỉnh Bình Định



MỤC TIÊU BÀI GIẢNG

1. Phân biệt được phương pháp đánh giá và lượng giá áp dụng trong chương trình đào tạo THLS cho ĐDVM
2. Sử dụng được bảng kiểm trong lượng giá người học
3. Thực hiện được đánh giá ĐDVM theo Bộ Chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam



RUNNING QUESTIONS

Lượng giá - đánh giá là gì?
Vì sao chúng ta phải thực hiện
lượng giá – đánh giá?
5 phút - viết vào giấy màu



RUNNING QUESTIONS

**Nêu các phương pháp lượng giá –
đánh giá được sử dụng trong quá
trình đào tạo ĐDV ?**

5 phút – Viết vào giấy màu

1. KHÁI NIỆM

1.1. Đánh giá:

- Thu thập thông tin về **kiến thức, khả năng, sự hiểu biết, thái độ** và **động lực** của một cá nhân (Ioannou-Georgiou, 2004)
- Đôi khi phụ thuộc vào **thái độ, niềm tin và định kiến** (Hall and Sydney, 2003).
- Gắn liền với người học, việc học hoặc việc thực hiện.

1. KHÁI NIỆM

1.2. Lượng giá

- Quy trình đánh giá liên tục
- Thu thập các thông tin để xác định việc đạt được mục tiêu đề ra của chương trình đào tạo (Ioannou-Georgiou, 2004).
- Cung cấp thông tin phản hồi cho cả người dạy và người học nhằm cải tiến chất lượng chương trình giảng dạy (Gard, Flannigan & Cluskey, 2004).

2. MỤC ĐÍCH

2. 1. Đánh giá:

- Xem xét việc đạt được mục tiêu đề ra của chương trình ĐT.
- Đánh giá tất cả các khâu trong QTĐT bao gồm:
 - + Mục tiêu đào tạo
 - + Chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo
 - + Phương pháp dạy học
 - + Phương pháp lượng giá và đánh giá người học
 - + Giảng viên
 - + Công tác tổ chức, quản lý và triển khai đào tạo
 - + Điều kiện dạy và học...

2. MỤC ĐÍCH

2. 1. Đánh giá:



2. MỤC ĐÍCH

2. 2. Lượng giá:

- Nội dung của đánh giá - lượng giá
 - + Kiến thức, thực hành và thái độ của người được đánh giá
 - + Người dạy biết được năng lực của người học
- Cùng nhau xây dựng ra các giải pháp để giúp người học đạt được mục tiêu đề ra.

3. Phương pháp lượng giá - đánh giá

1. Câu hỏi đúng – sai
2. Câu hỏi nhiều lựa chọn
3. Câu hỏi ngỏ ngắn
4. Nghiên cứu tình huống
5. Câu hỏi ghép cặp
6. Bảng kiểm
7. Nghiên cứu trường hợp/tình huống ca bệnh
8. Phương pháp chạy trạm
9. Ghi nhật ký thực hành và báo cáo kết quả

Câu hỏi đúng sai

- ❖ Thân câu hỏi là một mệnh đề, một câu hoàn chỉnh và ngắn gọn.
- ❖ Thân của mỗi câu hỏi chỉ có một yếu tố thích hợp khi trả lời là đúng hay sai.
- ❖ Không thể vừa có yếu tố đúng vừa có yếu tố sai trong một thân câu hỏi hoặc chọn đúng hay sai trong đáp án đều được.

Ví dụ: Chọn đúng hoặc sai cho các câu sau:

1. Lượng giá và đánh giá là một (Đ/S)



Câu hỏi đúng sai

❖ Ưu điểm:

- + Ra câu hỏi **nhANH**, ít **tổn thời gian**
- + Viết được **nhều câu hỏi trong cùng một nội dung**
- + Có thể **lượng giá** mọi nội dung của bài, của chương trình
- + Dễ cho tự **lượng giá**, thích hợp cho **lượng giá trình độ thấp**
- + Tạo thuận lợi cho cấu trúc đề cùng các loại khác

Câu hỏi đúng sai



❖ Nhược điểm:

- + **Độ khó và tính phân biệt** thường là khó đạt như mong muốn
- + Phải ra nhiều câu hỏi nên việc viết câu khó và rất khó không phải là việc đơn giản.



Câu hỏi đúng sai

❖ Điểm chú ý:

- + **Đáp án phải thật rõ ràng** phải khẳng định đúng hoặc sai.
- + Phải cấu trúc và cho điểm khoa học để **TRÁNH** việc học viên **CHỌN ĐẠI** cũng đúng được một nửa
- + Viết và sắp xếp để **các câu hỏi không trả lời cho nhau.**

Câu hỏi nhiều lựa chọn

- Câu hỏi: thân là một mệnh đề, một tình huống, một trường hợp
- Câu trả lời:
 - + Mỗi thân câu hỏi từ 4-5 câu trả lời trở lên, ngắn gọn, dễ hiểu và mã hóa A,B,C,D,E ở mỗi đầu câu
 - + Có thể chọn câu hỏi nhiều lựa chọn đúng tuy nhiên hạn chế vì rất dễ nhầm
 - + Một câu trả lời đúng nhất nhưng tất cả các câu khác cũng phải có lý để học viên tư duy

Câu hỏi nhiều lựa chọn

VD: Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu mà bạn cho là đúng nhất trong câu sau:

Dạy – học là:

- A. Phương tiện cơ bản để giáo dục
- B. Giảng viên truyền thụ kiến thức cho học viên
- C. Mục tiêu của giáo dục
- D. Dạy nghề
- E. Dạy người

Câu hỏi nhiều lựa chọn

Có thể chọn dạng câu hỏi âm tính. Ví dụ:

VD: Có thể tiêm Morphine trong các trường hợp sau đây,

TRỪ:

- A. Gãy xương đùi do chấn thương
- B. Khó thở do hen phế quản
- C. Ho ra máu do lao phổi
- D. Khó thở do hen tim kịch phát
- E. Đau ngực do tràn khí màng phổi

Câu hỏi nhiều lựa chọn

➤ ƯU ĐIỂM:

- + Rất thích hợp cho lượng giá kiến thức
- + Có thể lượng giá nhiều nội dung
- + Chấm nhanh

➤ NHƯỢC ĐIỂM:

- + Việc xây dựng là rất khó vì phải đưa ra các câu trả lời tương tự ý để người học phải suy nghĩ để lựa chọn đúng
- + Mất rất nhiều thời gian





Câu hỏi nhiều lựa chọn

➤ LƯU Ý:

- + Câu trả lời đúng quá dễ để nhận diện
- + Không thống nhất danh từ/thuật ngữ trong câu hỏi và câu trả lời
- + Câu hỏi và câu trả lời cùng chứa yếu tố phủ định
- + Lựa chọn các câu dài ngắn khác nhau
- + Không nên sử dụng cụm từ “tất cả các ý trên” hoặc “không có ý nào ở trên”

Câu hỏi ngữ ngắn

- Từ một câu đã có về nội dung cấu trúc thành câu hỏi
- Chọn, bỏ đi và để khoảng trống 1 đến 2 từ/cụm từ hoặc câu ngắn và yêu cầu học viên điền thông tin vào các khoảng trống hoặc dựa vào các đáp án đã được cung cấp theo ký hiệu A, B, C, D...để chọn đáp án tương ứng với chỗ trống.

Câu hỏi ngắn

Ví dụ: Anh/chị hãy dùng từ hoặc cụm từ thích hợp được cung cấp dưới đây để điền vào những chỗ trống cho câu sau hoàn chỉnh:

Nhờ trong khoang màng phổi mà nhu mô phổi có thể co giãn theo lồng ngực

- A. Dịch màng phổi
- B. Áp suất âm
- C. Chênh lệch áp suất
- D. Sự cọ sát của 2 màng phổi

Câu hỏi điền khuyết

Tạo ra các khoảng trống để người học viết đáp án, có thể cho trước 1-2 đáp án để làm hướng dẫn

Ví dụ: Anh/chị hãy viết ra các từ hoặc cụm từ thích hợp cho các ý dưới đây:

Nêu các bước trong quy trình điều dưỡng:

A.

B.

C.

D.

E. Đánh giá

Ưu điểm

- + Dễ viết câu hỏi, nhất là dạng điền vào chỗ trống hoặc lựa chọn từ có sẵn
- + Phong phú tạo hứng thú cho học viên vì có nhiều dạng, không đơn điệu
- + Hữu ích trong lượng giá kiến thức

Nhược điểm

- + Đáp án có thể có nhiều từ/cụm từ đồng nghĩa nên khó chấm, chấm có thể không chính xác....
- + Thường là trả lời ngắn và nhanh nên chủ yếu là lượng giá trí nhớ (thuộc)
- + Chấm lâu hơn so với các dạng câu hỏi lựa chọn khác

Nghiên cứu tình huống



- ❖ Thân câu hỏi là tình huống
- ❖ Câu hỏi có thể xây dựng dưới dạng câu hỏi đúng sai, câu hỏi ngỏ ngán, câu hỏi nhiều lựa chọn
- ❖ Nâng cao khả năng tư duy, ra quyết định, giải quyết vấn đề..và phù hợp với các bậc đào tạo chuyên sâu và trình độ cao.

Câu hỏi ghép cặp

Yếu tố	Tình huống
A. Xẹp phổi	1. Gian sườn bên đầu co hẹp
B. Viêm màng phổi xuất tiết	2. Gian sườn bên đầu giãn rộng
	3. Trung thất kéo về bên đau
	4. Trung thất đẩy về bên lành
	5. Tiếng rì rào phế nang giảm

Bảng kiểm

- Đánh giá trong thực hành quy trình tại lâm sàng.
- Quy trình xây dựng bảng kiểm
 1. Chọn kỹ thuật
 2. Liệt kê thao tác
 3. Sắp xếp các bước
 4. Viết thành bảng kiểm bao gồm 04 cột: số thứ tự, thao tác, thang điểm, ghi chú
 5. Chia thang điểm: có thể chia thành đạt/chưa đạt, tốt/khá/kém... và dùng điểm số để mã hóa

Bảng kiểm QT thay băng bông

Quy định kỹ thuật thay băng vết thương bông QĐ.11/ĐD

VI. BẢNG KIỂM QUY TRÌNH KỸ THUẬT THAY BĂNG BÔNG

Stt	Người thực hiện	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	Đánh giá		
			0	1	2
1	ĐD1 (ĐD hữu trùng)	A. Chuẩn bị dụng cụ: xe thay băng gồm - Dụng cụ vô khuẩn: Bộ thay băng, kéo thay băng, bông cầu, gạc miếng, găng tay vô trùng. - Dụng cụ sạch: Găng tay sạch, gạc cuộn, tấm lót thấm hút nước (nếu cần), xô đựng dụng cụ bẩn... - Dung dịch sát khuẩn để rửa vết bông, thuốc dùng tại chỗ vết bông, dung dịch sát khuẩn tay nhanh.			
		B. Chuẩn bị NB - Xác định đúng NB: họ và tên, năm sinh, địa chỉ, mã số HSBA... - Thông báo mục đích của công việc sắp làm, thời gian dự kiến để NB yên tâm, phối hợp. - Tư thế: để NB tư thế thoải mái trên bàn thay băng hoặc giường. - Nhận định tình trạng tri giác, DHST của NB. - Trải tấm lót thấm hút (nếu cần) dưới vị trí vết thương cần thay.			
		C. Kỹ thuật tiến hành			
		1. Tháo bỏ băng cũ			
3	ĐD1 và ĐD2	1.1. ĐD đội mũ, đeo khẩu trang, rửa tay hoặc sát khuẩn tay nhanh, mặc áo choàng vô trùng.			
4	ĐD1	1.2. Mang găng sạch, dùng kéo vô khuẩn tháo bỏ băng cũ và lớp gạc ngoài cùng			
5	ĐD1	1.3. Làm ấm vết thương bằng nước muối sinh lý			
6	ĐD2	1.4. Mang găng vô khuẩn, bóc bỏ lớp gạc trong cùng, đánh giá tình trạng vết thương			
		2. Làm sạch vết thương (tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc vô khuẩn từ STT 07 - 10)			
7	ĐD2	2.1. Tháo bỏ găng cũ mang găng vô trùng. Dùng panh và phẫu tích vô khuẩn gắp gạc mềm hoặc bông cầu vô trùng thấm nước muối rửa (hoặc dung dịch sát khuẩn theo chỉ định của bác sỹ) để rửa vết thương, lấy bỏ giả mạc, dị vật, cắt lọc các tổ chức hoại tử đang rụng hoặc còn sót lại.			
8	ĐD2	2.2. Xử lý vòm nốt phỏng (nếu có) theo đúng cách			
9	ĐD2	2.3. Sát khuẩn vùng da lành xung quanh vết bông tính từ mép vết bông ra 3-5cm, thấm khô.			

Ngày ban hành: 22/02/2019

Trang 10/11

Quy định kỹ thuật thay băng vết thương bông QĐ.11/ĐD

		Không để tấm lót chạm vào vết thương, nếu tấm lót bẩn phải thay hoặc nhờ ĐD hỗ trợ nâng đỡ vết thương.			
10	ĐD2 thực hiện, ĐD1 hỗ trợ	2.4. Dùng thuốc tại chỗ vết bông theo chỉ định của bác sỹ			
		3. Băng vết bông (tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc vô khuẩn từ STT 11 - 13)			
11		- Thay găng vô trùng - Đắp gạc vô trùng tẩm vaseline (silvermed, urgotul,...) tùy theo chỉ định bác sỹ.			
12	ĐD2 thực hiện, ĐD1 hỗ trợ	- Đắp lớp gạc tẩm Povidine chồng lên lớp gạc vaseline che phủ toàn bộ vết bông.			
13		- Dùng kéo cắt gạc vô trùng đắp bên ngoài. Gạc được đắp theo kiểu lợp ngói, mép của lớp này chồng lên mép của lớp tiếp theo từ 2-3 cm giúp bao phủ toàn bộ vết thương, độ dày của gạc tùy thuộc vào tình trạng vết thương.			
14	ĐD1	Mang găng sạch hoặc sát khuẩn tay nhanh bằng lại vết bông			
15	ĐD1	Đưa NB về giường, hoặc tư thế thoải mái và theo dõi sau thay băng.			
16	ĐD1	- Thu dọn dụng cụ, phân loại rác, tháo bỏ găng, sát khuẩn tay nhanh hoặc rửa tay theo quy định - Để NB về tư thế thoải mái, thích hợp			
		4. Kiểm tra tình trạng vết thương sau thay băng			
17	ĐD	- Đánh giá tình trạng vết thương sau thay băng phòng ngừa nguy cơ chảy máu tại chỗ sau thay băng. - Kiểm tra tuần hoàn mạch máu phía dưới vết bông đối với các vết bông tại các chi, tránh tình trạng băng quá chặt gây phù nề, chèn ép mạch máu.			
18	ĐD	5. Ghi chép hồ sơ bệnh án			

Ghi chú:

- Đạt điểm 2 là những mục thực hiện tốt, đầy đủ.
- Đạt điểm 1 là những mục có thực hiện nhưng chưa tốt, chưa đầy đủ.
- Điểm 0 là những mục không thực hiện.
- **Phản tuân thủ nguyên tắc vô khuẩn và phản in nghiêng đậm nếu có vi phạm trừ 2 điểm.**

Lưu ý: Điều dưỡng đánh giá vết thương và ghi chép hồ sơ là người điều dưỡng trong kíp thay băng được phân công phụ trách người bệnh./

Bảng kiểm

Ưu điểm

- + Dễ thống nhất giữa các giảng viên khi chuẩn bị
- + Lượng giá khách quan kỹ năng của học viên
- + Thuận tiện khi quan sát
- + Học viên có thể dùng để tự đánh giá

Nhược điểm

- + Không lượng giá được các chi tiết nhỏ
- + Chỉ số phân biệt người học không cao
- + Không dùng được cho các kỹ năng phức tạp hoặc phối hợp nhiều kỹ năng trong một tình huống

Nghiên cứu trường hợp/tình huống ca bệnh

- Đánh giá kỹ năng tư duy, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Tình huống thực tế trên lâm sàng hoặc mô phỏng giống như thực tế.
- Ưu điểm:
 - + Lượng giá cả kiến thức và thực hành và tự lượng giá
 - + Giúp hình thành kỹ năng
- * Nhược điểm:
 - + Mất nhiều thời gian chuẩn bị
 - + Yêu cầu cao đối với giảng viên

Chạy trạm

- Bố trí trạm để đánh giá kiến thức và kỹ năng
- Học viên hoàn thiện các trạm từ 3-5 phút, khoảng 3-5 trạm trong 1 buổi học
- Chuẩn bị yêu cầu, phiếu chấm, đáp án, giám khảo tại trạm
- Thống nhất yêu cầu, đáp án, cách chấm của giám khảo tại mỗi trạm
- Học viên cần được hướng dẫn cụ thể về cách làm bài tại các trạm
- Học viên phải chạy theo kiểu 1 chiều nhất định
- Lượng giá hết môn hoặc kết thúc giai đoạn ĐT hoặc chương trình ĐT.

Chạy trạm

Ưu điểm:

- + Lượng giá được nhiều nội dung
- + Sinh động, đảm bảo tính công bằng và tin cậy
- + Rất phù hợp với việc đánh giá toàn diện về các kỹ năng thực hành lâm sàng.

Nhược điểm: Tốn công chuẩn bị, phải có địa điểm rộng và đầy đủ các trang thiết bị cần thiết.

Nhật ký thực hành và báo cáo kết quả

- HV tự điền vào các mẫu có sẵn các quan sát, kỹ thuật mà học được học, làm trong quá trình học
- Lượng giá kỹ năng ghi chép, quan sát, thực hiện kỹ thuật, giao tiếp, phát hiện vấn đề, đề xuất giải pháp, giải quyết vấn đề, sáng tạo và tư duy thấu đáo.
- Áp dụng chủ yếu trong dạy học dựa trên năng lực
- Phối hợp chặt chẽ giữa GV và HV để có thể ghi ra những nội dung cần thiết của người học và đưa ra các nhận xét đúng, kịp thời cho người học.

Các phương pháp lượng giá và đánh giá trong quá trình đào tạo THLS cho ĐDV mới

1. Câu hỏi đánh giá kiến thức: Test trước khi bắt đầu khóa học, sau khi kết thúc khóa học.
2. Bảng kiểm: Đánh giá kỹ năng thực hành lâm sàng của ĐDV mới
3. Nghiên cứu tình huống ca bệnh: Lập Kế hoạch chăm sóc tình huống ca bệnh, tư vấn GDSK.
4. Nhật ký thực hành và báo cáo kết quả: ĐDVM và người hướng dẫn cùng đánh giá, nhận xét mức độ đạt của người học vào sổ tay tại các thời điểm 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng.

HƯỚNG DẪN CHUNG

- Thời điểm đánh giá:

Ban đầu; 03 tháng; 06 tháng; 09 tháng (cuối đợt)

- Cột (5), (6), (8) và (10) học viên tự đánh giá
- Cột (7), (9) và (11) người hướng dẫn đánh giá
- (*): Tiêu chí không can thiệp – đánh giá nhưng không đưa vào xem xét kết quả học tập

3. THỜI ĐIỂM LƯỢNG GIÁ – ĐÁNH GIÁ

Khi bắt đầu ĐT	3, 6 tháng	9 tháng
Kiểm tra kiến thức, kinh nghiệm của người học đang ở <i>mức độ nào và có thể thực hiện nội dung gì</i>	<ul style="list-style-type: none">+ Kiểm tra mức độ học tập của người học tại thời điểm đó+ Sắp xếp các nội dung hướng tới mục tiêu cần đạt khi hoàn thành khóa đào tạo.	Đánh giá kết thúc đào tạo để <i>xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</i>

3. ĐẶC ĐIỂM ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH

	Đánh giá xác định năng lực	Đánh giá quá trình hình thành năng lực	Đánh giá cuối kỳ/sự thành thạo
Thời điểm	Trước khi bắt đầu khóa học/bài giảng	- Khi đang tiến hành	- Kết thúc khóa học
Mục đích	Xác định khả năng/ trải nghiệm của người học	- Cải thiện việc học - Điều chỉnh hoạt động dạy - học	- Đánh giá năng lực theo mục tiêu
Điểm chú ý	Liệu có thể làm đến đâu	Trở ngại gì?	Đã làm được đến mức nào?

HƯỚNG DẪN CHUNG

PHỤ LỤC 2.
BẢNG ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC THEO CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN CỦA ĐIỀU DƯỠNG VIỆT NAM
 (Sử dụng để đánh giá học viên trong quá trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO ĐIỀU DƯỠNG VIÊN MỚI | 25

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ			Mức độ cần đạt Sau 9 tháng	Đánh giá ban đầu		Đánh giá 3 tháng đầu (lần 1)		Đánh giá 3 tháng giữa (lần 2)		Đánh giá cuối cùng	
				Trước học	Sau 3 tháng (DD/ MM)	Sau 6 tháng (DD/ MM)	Sau 9 tháng (DD/ MM)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
Lĩnh vực	Tiêu chuẩn Năng lực	Tiêu chí năng lực		Học viên	Học viên	Người hướng dẫn	Học viên	Người hướng dẫn	Học viên	Người hướng dẫn	
		TT	Tiêu chí NL (thứ tự theo tiêu chuẩn)								
chăm sóc	1. Năng lực thực hành lâm sàng	1	Tiêu chí 1: Xác định nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	1							
		2	Tiêu chí 2: Giải thích tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	1							

Trang 25,
quyền màu hồng

MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỌC VIÊN

PHỤ LỤC 3: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC LÂM SÀNG SAU KHI HỌC 3 THÁNG

(dựa vào bảng đánh giá năng lực theo chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng VN để đánh giá)

Thời điểm đánh giá: Ngày.....thángnăm.....

Kết quả học tập, ý kiến và ký xác nhận	
Người hướng dẫn và Điều dưỡng viên mới thảo luận và thống nhất	1. Thống kê các tiêu chí đạt mức 2 trong tổng số 60 tiêu chí yêu cầu đạt mức 2: = ?/60 2. Thống kê các tiêu chí đạt mức 1 trong tổng số 35 tiêu chí yêu cầu đạt mức 1: = ?/35 3. Thống kê các tiêu chí đạt mức 0: = ?
Học viên tự lượng giá	Ý kiến của học viên: (Học viên nêu rõ các tiêu chí đã đạt, các tiêu chí chưa đạt và kế hoạch hành động cho giai đoạn tiếp theo) Chữ ký
Người hướng dẫn lượng giá và góp ý	Ý kiến của người hướng dẫn: (Người hướng dẫn nêu rõ các tiêu chí đã đạt, các tiêu chí chưa đạt và gợi ý kế hoạch hành động cho giai đoạn tiếp theo) Chữ ký

Ghi chú:

Các tiêu chí đánh dấu (*) không thống kê vào bảng đánh giá kết quả này.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC LÂM SÀNG SAU KHI HỌC 6 THÁNG

(dựa vào bảng đánh giá năng lực theo chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng VN để đánh giá)

Thời điểm đánh giá: Ngày.....thángnăm.....

Kết quả học tập, ý kiến và ký xác nhận	
Người hướng dẫn và Điều dưỡng viên mới thảo luận và thống nhất	1. Thống kê các tiêu chí đạt mức 2 trong tổng số 60 tiêu chí yêu cầu đạt mức 2: = ?/60 2. Thống kê các tiêu chí đạt mức 1 trong tổng số 35 tiêu chí yêu cầu đạt mức 1: = ?/35 3. Thống kê các tiêu chí đạt mức 0: = ?
Học viên tự lượng giá	Ý kiến của học viên: (Học viên nêu rõ các tiêu chí đã đạt, các tiêu chí chưa đạt và kế hoạch hành động cho giai đoạn tiếp theo) Chữ ký
Người hướng dẫn lượng giá và góp ý	Ý kiến của người hướng dẫn: (Người hướng dẫn nêu rõ các tiêu chí đã đạt, các tiêu chí chưa đạt và gợi ý kế hoạch hành động cho giai đoạn tiếp theo) Chữ ký

Ghi chú:

Các tiêu chí đánh

Trang 35, 36
quyển màu hồng

MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỌC VIÊN

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC LAM SANG SAU KHI HỌC 9 THÁNG
(dựa vào bảng đánh giá năng lực theo chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng VN để đánh giá)

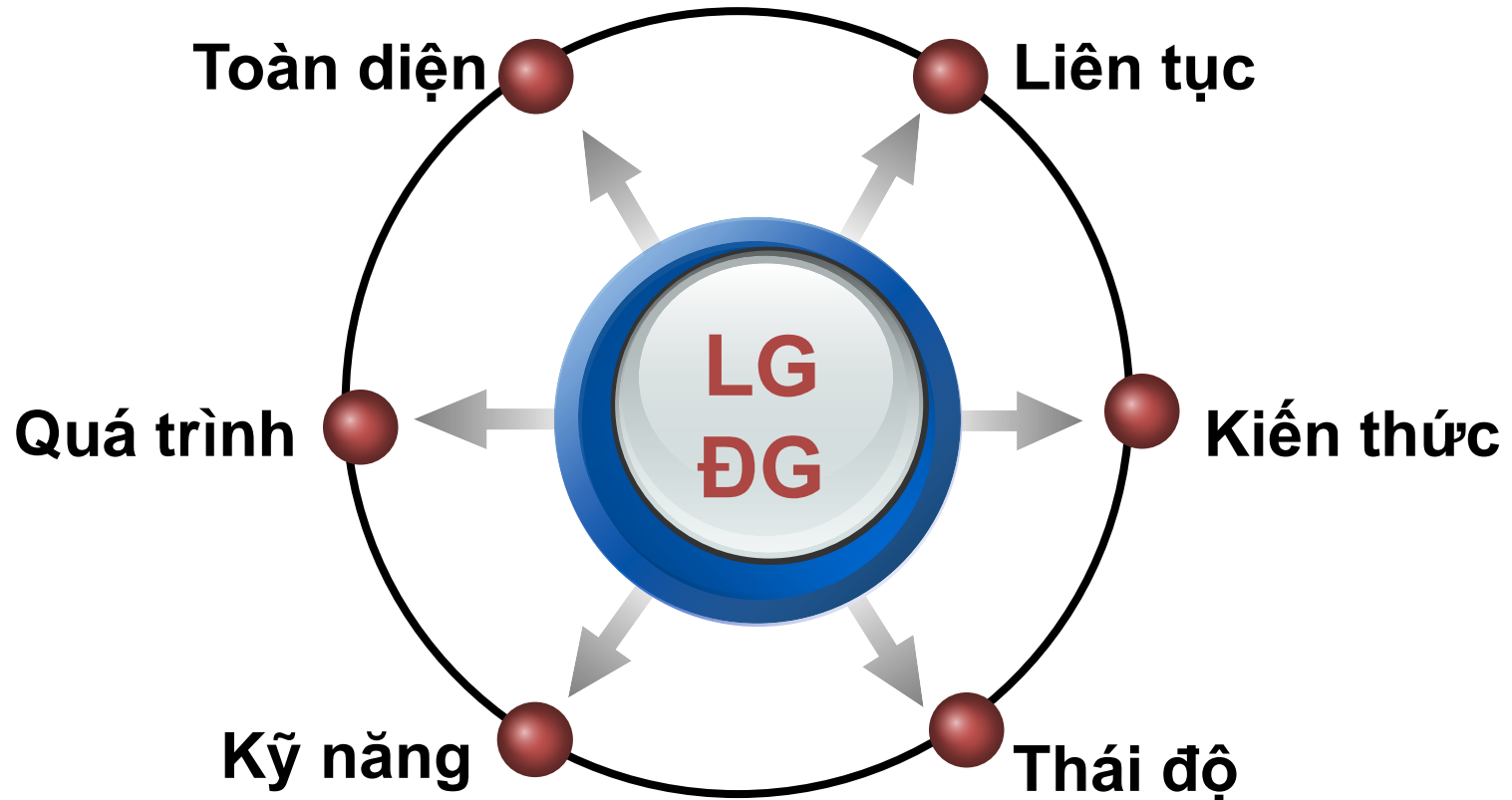
Thời điểm đánh giá: Ngày.....thángnăm.....

Kết quả học tập, ý kiến và ký xác nhận	
Người hướng dẫn và Điều dưỡng viên mới thảo luận và thống nhất	1. Thống kê các tiêu chí đạt mức 2 trong tổng số 60 tiêu chí yêu cầu đạt mức 2: = ?/60 2. Thống kê các tiêu chí đạt mức 1 trong tổng số 35 tiêu chí yêu cầu đạt mức 1: = ?/35 3. Thống kê các tiêu chí đạt mức 0: = ?
Học viên tự lượng giá	Ý kiến của học viên: (Học viên ghi rõ kết quả đạt hay không đạt) Chữ ký
Người hướng dẫn đánh giá và nhận xét	Ý kiến của người hướng dẫn: (Người hướng dẫn ghi rõ kết quả đạt hay không đạt) Chữ ký

Ghi chú:
Bảng đánh giá sau 9 tháng của người hướng dẫn là cơ sở để người/bộ phận làm quản lý đào tạo tổng hợp, trình Giám đốc bệnh viện cấp "Giấy xác nhận quá trình thực hành" cho điều dưỡng viên mới khi hoàn thành khóa học.

- ĐDVM tự đánh giá sau 3,6, và 9 tháng
- Người hướng dẫn đánh giá, xác nhận các tiêu chí đạt/không đạt, xây dựng kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo

ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ THLS CHO ĐDVM THEO CHUẨN NĂNG LỰC



ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ THLS CHO ĐDVM THEO CHUẨN NĂNG LỰC

Ví dụ

Tiêu chuẩn 1
Tiêu chí 1

Xác định nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng

- Biết được các triệu chứng liên quan đến bệnh lý của NB
- Biết cách khai thác bệnh lý của NB

- Nắm bắt được nhu cầu của NB
- Nắm bắt được nhu cầu của NNNB...

Giám sát cách ĐDVM làm việc, nghiên cứu cas bệnh, ...

ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ THLS CHO ĐDVM THEO CHUẨN NĂNG LỰC

Ví dụ 2

Tiêu chuẩn 19
Tiêu chí 1

Nhận biết hiệu quả kinh tế khi sử dụng các nguồn lực có sẵn để sử dụng thích hợp và hiệu quả

- Biết được cách sử dụng các nguồn lực (VTTH, bông, gạo, điện, nước...)

- Sử dụng nguồn lực một cách tiết kiệm, an toàn và hiệu quả

Giám sát cách sử dụng VTTH khi làm làm thủ thuật,....

ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ THLS CHO ĐDVM

110 tiêu chí:

- + 15 tiêu chí (*)
- + 35 tiêu chí mức 1
- + 60 tiêu chí mức 2
- + không có tiêu chí mức 0

Mức độ năng lực

Mức 0: chưa làm được

Mức 1: Làm dưới sự hướng dẫn/cần cải thiện

Mức 2: Tự làm được

THỰC HÀNH
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐDDV MỚI
THEO CHUẨN NĂNG LỰC
ĐIỀU DƯỠNG VIỆT NAM





#9326377

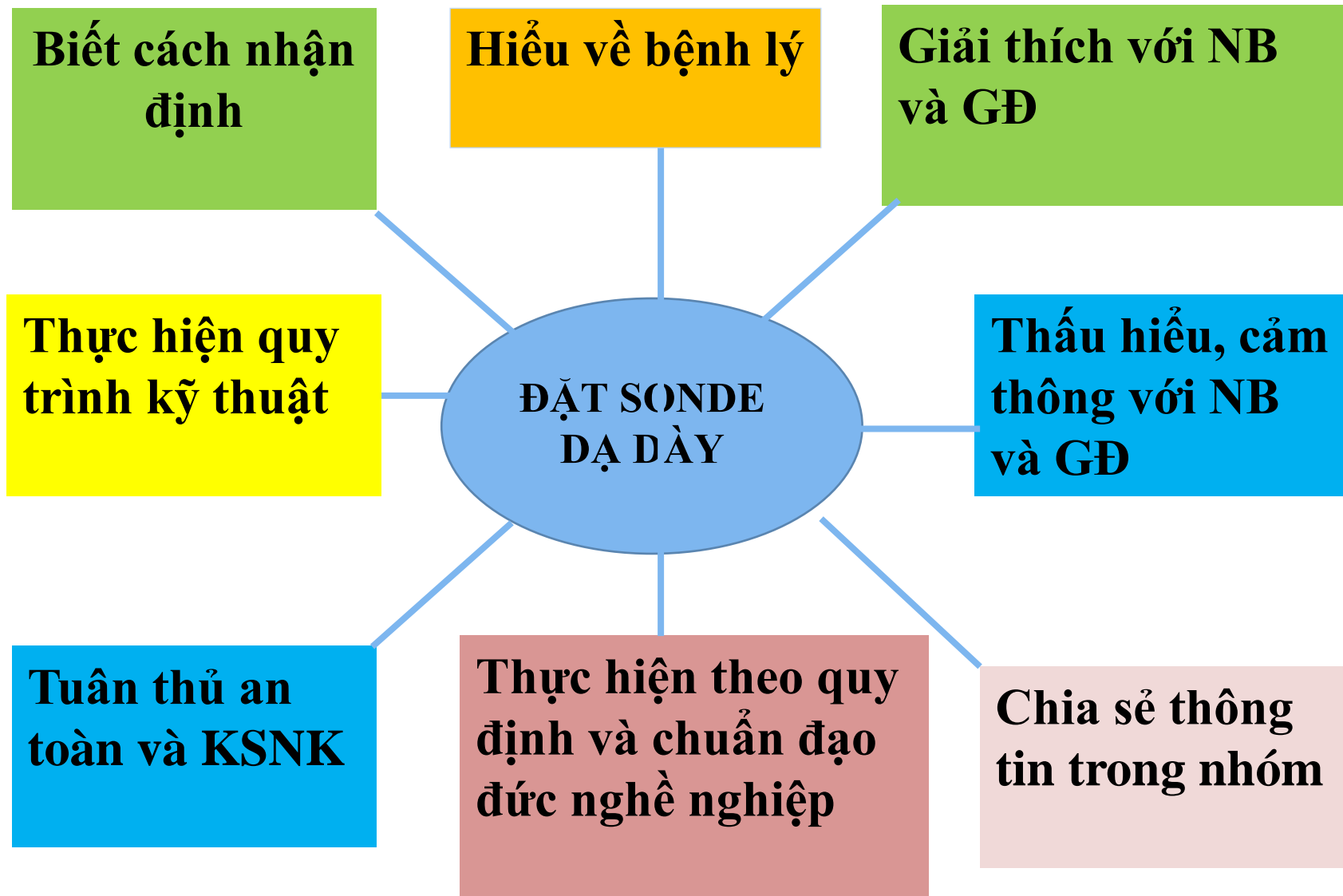
Bài tập 1

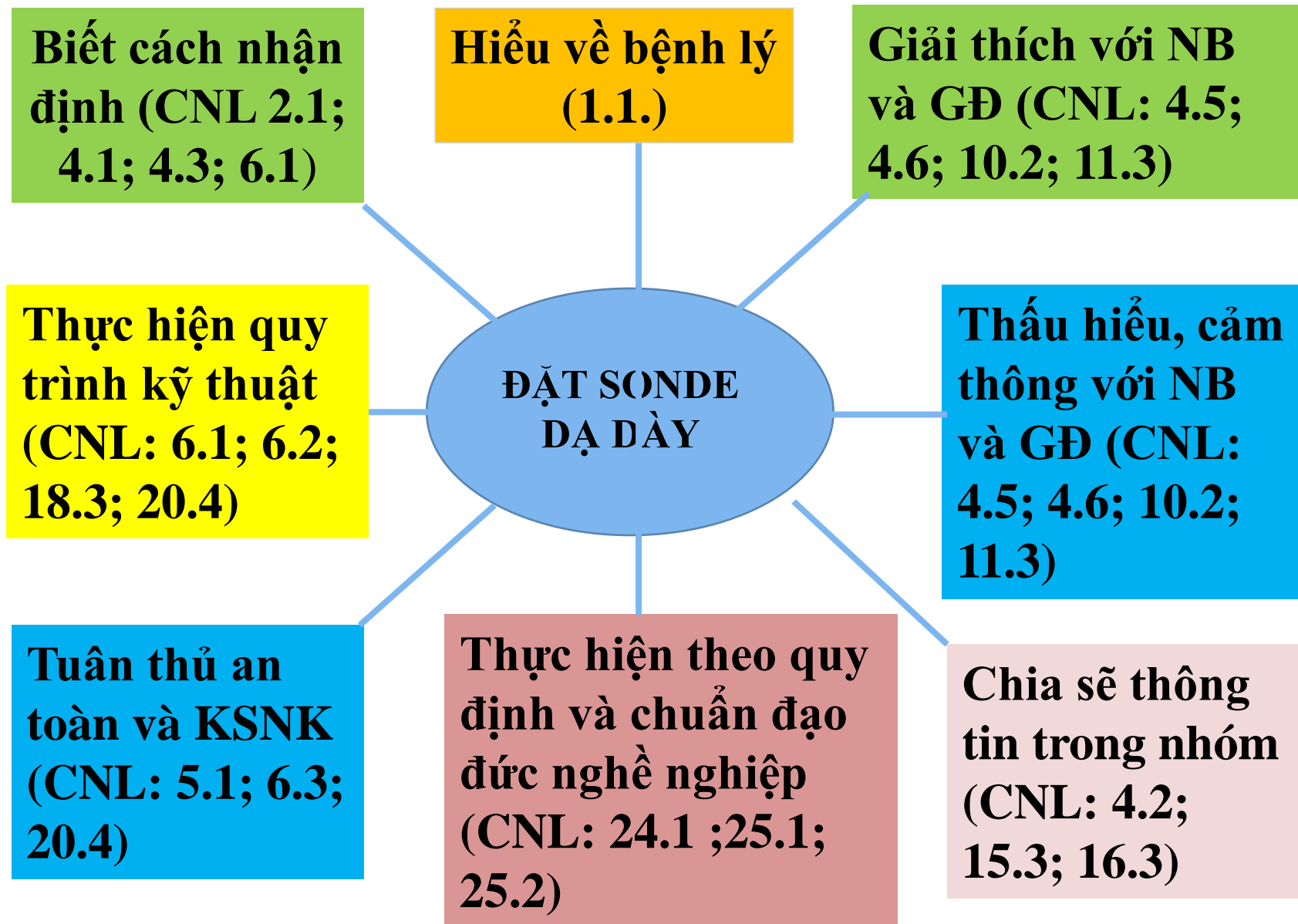
- **Đóng vai theo tình huống cho sẵn:**
 1. Tư vấn GDSK cho NB xuất huyết tiêu hóa
 2. Tư vấn GDSK cho NB đái tháo đường
 2. **Đón tiếp người bệnh Viêm ruột thừa**
 3. **Kỹ thuật thay băng vết thương**
- **Chuẩn bị: 20 phút - Trình bày 10 phút**
- **Thành viên trong nhóm đánh giá bằng bảng kiểm**



BÀI TẬP 2

- Học viên chia làm 4 nhóm
- Liệt kê các kỹ năng có thể đánh giá được trong kỹ thuật đặt sonde dạ dày
- Áp dụng chuẩn năng lực để đánh giá năng lực học viên trong kỹ thuật đặt sonde dạ dày
- Sau 20 phút mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày





BÀI TẬP 3

- Học viên đóng vai theo tình huống sẵn
- Các a/c quan sát tình huống, áp dụng đánh giá ĐDVM trong tình huống theo chuẩn năng lực
- Sau 20 phút, mỗi nhóm cử đại diện trình bày



Mẫu đánh giá

S T T	Lĩnh vực	Tiêu chuẩn. Tiêu chí	Mức độ đạt	Giải thích

THANK YOU





KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG

Tiến sĩ Nguyễn Thị Như Tú, Phó phòng Nghiệp vụ Y



MỤC TIÊU

- Phân biệt được các nội dung về tiến trình lên lớp trong giảng dạy lý thuyết và lâm sàng
- Lập và thực hiện được kế hoạch bài giảng lý thuyết và thực hành lâm sàng trong tài liệu đào tạo điều dưỡng viên mới
- Thực hiện được các hình thức đánh giá hoạt động giảng dạy



KẾ HOẠCH DẠY - HỌC LÀ GÌ (2ph)





TẦM QUAN TRỌNG PHẢI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Mỗi nhóm viết vào giấy Ao và cử đại diện trình bày (7 ph)





KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

- **Khái niệm:** KHDH là văn bản chi tiết logic hoạt động dạy và học để truyền tải nội dung BG cho một đối tượng cụ thể để đạt mục tiêu BH
- **Tâm quan trọng:** Giúp giảng viên
 - Xác định nội dung BH rõ ràng, truyền tải phù hợp với CT, hoạt động dạy-học phù hợp với nguồn lực và HV
 - thực hiện BG hiệu quả, chủ động, tránh sai sót (đạt mục tiêu bài học, đạt tiến độ...)
 - GV thiết kế việc đánh giá phù hợp với KQ học tập đầu ra và đánh giá khả năng thực hiện BG của GV



CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Mỗi nhóm viết vào giấy A0 và cử đại diện trình bày **(7 ph)**





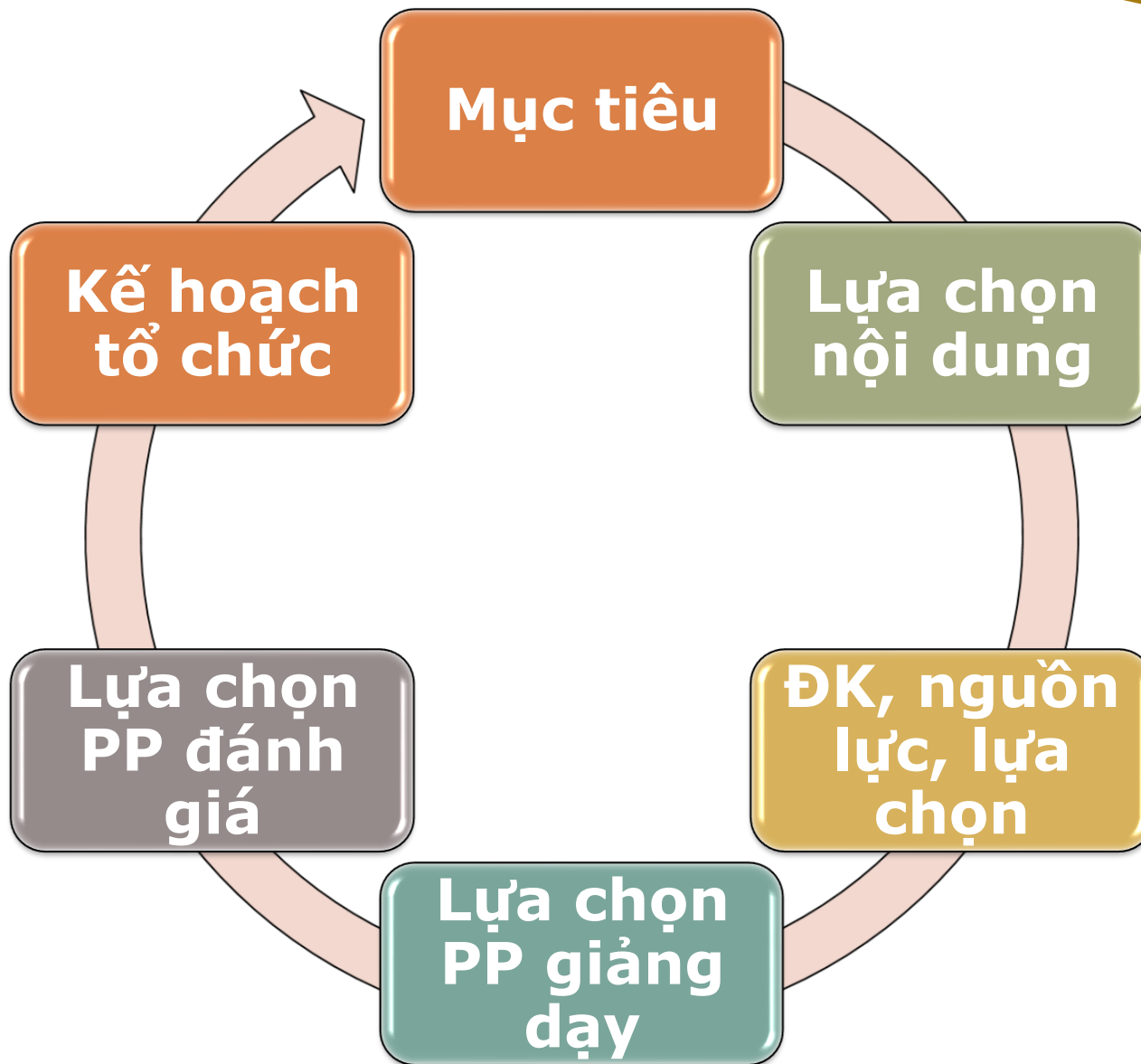
CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

3 W

1 H

6 C

QUY TRÌNH XD KH BÀI GIẢNG





Mục tiêu được xây dựng dựa trên nhu cầu của giảng viên? (2ph)





TIÊU CHUẨN MỤC TIÊU

SMART

S

Specific
Rõ ràng,
dễ hiểu

M

Measurable
Khả năng
đo lường

A

Attainable
Khả năng
đạt được

R

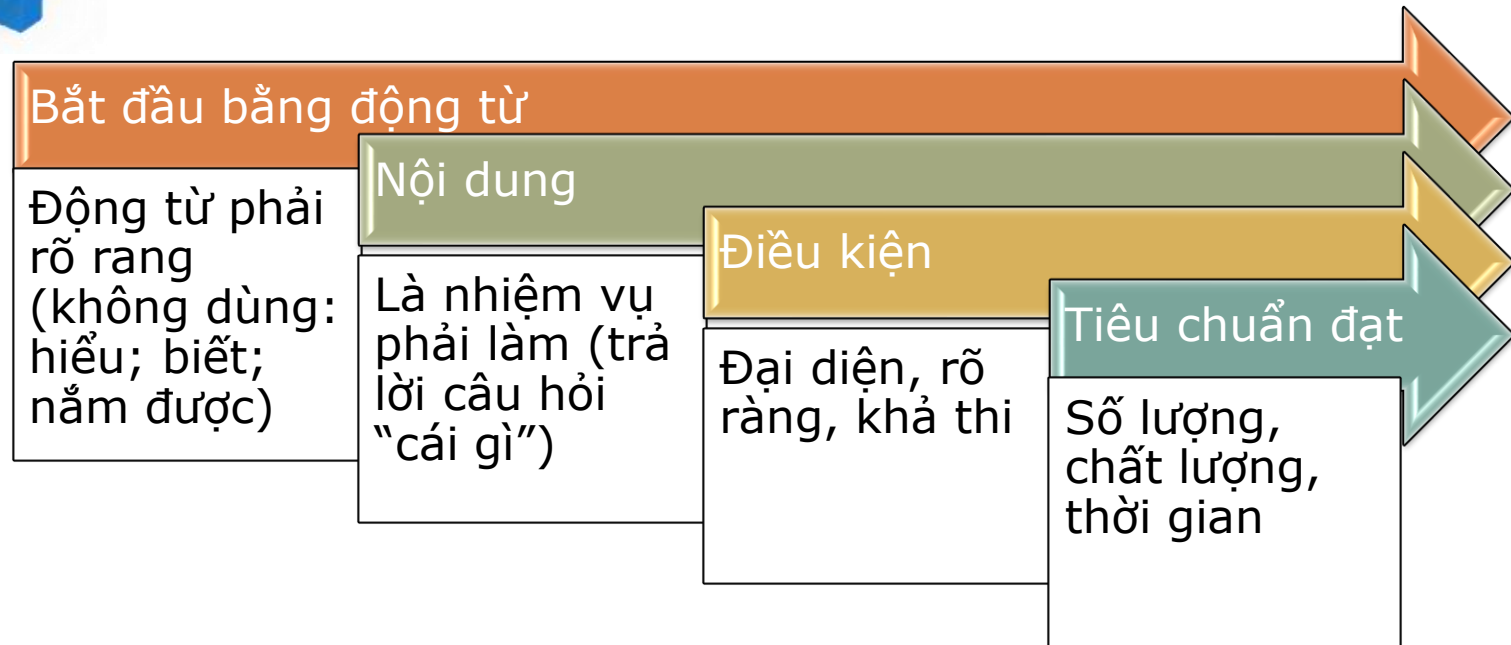
Relevant
Tính hiện
thực

T

Time –
Bound
Giới hạn
thời gian



Mục tiêu viết dưới dạng một câu hoàn chỉnh



Thực hiện đúng kế hoạch bài giảng lý thuyết **trong** tài liệu đào tạo ĐDV mới



MỘT SỐ LƯU Ý KHI VIẾT MỤC TIÊU

PHẠM VI	MỨC ĐỘ	ĐỘNG TỪ LIÊN QUAN
KIẾN THỨC	Nhớ lại	Kể, viết, liệt kê, trình bày...
	Giải thích được	Giải thích, suy luận, miêu tả...
	Giải quyết các vấn đề về mặt LT	Áp dụng, tổng hợp, chứng minh...
KỸ NĂNG	Bắt chước	Làm theo, thực hiện, đo, khám...
	Làm chủ thao tác	Tuân thủ, tiến hành, vận dụng..
	Tự động hóa	Thành thạo, chuyên nghiệp, đánh giá...
THÁI ĐỘ	Cảm thụ	Thể hiện, biểu lộ...
	Đáp ứng	Động viên, ân cần, chu đáo...
	Nội tâm hóa	Tạo dựng, giúp đỡ, hình thành .12



THỰC HÀNH VIẾT MỤC TIÊU KH DẠY - HỌC

Mỗi nhóm viết lên giấy A0 01 mục tiêu về KT, kỹ năng và thái độ





PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THƯỜNG ÁP DỤNG TRONG GIẢNG LÝ THUYẾT

Mỗi nhóm viết lên card màu và dán lên bảng (2ph)





PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THƯỜNG ÁP DỤNG TRONG GIẢNG THỰC HÀNH

Mỗi nhóm viết lên card màu và dán lên bảng (2ph)





PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

➤ LÝ THUYẾT

Thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống và đóng vai

➤ THỰC HÀNH

Nghiên cứu tình huống, giảng dạy kỹ năng lâm sàng và đóng vai



PHƯƠNG PHÁP DẠY ĐÁNH GIÁ THƯỜNG ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TH ĐDVM

Mỗi nhóm viết lên card màu và dán lên bảng (2ph)





PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

➤ **LÝ THUYẾT:** Bài trắc nghiệm

➤ **THỰC HÀNH**

Bảng kiểm

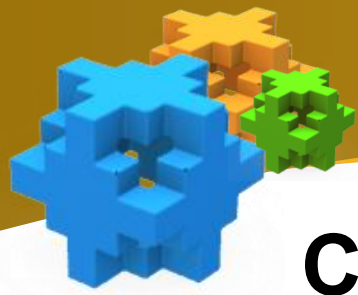
Tình huống lâm sàng



SO SÁNH SỰ KHÁC NHAU GIỮA NỘI DUNG GIẢNG LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH KỸ THUẬT VÀ THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Mỗi nhóm viết lên giấy A0 và cử đại diện trình bày





CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA TIẾN TRÌNH GIẢNG

Mỗi nhóm viết vào giấy A0 và dán lên tường (7 ph)





CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA TIỀN TRÌNH GIẢNG

3 W

1 H

1 C



TIẾN TRÌNH BÀI GIẢNG LÝ THUYẾT

TT	Nội dung	Thời gian	Hoạt động của Giảng viên	Phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên
1	Giới thiệu bài học	1 phút			
2	Nội dung 1	10 phút	Thuyết trình Quan sát thảo luận	Máy tính, máy chiếu Bút, giấy	Lắng nghe Tiến hành thảo luận
3	Nội dung 2				
4				
5	Tóm tắt bài học	5 phút	Thuyết trình	Máy tính, máy chiếu/Bảng	Lắng nghe



TIẾN TRÌNH BG THỰC HÀNH KỸ THUẬT

TT	Nội dung	Thời gian	Hoạt động của Giảng viên	Phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên
1	Giới thiệu bài học	1 phút			
2	Làm mẫu thao tác	10 phút	Thực hiện thao tác, giải thích	Dụng cụ, máy móc	Quan sát
3	Thực hiện thao tác	5 phút	Quan sát	Dụng cụ, máy móc	Thực hiện
4	Thực hành	30 phút	Quan sát, uốn nắn, trao đổi thảo luận	Dụng cụ, máy móc	Thực hành Trao đổi, thảo luận
5	Tóm tắt bài học	5 phút	Thuyết trình	Bảng	Lắng nghe



TIẾN TRÌNH BÀI GIẢNG THỰC HÀNH LÂM SÀNG

TT	Nội dung	Thời gian (phút)	Hoạt động của Giảng viên	Phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên
1	Kiểm tra lại người bệnh		Xem hồ sơ và xác nhận thông tin với người bệnh	Dụng cụ, trang thiết bị	
2	Thu thập thông tin trên người bệnh		Theo dõi và quan sát	Dụng cụ, máy móc	Phỏng vấn, khám và tham khảo hồ sơ người bệnh
3	Tóm tắt thông tin của người bệnh và các hoạt động chăm sóc cần thực hiện		Đặt câu hỏi, thảo luận	Dụng cụ, máy móc	Trình bày
4	Thực hiện chăm sóc		Quan sát, hỗ trợ, thực hiện, uốn nắn	Dụng cụ, máy móc	Thực hành
5	Tóm tắt bài học		Thuyết trình		Lắng nghe



MẪU KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG THỰC HÀNH LÂM SÀNG

➤ Tên bài giảng: **Chăm sóc NB suy tim**

➤ Thời lượng: 45 phút (1 tiết)

➤ Đối tượng học: Điều dưỡng viên mới

➤ Tên giảng viên: Nguyễn Thị A

1. Mở đầu (03 phút)

2. Mục tiêu bài học (3 phút):

Sau khi hoàn thành bài học học viên có khả năng:

1. Nhận định được tình trạng người bệnh suy tim

2. Đưa ra được những CS ưu tiên đối với NB suy tim

3. Lập và thực hiện được KHCS đối với NB suy tim

TIẾN TRÌNH/NỘI DUNG BÀI GIẢNG

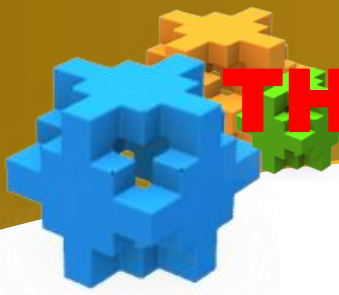
TT	Nội dung	Thời gian (phút)	Hoạt động của giảng viên	Phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên
1	Kiểm tra lại người bệnh	2'	Xem hồ sơ và xác nhận thông tin với người bệnh	Dụng cụ, trang thiết bị	
2.	Thu thập thông tin trên người bệnh	10'	Theo dõi và quang sát	Dụng cụ máy móc	Phỏng vấn và tham khảo hồ sơ người bệnh
3	Tóm tắt thông tin của người bệnh và hoạt động chăm sóc cần thực hiện	5'	Đặt caau hỏi, thảo luận	Dụng cụ máy móc	Trình bày
4	Đưa ra các vấn đề cần chăm sóc trên người bệnh	5'	Thảo luận, đặt câu hỏi		Trình bày
5	Lập kế hoạch cho các vấn đề chăm sóc đã đưa ra	5'	Thảo luận, đặt câu hỏi		Trình bày
6	Thực hiện ghi điện tim cho người bệnh	15'	Quan sát, hỗ trợ, thực hiện, uốn nắn	Dụng cụ máy móc	Thực hành
7	Tóm tắt bài học	3'	Thuyết trình		Lắng nghe ²⁶



THỰC HÀNH

LẬP KẾ HOẠCH VÀ THỰC HIỆN BÀI GIẢNG





THỰC HÀNH LẬP KẾ HOẠCH VÀ THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

MỤC TIÊU

1. **Lập** và **thực hiện** được **kế hoạch bài giảng lý thuyết** trong tài liệu đào tạo điều dưỡng viên mới.

2. **Lập** và **thực hiện** được **kế hoạch bài giảng lâm sàng** trên tình huống giả định/ người bệnh cụ thể.



THỰC HÀNH LẬP KH VÀ THỰC HIỆN BG

1. Chuẩn bị: Mẫu kế hoạch bài giảng về lý thuyết, thực hành kỹ thuật và THLS; Máy tính, máy chiếu, máy in (nếu cần), giấy A0, bút dạ; Phiếu đánh giá

2. Tiến hành

❖ 2.1 Xây dựng kế hoạch bài giảng

❖ Chọn nội dung **lý thuyết** hoặc **thực hành** có trong chương trình đào tạo THLS cho ĐDV mới

❖ Dựa vào **mẫu có sẵn** người học sẽ điền các thông tin theo mẫu

❖ Học viên **sử dụng tài liệu đào tạo THLS cho ĐDV mới**

❖ **Xây dựng mục tiêu**, điền các nội dung trong **tiến trình lên lớp** trong kế hoạch bài giảng

THỰC HÀNH LẬP KH VÀ THỰC HIỆN BG

❖ 2.2. Thực hiện bài giảng

- ❖ Mỗi học viên thực hiện một nội dung trong kế hoạch bài giảng đã xây dựng
- ❖ Giảng viên và các học viên còn lại lắng nghe

3. Nhận xét, đánh giá

- ❖ Giảng viên đánh giá người học theo mẫu **Phiếu Đánh giá kế hoạch và thực hiện bài giảng**



PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

Họ và tên học viên:

Ngày đánh giá:

Họ và tên giảng viên:

TT	Tiêu chí	Thang điểm		
		(2)	(1)	(0)
*	Kế hoạch bài giảng			
1	Sự phù hợp của mục tiêu			
2	Sự phù hợp nội dung bài giảng			
3	Sự phù hợp phân chia thời gian cho các nội dung			
4	Sự phù hợp của các hoạt động của giảng viên			
5	Sự phù hợp của các phương tiện			
6	Sự phù hợp của các hoạt động của học viên			
7	Sự phù hợp của hình thức đánh giá			
8	Sự phù hợp tài liệu giảng dạy			
9	Sự phù hợp các tài liệu tham khảo			
*	Thực hiện bài giảng			
10	Thực hiện các bước đúng trật tự và theo yêu cầu			
11	Sử dụng các phương tiện dạy học hợp lý			
12	Khả năng bao quát lớp học			
13	Khả năng truyền thụ, tạo cảm hứng cho người học			
14	Linh hoạt trong các hoạt động dạy học			
15	Sử lý các tình huống sư phạm (nếu có)			
16	Đạt được mục tiêu đề ra			
17	Sự hài lòng của người tham gia			
	Tổng điểm (/34)			

Học viên đạt yêu cầu khi điểm đạt ≥ 17 điểm.

Giảng viên nhận xét và tổng kết



THỰC HÀNH NHÓM

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG





KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG LÝ THUYẾT

- ❖ Tên bài giảng
- ❖ Thời gian
- ❖ Đối tượng học
- ❖ Giảng viên

- ❖ Mở đầu
- ❖ Mục tiêu bài học

TT	Nội dung	Thời gian	Hoạt động của GV	Phương tiện D-H	Hoạt động của HV
1	Giới thiệu bài học	1 phút			
2	Nội dung 1	10 phút	Thuyết trình Quan sát thảo luận	Máy tính, máy chiếu Bút, giấy	Lắng nghe Tiến hành thảo luận
3	Nội dung 2				
4				
5	Tóm tắt bài học	5 phút	Thuyết trình	Máy tính, chiếu/Bảng	Lắng nghe

- ❖ Lượng giá bài học
- ❖ Tài liệu tham khảo
- ❖ Phê duyệt (GV và lãnh đạo ký)



XÂY DỰNG MỘT KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG LÝ THUYẾT

chọn một nội dung trong tài liệu đào tạo điều dưỡng viên mới.

Mỗi nhóm thực hiện trên giấy A0 và cử đại diện trình bày



KH BG THỰC HÀNH KỸ THUẬT



- ❖ Tên bài giảng
- ❖ Thời gian
- ❖ Đối tượng học
- ❖ Giảng viên

- ❖ Mở đầu
- ❖ Mục tiêu bài học

TT	Nội dung	Thời gian	Hoạt động của Giảng viên	Phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên
1	Giới thiệu bài học	1 phút			
2	Làm mẫu thao tác	10 phút	Thực hiện thao tác, giải thích	Dụng cụ, máy móc	Quan sát
3	Thực hiện thao tác	5 phút	Quan sát	Dụng cụ, máy móc	Thực hiện
4	Thực hành	30 phút	Quan sát, uốn nắn, trao đổi thảo luận	Dụng cụ, máy móc	Thực hành Trao đổi, thảo luận
5	Tóm tắt bài học	5 phút	Thuyết trình	Bảng	Lắng nghe

- ❖ Lượng giá bài học
- ❖ Tài liệu tham khảo
- ❖ Phê duyệt (GV và lãnh đạo ký)



XÂY DỰNG MỘT KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG THỰC HÀNH KỸ THUẬT

trên tình huống giả định/ người bệnh cụ thể

Mỗi nhóm thực hiện trên giấy A0 và cử đại diện trình bày



KH BG THỰC HÀNH LÂM SÀNG



- ❖ Tên bài giảng
- ❖ Thời gian
- ❖ Đối tượng học
- ❖ Giảng viên

- ❖ Mở đầu
- ❖ Mục tiêu bài học

TT	Nội dung	Thời gian (phút)	Hoạt động của Giảng viên	Phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên
1	Kiểm tra lại người bệnh		Xem hồ sơ và xác nhận thông tin với người bệnh	Dụng cụ, trang thiết bị	
2	Thu thập thông tin trên người bệnh		Theo dõi và quan sát	Dụng cụ, máy móc	Phỏng vấn, khám và tham khảo hồ sơ người bệnh
3	Tóm tắt thông tin của người bệnh và các hoạt động chăm sóc cần thực hiện		Đặt câu hỏi, thảo luận	Dụng cụ, máy móc	Trình bày
4	Thực hiện chăm sóc		Quan sát, hỗ trợ, thực hiện, uốn nắn	Dụng cụ, máy móc	Thực hành
5	Tóm tắt bài học		Thuyết trình		Lắng nghe

- ❖ Lượng giá bài học
- ❖ Tài liệu tham khảo
- ❖ Phê duyệt (GV và lãnh đạo ký)



XÂY DỰNG MỘT KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG THỰC HÀNH LÂM SÀNG

trên tình huống giả định/ người bệnh cụ thể

Mỗi nhóm thực hiện trên giấy A0 và cử đại diện trình bày





BÀI TẬP CÁ NHÂN

THỰC HÀNH LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG





XÂY DỰNG MỘT KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG LÝ THUYẾT

chọn một nội dung trong tài liệu đào tạo điều dưỡng viên mới.

Mỗi HV thực hiện trên giấy A4 và nộp cho GV (15 ph)





XÂY DỰNG MỘT KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG LÂM SÀNG

trên tình huống giả định/ người bệnh cụ thể

Mỗi HV thực hiện trên giấy A4 và nộp cho GV (15 ph)





THỰC HÀNH

HỌC VIÊN THỰC HIỆN BÀI GIẢNG





THỰC HÀNH GIẢNG BÀI GIẢNG LÝ THUYẾT

chọn một nội dung trong tài liệu đào tạo điều dưỡng viên mới.

Mỗi HV sẽ thực hiện giảng theo nội dung nhóm phân công





THỰC HÀNH GIẢNG BÀI GIẢNG THỰC HÀNH KỸ THUẬT

trên tình huống giả định/ người bệnh cụ thể

Mỗi HV sẽ thực hiện giảng theo nội dung nhóm phân công





THỰC HÀNH GIẢNG BÀI GIẢNG THỰC HÀNH LÂM SÀNG

trên tình huống giả định/ người bệnh cụ thể

Mỗi HV sẽ thực hiện giảng theo nội dung nhóm phân công





NHẬN XÉT/ ĐÁNH GIÁ

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN BÀI GIẢNG





PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

Họ và tên học viên:

Ngày đánh giá:

Họ và tên giảng viên:

TT	Tiêu chí	Thang điểm		
		(2)	(1)	(0)
*	Kế hoạch bài giảng			
1	Sự phù hợp của mục tiêu			
2	Sự phù hợp nội dung bài giảng			
3	Sự phù hợp phân chia thời gian cho các nội dung			
4	Sự phù hợp của các hoạt động của giảng viên			
5	Sự phù hợp của các phương tiện			
6	Sự phù hợp của các hoạt động của học viên			
7	Sự phù hợp của hình thức đánh giá			
8	Sự phù hợp tài liệu giảng dạy			
9	Sự phù hợp các tài liệu tham khảo			
*	Thực hiện bài giảng			
10	Thực hiện các bước đúng trật tự và theo yêu cầu			
11	Sử dụng các phương tiện dạy học hợp lý			
12	Khả năng bao quát lớp học			
13	Khả năng truyền thụ, tạo cảm hứng cho người học			
14	Linh hoạt trong các hoạt động dạy học			
15	Sử lý các tình huống sư phạm (nếu có)			
16	Đạt được mục tiêu đề ra			
17	Sự hài lòng của người tham gia			
	Tổng điểm (/34)			

Học viên đạt yêu cầu khi điểm đạt ≥ 17 điểm.

Giảng viên nhận xét và tổng kết



Xin cảm ơn



GIỚI THIỆU MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KHOÁ HỌC

Tiến sĩ Nguyễn Thị Như Tú, Phó phòng Nghiệp vụ Y



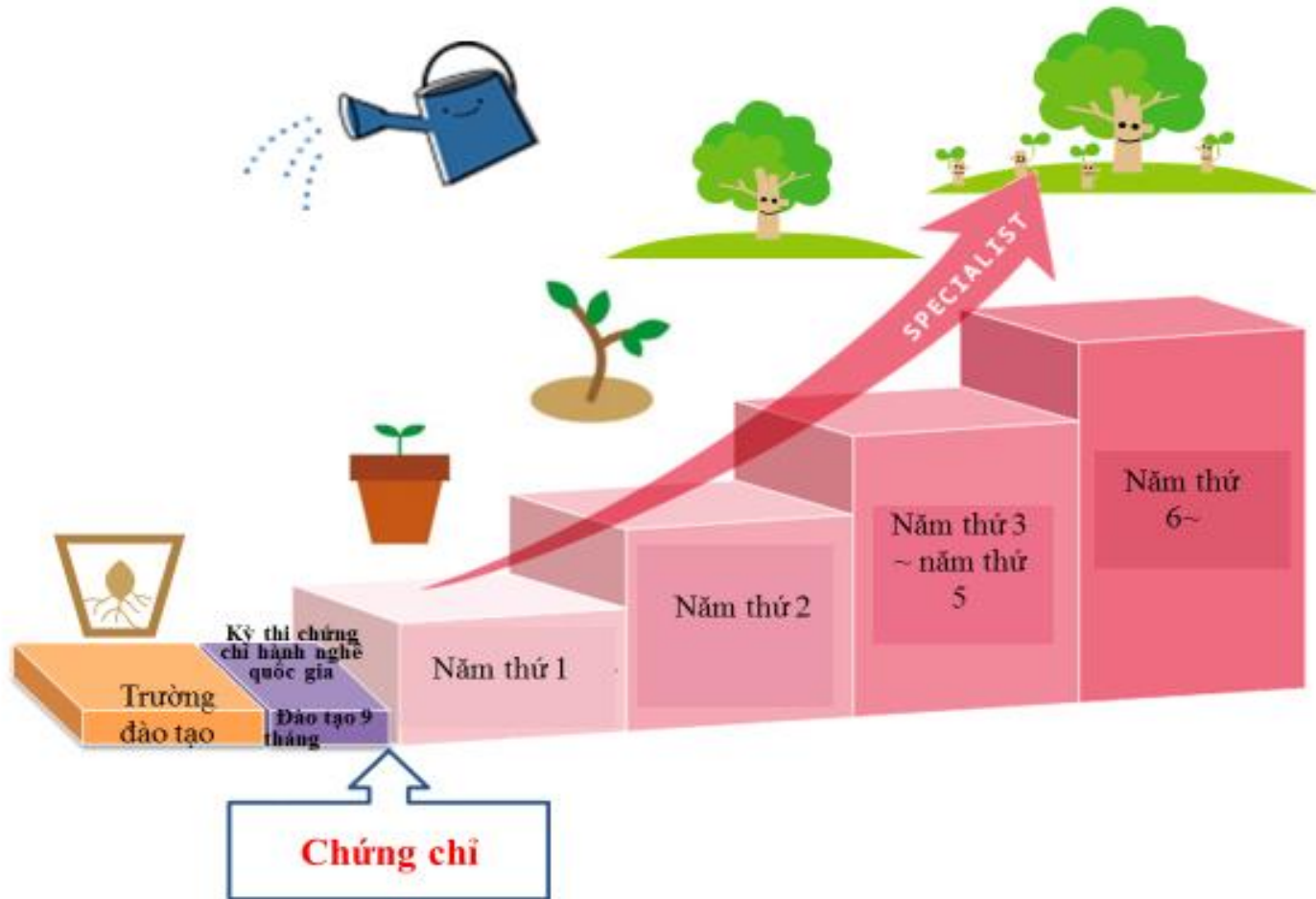
VÌ SAO CÁC EM THAM DỰ KHOÁ HỌC NÀY

HV viết ngắn gọn lý do vào card màu và dán lên bảng (3 ph)





Sự cần thiết của đào tạo thực hành lâm sàng cho ĐDVM



Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho ĐDVM

Giúp cho ĐDVM

1. Hình thành, củng cố nền tảng thực hành chăm sóc cho ĐDV mới

2. Tạo dựng bậc thang đầu tiên trong học tập suốt đời

3. Đảm bảo năng lực thực hành và học được trách nhiệm mang tính xã hội, thái độ cơ bản khi trở thành người ĐD



MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- ❖ Nhằm đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng:
 - **Có năng lực lập kế hoạch**
 - Thực hiện **hướng dẫn thực hành lâm sàng** cho điều dưỡng viên mới theo hướng tiếp cận **chuẩn năng lực**.



CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN

**DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG HỆ THỐNG ĐÀO TẠO LÂM SÀNG
CHO ĐIỀU DƯỠNG MỚI TỐT NGHIỆP**

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG
CHO ĐIỀU DƯỠNG VIÊN MỚI**

(Chương trình thí điểm)

Biên soạn lần 2

Tháng 3 năm 2019



Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam

bản hành kèm theo QĐ số 1352/QĐ-BYT ngày 21/4/2012 của BHYT



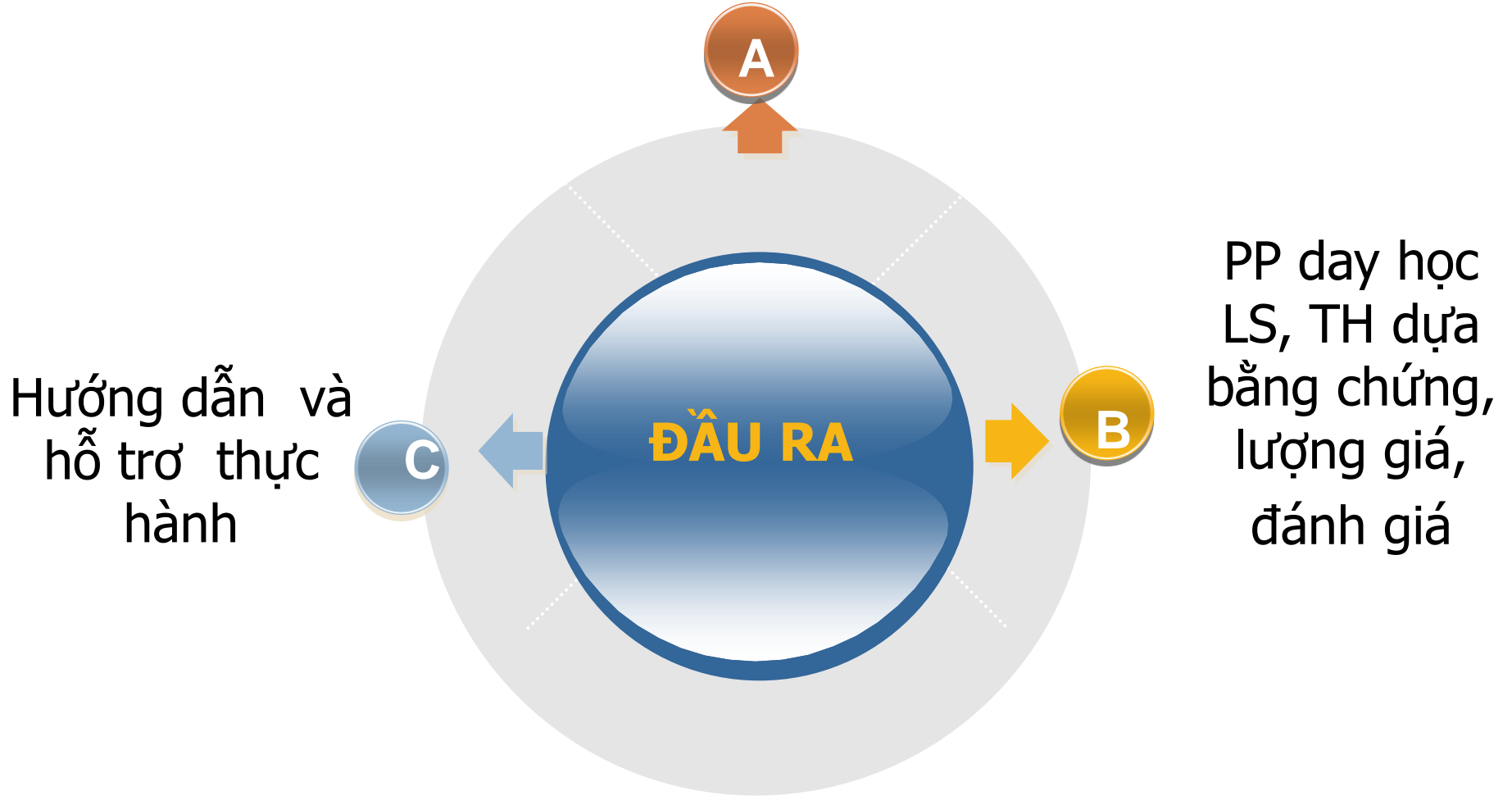
- ❖ 3 phạm vi
- ❖ 25 tiêu chuẩn
- ❖ 110 tiêu chí

Trang 45: Quyền màu hồng



MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

XD KH BGLS và thực hiện giảng theo KH





THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN NHÓM

(trình độ CM, CCHN, kinh nghiệm LS)

Mỗi nhóm viết vào card màu và dán lên bảng (2 phút)

YÊU CẦU NGƯỜI HƯỚNG DẪN



Có trình độ từ cao đẳng điều dưỡng trở lên

Có chứng chỉ hành nghề phù hợp với lĩnh vực chuyên môn

Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm lâm sàng và thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng

Được đơn vị lựa chọn cử đi học.



ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC CẤP CC/GCN

- ❖ Có mặt đầy đủ **trên 80%** thời lượng của khóa học
- ❖ **Đạt yêu cầu của các bài lượng giá** (trừ lượng giá đầu kỳ)
- ❖ Sau bài thứ 5, **mỗi cá nhân hoàn thành kế hoạch bài giảng** hoặc nộp bài tập báo báo hoặc trình bày một nội dung giảng dạy trên lớp học. GV trực tiếp giảng đánh giá và đưa ra kết quả NX về người học với mức đạt hoặc không đạt.
- ❖ Kết quả của **bài lượng giá cuối khóa** phải đạt từ **5 điểm trở lên** (thang điểm 10).
- ❖ Vì lý do nào đó người học **chưa hoàn thành toàn bộ CT** (chưa được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo), có thể **tiếp tục học bổ sung** cùng với các khóa đào tạo tiếp theo, song thời gian **không quá 36 tháng** tính từ ngày khai giảng của khóa đào tạo đầu tiên mà người học tham dự.



TÊN CHỨNG CHỈ/ GCN

**Hướng dẫn thực hành lâm sàng
cho điều dưỡng viên mới**



KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KHÓA ĐÀO TẠO

**“Người hướng dẫn thực hành
lâm sàng cho điều dưỡng viên mới”**



Xin cảm ơn



Bài 1

TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO ĐIỀU DƯỠNG VIÊN MỚI



CẦN ĐẠT

của

HỌC VIÊN

MỤC TIÊU



1

Phân tích được các nội dung chính trong chương trình đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

2

Phân tích được vai trò của người hướng dẫn thực hành lâm sàng

3

Thảo luận đưa ra được hình mẫu người hướng dẫn lý tưởng trong đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

NỘI DUNG

- 1) Chương trình đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng
- 2) Vai trò của người hướng dẫn thực hành lâm sàng
- 3) Xây dựng môi trường văn hóa trong đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

Thực trạng công tác đào tạo Đ.D thực hành lâm sàng 9 tháng tại Việt nam theo Luật Khám chữa bệnh



Hệ thống đào tạo điều dưỡng

Việt Nam

Nhật Bản

Điều dưỡng
chuyên khoa

Điều dưỡng
chuyên khoa
lâm sàng

Quản lý điều
dưỡng nhân
định

Kế hoạch đào tạo phát triển nghề nghiệp

Đào tạo nhân viên điều dưỡng mới

Cẩm nang hướng dẫn thực hành
Mục tiêu năng lực đạt được sau thực
hành lâm sàng

Cấp chứng chỉ hành nghề điều dưỡng

Thực hành lâm sàng 9
tháng

Kỳ thi quốc gia

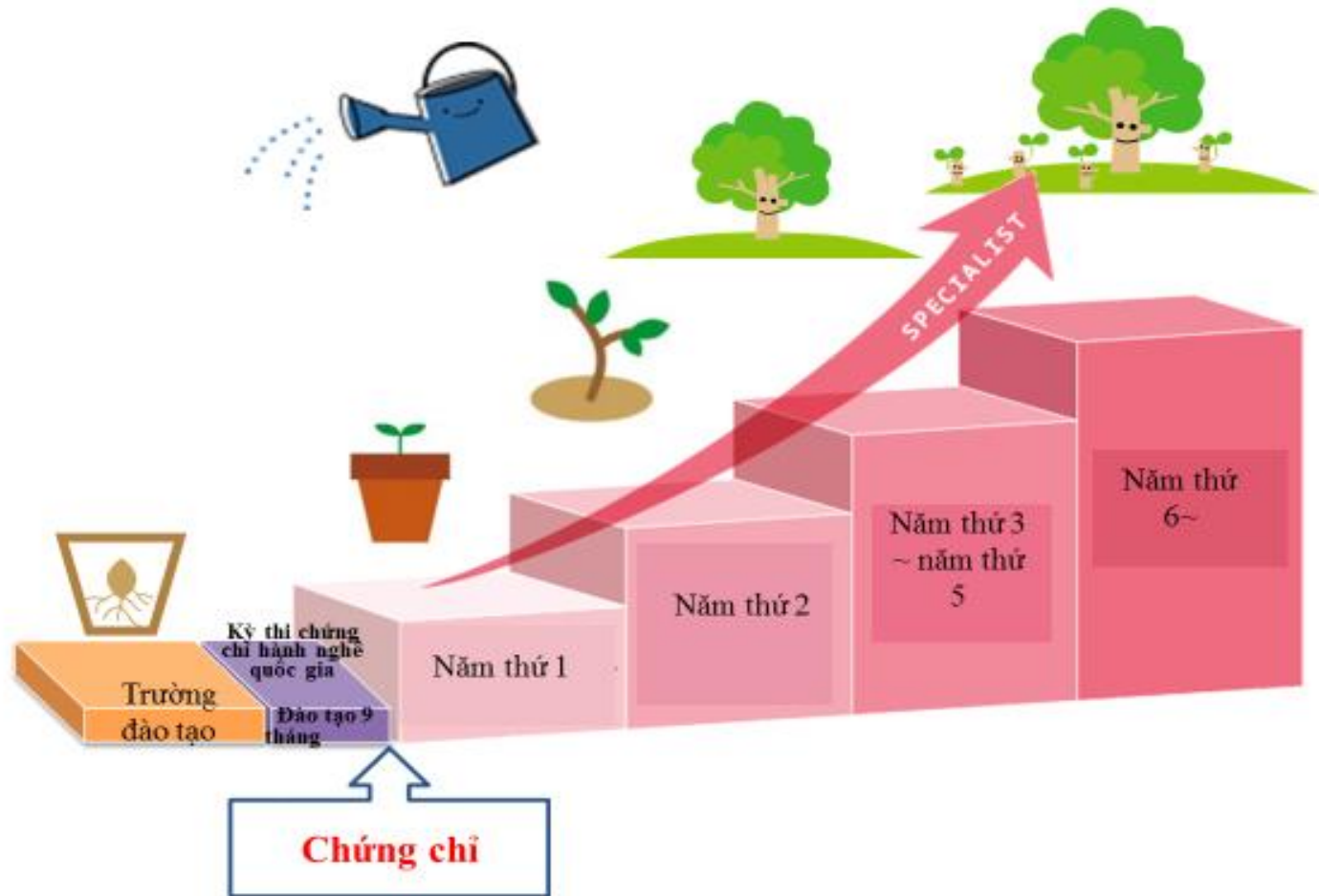
Tư cách tham gia kỳ thi
Hạng mục kiểm tra, tiêu chuẩn của kỳ thi

Trường đào tạo điều dưỡng

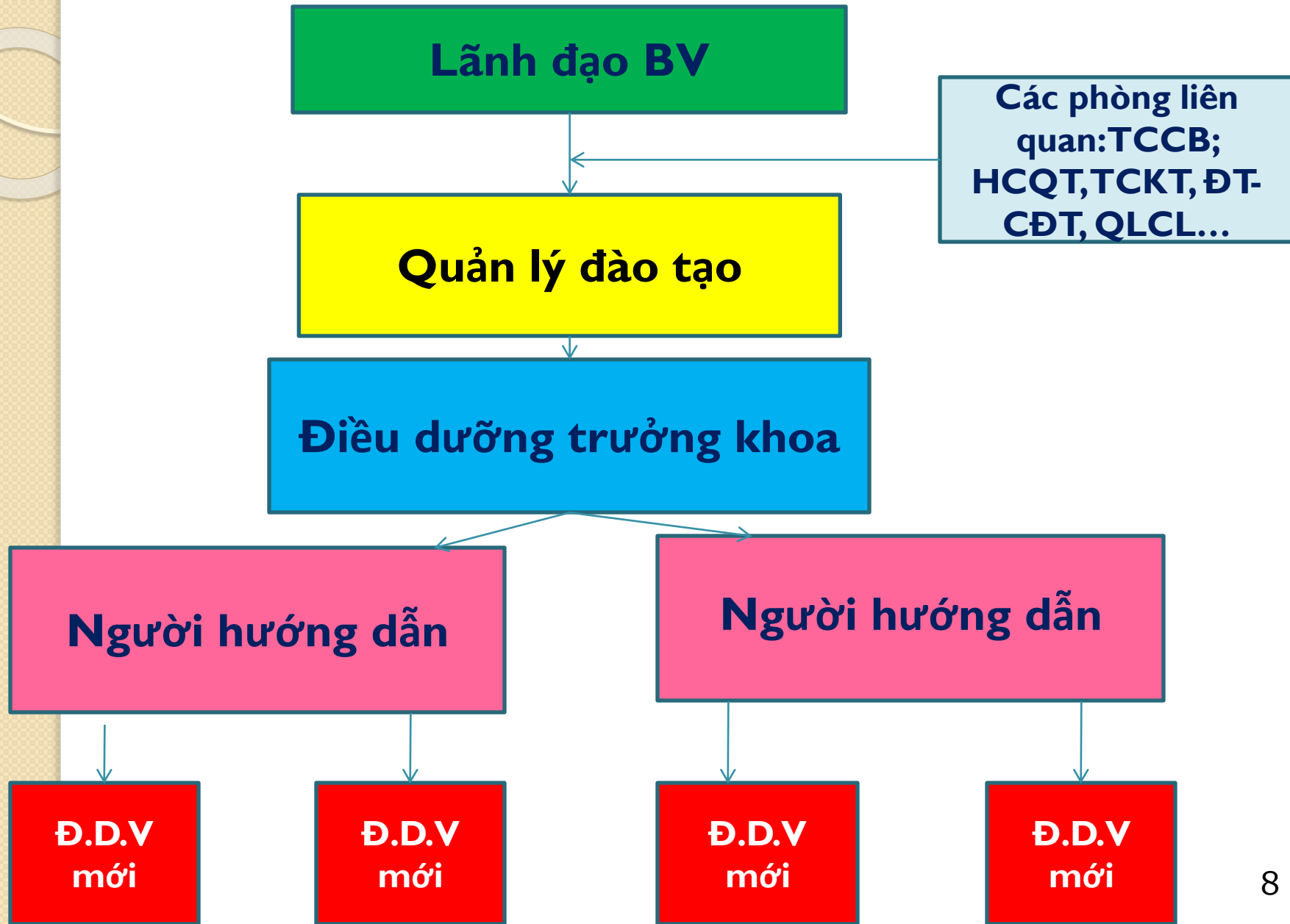
Quy tắc chỉ định
Mục tiêu đạt được khi tốt nghiệp

Step up

Vị trí của đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới



Hệ thống đào tạo Đ.D mới



1. Chương trình đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng

1.1. Đầu ra cần đạt sau đào tạo:

- ✓ Xây dựng được kế hoạch bài giảng lâm sàng và thực hiện giảng cho điều dưỡng viên mới theo kế hoạch bài giảng và kế hoạch của bệnh viện;
- ✓ Hướng dẫn và hỗ trợ thực hành cho điều dưỡng viên mới;
- ✓ Áp dụng được một số phương pháp dạy học tích cực, thực hành dựa vào bằng chứng, lượng giá đánh giá phù hợp với nội dung và đối tượng giảng dạy.

1. Chương trình đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng

1.2. Mục tiêu đào tạo



1. Chương trình đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng

1.3. Chương trình chi tiết

- ❖ Thời gian đào tạo: Đào tạo trong 5 ngày (8 tiết/ngày).
- ❖ Chương trình chi tiết

STT	Nội dung	Số tiết
0	Khai giảng, lượng giá trước-sau, bế giảng	3
1	Tổng quan về chương trình đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới	4
2	Tổng quan về chương trình và tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới	6
3	Phương pháp dạy học trong đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới	8
4	Phương pháp lượng giá - đánh giá trong đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới	8
5	Kế hoạch bài giảng - thực hiện và đánh giá bài giảng	11
	Cộng:	40

1. Chương trình đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng

1.4. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình, tổ chức lượng giá và cấp chứng chỉ

- Mỗi lớp học khoảng 20 học viên
- Lượng giá đầu kỳ, trong quá trình và cuối khóa học.

❖ **Điều kiện được cấp chứng chỉ:**

HV sẽ được cấp chứng chỉ khi đạt các tiêu chí sau:

- + Có mặt đầy đủ trên 80% thời lượng của khóa học
- + Đạt yêu cầu của các bài lượng giá (trừ đầu kỳ)
- + Hoàn thành kế hoạch bài giảng hoặc nộp bài tập báo cáo hoặc trình bày một nội dung giảng dạy trên lớp học;
- + Kết quả của bài lượng giá cuối khóa phải đạt từ 5 điểm trở lên.

❖ **Tên chứng chỉ:**

“Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới”.

2. Vai trò của người hướng dẫn thực hành lâm sàng

- *Là người gần gũi thân cận nhất với điều dưỡng viên mới và có khả năng dìu dắt sao cho điều dưỡng viên mới trưởng thành hơn mỗi ngày.*

Với các vai trò chính:

- ✓ Hướng dẫn, hỗ trợ người học
- ✓ Đánh giá năng lực thực hành của người học
- ✓ Làm hình mẫu trong việc ra quyết định, giải quyết vấn đề, lãnh đạo
- ✓ Điều chỉnh môi trường học tập

3. Xây dựng môi trường văn hóa trong đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

- ✓ Tất cả các nhân viên tại khoa và cơ sở y tế cùng tham gia vào quá trình đào tạo điều dưỡng viên mới;
- ✓ Mọi người cần xây dựng môi trường hỗ trợ điều dưỡng viên mới cũng như tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa những người có liên quan là rất quan trọng và rất cần thiết.

Thực hành

Hình mẫu người hướng dẫn mong muốn



MỤC TIÊU

Thảo luận đưa ra được hình mẫu người hướng dẫn lý tưởng trong đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới



PHƯƠNG PHÁP



Hoạt động cá nhân:

Viết về “*kỷ niệm*” liên quan tới hướng dẫn vào thẻ (Thời gian 2 phút).

Câu chuyện khi bản thân là sinh viên điều dưỡng hoặc điều dưỡng viên mới.

- Hướng dẫn vui vẻ
- Hướng dẫn tế nhị

Sau khi bản thân từ khi trở thành người hướng dẫn:

- Vui vẻ khi là người hướng dẫn của sinh viên hoặc của điều dưỡng viên mới.
- Bản khoan với vai trò là người hướng dẫn sinh viên hoặc điều dưỡng viên mới.

(Quy tắc 1)

- ★Viết tự do những điều mình nghĩ tới
- ★Viết 1 câu chuyện trong 2 dòng về kỷ niệm của mình.

PHƯƠNG PHÁP

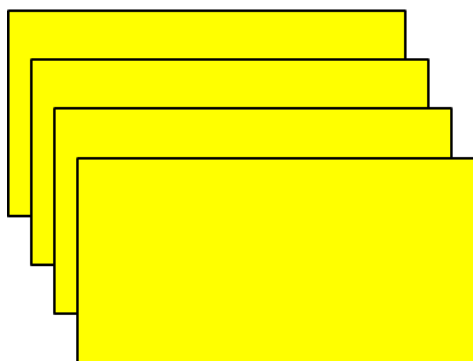
Hoạt động nhóm

Giới thiệu bản thân (Thời gian 3 phút/ người).

- Họ tên, chuyên môn đang làm, vai trò, đối tượng hướng dẫn.
- Chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

(Quy tắc 2)

- ★ Không phê phán ý kiến của người khác.
- ★ Nội dung trình bày không nói về ý kiến mang tính hướng dẫn.



(Ví dụ chú thích 1 dòng)

Bị mắng trước bệnh nhân

(Ví dụ t chú thích 1 dòng)

Được khen đã làm được



PHƯƠNG PHÁP



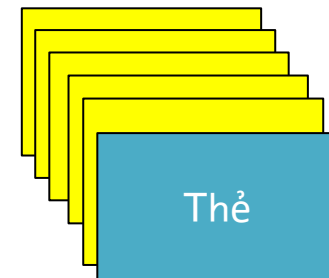
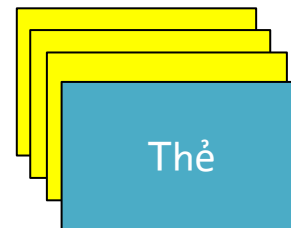
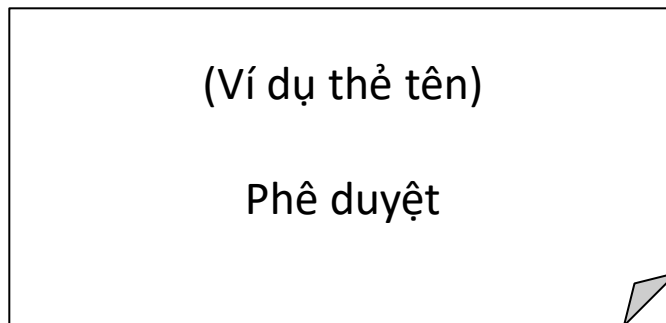
Hoạt động nhóm

Xem các thẻ có nội dung giống nhau gom thành một nhóm.

Lập thẻ bìa.

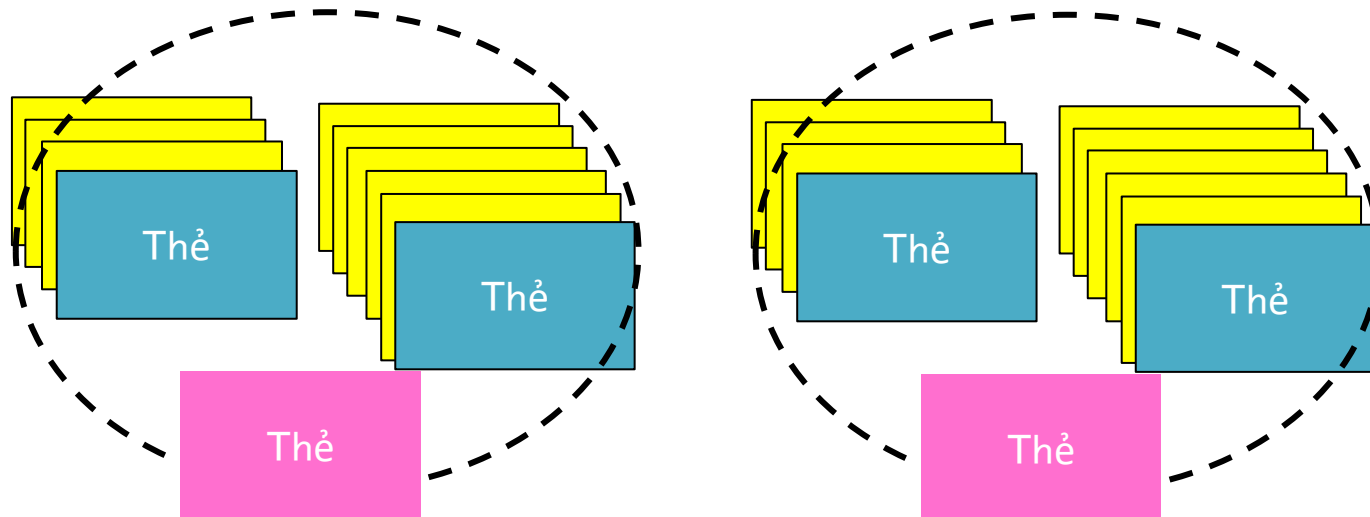
Viết thẻ tiêu đề thể hiện những nội dung trong các thẻ giống nhau.

Đặt thẻ tiêu đề này lên trên. *(thời gian làm: 30 phút)*



Hoạt động nhóm

Kết nối với nhau để cùng chia sẻ “Hướng dẫn mà chúng tôi hướng tới => **Hình mẫu người hướng dẫn mong muốn**”



BÀI 2
TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH VÀ TÀI
LIỆU ĐÀO TẠO
THỰC HÀNH LÂM SÀNG
CHO ĐIỀU DƯỠNG VIÊN MỚI



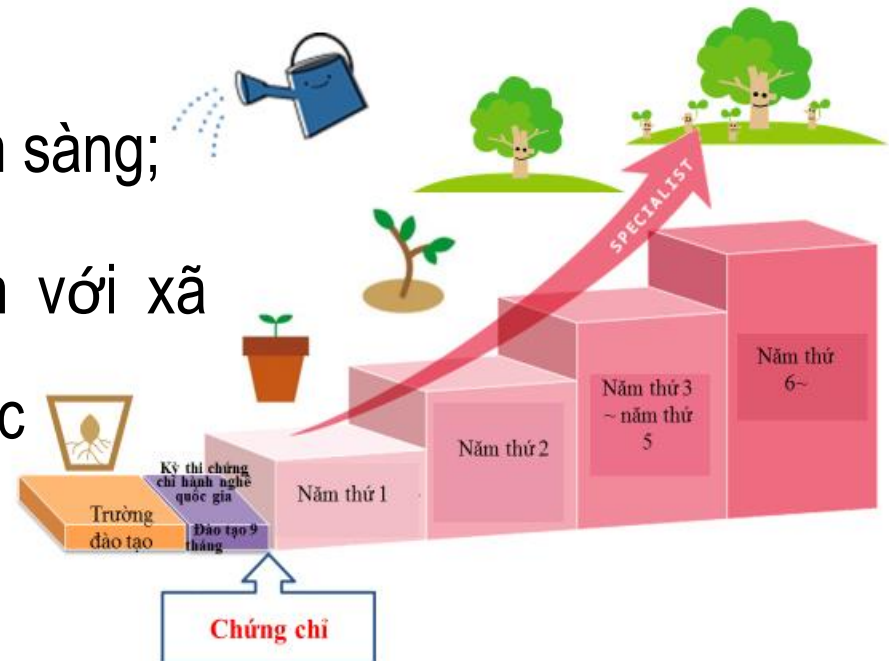
MỤC TIÊU

1. Phân tích được các nội dung chính trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới
2. Thảo luận để đưa ra được cách giảng dạy các nội dung chính trong tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới
3. Thảo luận về cách thức triển khai thực hiện kế hoạch khóa học đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới phù hợp với điều kiện tại cơ sở.

1. Tầm quan trọng của đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

Đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới nhằm:

- ✓ Hình thành, củng cố nền tảng thực hành chăm sóc;
- ✓ Đảm bảo năng lực thực hành lâm sàng;
- ✓ Nâng cao tinh thần trách nhiệm với xã hội và rèn luyện thái độ đúng mực



2. Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

❖ Theo Luật Khám bệnh, Chữa bệnh 2009 qui định:

“ĐD từ Trung cấp trở lên nhưng chưa được cấp CCHN điều dưỡng được đào tạo trong thời gian 9 tháng tại các cơ sở KCB”.

❖ Mục tiêu Chương trình đào tạo THLS cho ĐDV mới:

✓ Nâng cao năng lực THLS → có khả năng thực hiện các kỹ thuật chuyên môn phức tạp và đáp ứng nhu cầu của NB

✓ Cung cấp dịch vụ chăm sóc an toàn cho người bệnh

→ Người hướng dẫn ĐDV mới cần có năng lực trong các lĩnh vực:

Quy trình điều dưỡng

An toàn người bệnh

Phòng ngừa chuẩn

GDSK cho người bệnh.

2. Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

2.1. Yêu cầu năng lực đầu ra của điều dưỡng viên mới

1

- **Năng lực chuyên môn:** CSNB và thực hành kỹ thuật cơ bản trên NB đảm bảo an toàn, dựa trên bằng chứng;

2

- Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các **quy định về an toàn và kiểm soát nhiễm khuẩn** khi CSNB;

3

- Thực hành **giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe** với NB, gia đình NB; giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên phù hợp và hiệu quả; Có khả năng làm việc nhóm;

4

- **Năng lực quản lý và cải tiến chất lượng chăm sóc:** Tham gia cải tiến, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thuộc lĩnh vực chăm sóc được phân công;

5

- Tuân thủ đúng **các quy định của Pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp** của điều dưỡng viên trong quá trình thực hành lâm sàng và hành nghề.

2. Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

2.2. Mục tiêu chung:

Chương trình được xây dựng với mục tiêu giúp điều dưỡng viên mới có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.



2. Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

2.3 **Chương trình đào tạo** gồm có 3 khối kiến thức được thực hiện trong 36 tuần:

- (1) Định hướng, pháp luật và đạo đức nghề nghiệp;
- (2) Nội dung chuyên môn
- (3) Ôn tập, tự học và kiểm tra đánh giá;
- (4) Tự học và kiểm tra đánh giá.

❖ **Chương trình chi tiết được sắp xếp như sau:**

TT	Nội dung	Tổng số tiết
1	Lý thuyết và thực hành trên lớp (OFF-JT)	76
2	Học thực hành tại khoa lâm sàng (OJT)	1324
3	Ôn tập, tự học, kiểm tra đánh giá	120
TỔNG:		1520

2. Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

Quá trình THLS của ĐDV mới và đánh giá gồm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn đầu (tháng thứ 1-3);
 - Giai đoạn giữa (tháng thứ 4-6);
 - Giai đoạn cuối (tháng thứ 7-9).
- ✓ Việc học luân khoa phải phù hợp với điều kiện thực tế của bệnh viện;
 - ✓ Khuyến khích học luân khoa để học viên được học nhiều hơn các kỹ năng và tình huống lâm sàng.

2. Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

2.4. Đánh giá và cấp giấy xác nhận quá trình thực hành

- ✓ Điều kiện được tham gia đánh giá: tham gia từ 80% số tiết học trở lên.
- ✓ Các hình thức đánh giá: Dựa vào Bảng theo dõi học tập, đánh giá mức độ đạt dựa theo CNL, câu hỏi trắc nghiệm khách quan.
- ✓ Học viên sau khi tham gia khóa học, được bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo, sẽ được cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành theo quy định.

3. Một số nội dung cơ bản trong đào tạo ĐDV mới:

3.1. Giới thiệu các văn bản hiện hành liên quan đến hành nghề điều dưỡng

1. Thông tư số 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 của Bộ Y Tế Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện.
2. Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/ 2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD-HS-KTV
3. Thông tư số 22 /2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y Tế Hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế.
4. Luật Số 40/2009/QH12 - Luật Khám bệnh, chữa bệnh
5. Nghị Định 109/2016/ND - CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính Phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
6. Quyết định số 20/2012/QĐ-HĐD ngày tháng năm 2012 của Hội Điều dưỡng VN ban hành Tiêu chuẩn đạo đức của điều dưỡng Việt Nam.

3. Một số nội dung cơ bản trong đào tạo ĐDV mới:

3.2. Chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam

Được bộ trưởng Bộ Y tế ký duyệt và ban hành tại quyết định số 1352/QĐ – BHYT ngày 24 tháng 4 năm 2012.

Cấu trúc thành 03 lĩnh vực, 25 tiêu chuẩn và 110 tiêu chí.

- ❖ **Lĩnh vực 1:** Năng lực thực hành lâm sàng gồm 15 tiêu chuẩn;
- ❖ **Lĩnh vực 2:** Năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp gồm 8 tiêu chuẩn;
- ❖ **Lĩnh vực 3:** Năng lực pháp luật và đạo đức nghề nghiệp gồm 2 tiêu chuẩn.

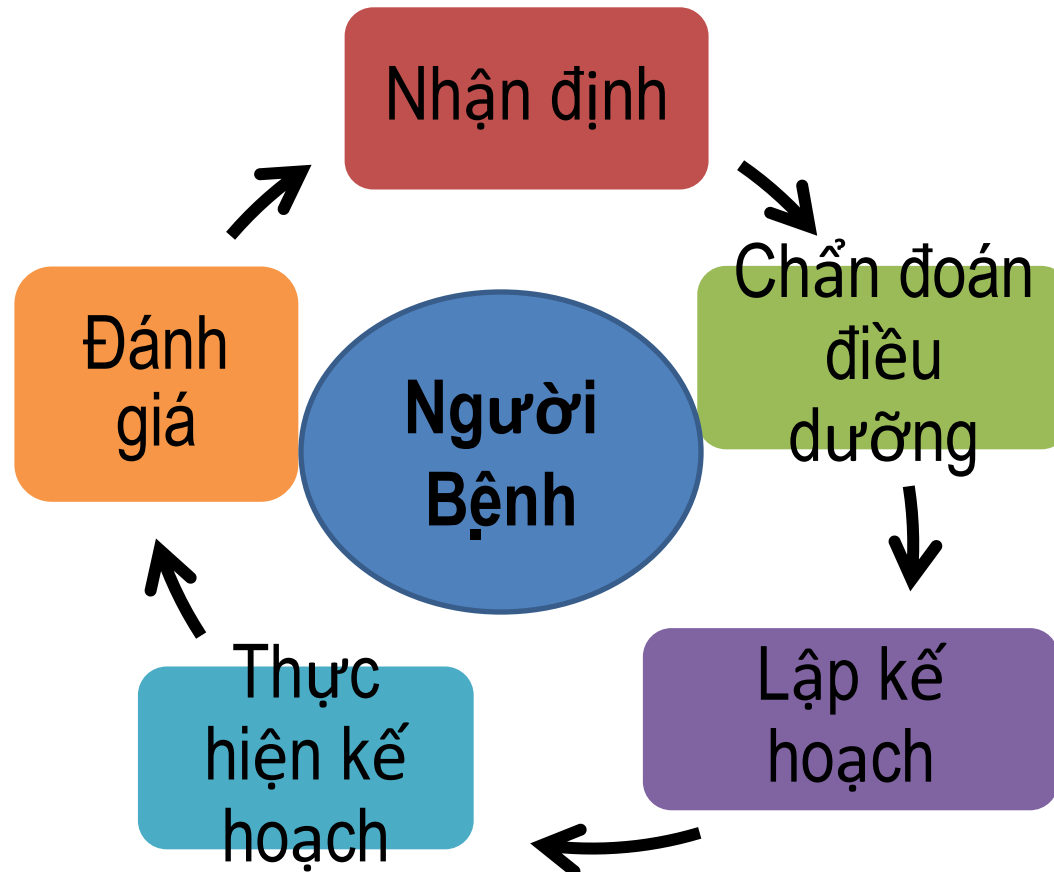
Mỗi tiêu chí là một thành phần của tiêu chuẩn.

Một tiêu chí có thể áp dụng chung cho các tiêu chuẩn và các lĩnh vực.

3. Một số nội dung cơ bản trong đào tạo ĐDV mới:

3.3. Một số nội dung chuyên môn liên quan đến đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

3.3.1 Quy trình điều dưỡng



3. Một số nội dung cơ bản trong đào tạo ĐDV mới:

3.3.2 An toàn người bệnh

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) định nghĩa an toàn người bệnh là: *“làm giảm hết mức có thể nguy cơ gây tổn hại không cần thiết liên quan đến chăm sóc y tế”*.

Quy định tại:

- Chương 2 Điều 7 Thông tư 19/2013 về Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các bệnh viện;
- Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh Số 40/2009/QH-12 quy định trách nhiệm của các cơ sở y tế khi xảy ra sai sót liên quan đến điều dưỡng viên mới.

3. Một số nội dung cơ bản trong đào tạo ĐDV mới:

3.3.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn

Thông tư 16/2018/TT-BYT ban hành về Quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám chữa bệnh:

- Vệ sinh tay
- Phòng ngừa chuẩn, phòng ngừa dựa theo đường lây truyền và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân
- Quản lý và xử lý thiết bị, dụng cụ y tế
- Quản lý và xử lý đồ vải y tế
- Quản lý chất thải y tế

3. Một số nội dung cơ bản trong đào tạo ĐDV mới:

3.3.4 Kỹ năng giao tiếp:

- Giao tiếp giữa người bệnh với nhân viên y tế
- Giao tiếp giữa nhân viên y tế với nhân viên y tế
- Giao tiếp có 2 hình thức là **giao tiếp bằng lời và giao tiếp không lời.**

3.3.5 Kỹ năng làm việc nhóm

Đảm bảo các nguyên tắc sau:

- ✓ Tạo sự đồng thuận
- ✓ Thiết lập các mối quan hệ trong làm việc theo nhóm
- ✓ Khuyến khích óc sáng tạo
- ✓ Phát sinh những ý kiến mới
- ✓ Cách ủy nhiệm trong nhóm
- ✓ Khuyến khích mọi người phát biểu
- ✓ Chia sẻ trách nhiệm
- ✓ Cần linh hoạt

3. Một số nội dung cơ bản trong đào tạo ĐDV mới:

3.3.6 Tư vấn giáo dục sức khỏe

- GDSK là để giải quyết những vấn đề về sức khỏe, hỗ trợ một cách tích cực NB, GD và cộng đồng giải quyết các vấn đề của họ.
- Mục đích của hướng dẫn NB cũng là vì lợi ích quản lý sức khỏe và phục hồi sức khỏe, là hỗ trợ thay đổi lối sống và hành vi cuộc sống của người bệnh, kết quả, người bệnh có thể hiểu và thay đổi hành động.
- Cần hướng dẫn để NB, GD có thể thu thập được các thông tin cần thiết, nhằm đưa ra phương pháp hướng dẫn hỗ trợ chính xác để nâng cao sự hồi phục và chất lượng cuộc sống.
- Người hướng dẫn hỗ trợ và giúp đỡ người học hiểu được các quy tắc trong GDSK cho NB, GD và cộng đồng → Vận dụng thông tin của đối tượng thực hiện GDSK → lập được KH giáo dục → thực hiện được GDSK → đánh giá NB về GDSK đã thực hiện.

BÀI THỰC HÀNH

Thảo luận về chương trình, nội dung và triển khai kế hoạch đào tạo THLS cho điều dưỡng viên mới

MỤC TIÊU

1. Thảo luận đưa ra được các nội dung chính cần trọng tâm trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới
2. Thảo luận đưa ra phương pháp dạy và học một số nội dung chính trong tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới hiệu quả
3. Thảo luận về cách thức triển khai thực hiện kế hoạch khóa học đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới phù hợp với điều kiện tại cơ sở.

Tiến hành thảo luận:

- Chia nhóm lần lượt tiến hành thảo luận về các chủ đề, 10 phút/nhóm sau:
- ❖ **Chủ đề 1:** Những điểm quan trọng trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới?

NỘI DUNG THỰC HÀNH

❖ Chủ đề 2:

+ Cách hướng dẫn người học đọc và tìm kiếm các thông tin trong các văn bản pháp quy? Sử dụng các nội dung trong văn bản pháp quy vào thực hành nghề nghiệp?

+ Phương pháp giảng bài quy trình điều dưỡng hiệu quả? Cách hướng dẫn người học sử dụng quy trình điều dưỡng trong thực tế chăm sóc người bệnh? Các vấn đề thường gặp ở người học khi áp dụng quy trình điều dưỡng vào thực hành chăm sóc? Cách giải quyết các vấn đề đó cho người học?

+ Những lưu ý khi sử dụng tình huống trong giảng dạy về các nội dung an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm. Các lỗi/ sai sót điều dưỡng mới thường mắc trong thực hành lâm sàng liên quan đến các nội dung trên? Cách giải quyết khi người học mắc các lỗi/sai sót đó?



Tiến hành thảo luận:

- ❖ **Chủ đề 3:** Các khó khăn có thể gặp trong việc triển khai kế hoạch khóa đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới? Cách khắc phục các khó khăn đó?

Thank you!





KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG

Người trình bày
CNĐD Đinh thị ngoan

MỤC TIÊU

1. Phân biệt được các nội dung về tiến trình lên lớp trong giảng dạy lý thuyết và lâm sàng.
2. Lập và thực hiện được bài giảng lý thuyết và thực hành lâm sàng.
3. Thực hiện được các hình thức đánh giá trong hoạt động giảng dạy.

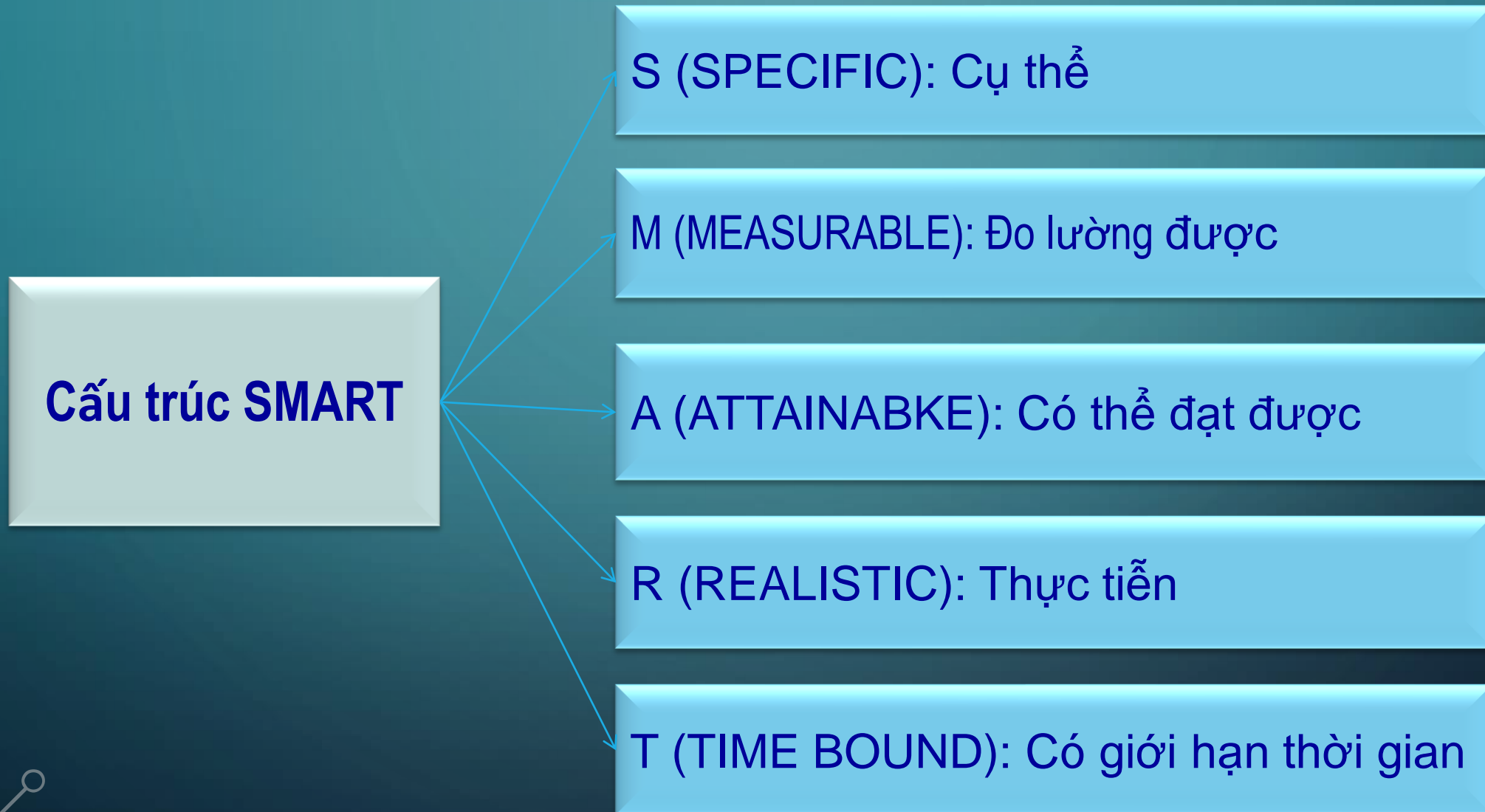
1.1 KHÁI NIỆM KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG.



1.2. QUY TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

- Xây dựng mục tiêu bài học.
- Xây dựng và lựa chọn nội dung của bài học.
- Xác định các điều kiện và nguồn lực hiện có.
- Lựa chọn và xác định phương pháp giảng dạy.
- Xây dựng và lựa chọn phương pháp đánh giá người học.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức giảng dạy.

1.3. XÂY DỰNG MỤC TIÊU BÀI HỌC



1.3. XÂY DỰNG MỤC TIÊU BÀI HỌC



1.4. XÂY DỰNG VÀ LỰA CHỌN NỘI DUNG BÀI HỌC

- Xác định những kiến thức, kỹ năng, thái độ hiện có của người học
- Tìm kiếm các nội dung liên quan trong giáo trình.
- Tổng hợp và lựa chọn những nội dung cần thiết phù hợp với người học.

1.5. XÁC ĐỊNH NGUỒN LỰC

Giảng viên, người hướng dẫn.
Học viên.

1.6. LỰA CHỌN PP GIẢNG DẠY

- Lý thuyết : Thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai...
- Thực hành : Tình huống, kỹ năng lâm sàng...

1.7. LỰA CHỌN PP ĐÁNH GIÁ

- Lý thuyết : trả lời trắc nghiệm.
- Thực hành : Bảng kiểm.

1.8. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC GIẢNG DẠY

Là đưa ra thứ tự thực hiện các bước trong kế hoạch giảng dạy, thời gian, phân công nhiệm vụ của người dạy – người học, thiết bị cho nội dung dạy.

Ví dụ :

- Nội dung
- Thời gian
- Hoạt động của giảng viên : Thuyết trình, quan sát, nhận xét....
- Phương tiện dạy học : Bảng, máy chiếu, dụng cụ máy móc...
- Hoạt động của học viên : Lắng nghe, thảo luận, quan sát, thực hành....

2. THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

2.1. Chuẩn bị

- Địa điểm
- Phương tiện dạy học.
- Tài liệu giảng dạy.

2.2. Cấu trúc buổi giảng

- Mở đầu: Giới thiệu, làm quen.
- Nội dung chính.
- Kết luận: Tóm tắt bài học, thu nhận phản hồi của người học.

NỘI DUNG BÀI GIẢNG

Lý thuyết

- Chia nội dung dựa theo mục tiêu học tập.
- Thời lượng từng phần khoảng 5' – 10' – 15'.
- Sắp xếp, trình bày theo mức độ : Phải biết, nên biết, có thể biết.
- Xác định rõ hoạt động dạy- học tương ứng với nội dung
- Nêu rõ hoạt động của học viên: nội dung, yêu cầu, kết quả...
- Xác định phương án phản hồi cho học viên.

Thực hành

- Giới thiệu toàn bộ thao tác.
- Làm mẫu.
- Làm mẫu kết hợp với giải thích.
- Hỏi đáp thắc mắc của người học
- Học viên thực hành thao tác.
- Nhận xét, đánh giá.

Thực hành lâm sàng

- Phân công chăm sóc NB.
- Trình bày tóm tắt các nội dung liên quan đến chăm sóc.
- Thảo luận, trao đổi và hướng dẫn thực hiện.
- Nhận xét, đánh giá.

3. THỰC HÀNH: MỘT SỐ MẪU KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

3.1. KH BÀI GIẢNG

- Tên bài giảng:
- Thời lượng:
- Đối tượng học:
- Tên giảng viên:

1. Mở đầu (2 phút)
2. Mục tiêu bài học : (3 phút)

Sau khi hoàn thành bài học , học viên có khả năng:

-
-

3. Lượng giá.
4. Tài liệu tham khảo.
5. Giảng viên ký và lãnh đạo đơn vị ký.

Nội dung bài giảng lý thuyết

TT	Nội dung	Thời gian	Hoạt động của GV	Phương tiện dạy học	Hoạt động của HV
1	Giới thiệu bài học	1 phút			
2	Nội dung 1	10 phút	Thuyết trình Quan sát Thảo luận	Máy tính, máy chiếu Bút, giấy	Lắng nghe Thảo luận
3	Nội dung 2				
4				
5	Tóm tắt bài học	5 phút	Thuyết trình.	Máy tính, máy chiếu Bút, giấy	Lắng nghe

Nội dung bài giảng thực hành

TT	Nội dung	Thời gian	Hoạt động của GV	Phương tiện dạy học	Hoạt động của HV
1	Giới thiệu bài học	1 phút			
2	Làm mẫu thao tác	10 phút	Thực hiện thao tác Giải thích	Dụng cụ Máy móc	Quan sát
3	Thực hiện thao tác	5 phút	Quan sát	Dụng cụ Máy móc	Thực hiện
4	Thực hành	30 phút	Quan sát, uốn nắn, Trao đổi, thảo luận	Dụng cụ Máy móc	Thực hành, trao đổi, thảo luận
5	Tóm tắt bài học	5 phút	Thuyết trình.	Bảng	Lắng nghe

Nội dung bài giảng thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	Thời gian	Hoạt động của GV	Phương tiện dạy học	Hoạt động của HV
1	Kiểm tra lại NB		Xem hồ sơ và xác định thông tin NB	Dụng cụ, trang thiết bị	
2	Thu thập thông tin trên NB		Theo dõi Quan sát	Dụng cụ Máy móc	Phỏng vấn, khám Tham khảo hồ sơ NB
3	Tóm tắt thông tin NB và các hoạt động chăm sóc cần thực hiện.		Đặt câu hỏi thảo luận.	Dụng cụ Máy móc	Trình bày
4	Thực hiện chăm sóc		Quan sát, hỗ trợ Uốn nắn	Dụng cụ Máy móc	Thực hành
5	Tóm tắt bài học		Thuyết trình.		Lắng nghe

3. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY

Thực hiện đánh giá các nội dung :

1. KH bài giảng : phù hợp mục tiêu, nội dung, thời gian, hoạt động của GV –HV.
2. Sự phù hợp của tài liệu giảng dạy.
3. Quy trình lên lớp của GV, kỹ năng sư phạm, khả năng truyền thụ...
4. Đánh giá người học đạt được mục tiêu đề ra.
5. Mức độ hoàn thành và sự hài lòng của người tham gia đào tạo.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGƯỜI HƯỚNG DẪN THLS CHO ĐIỀU DƯỠNG

Họ tên học viên: _____ Năm sinh: _____

Đơn vị công tác: _____

CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ TRƯỚC/SAU ĐÀO TẠO

Hãy đánh dấu (x) vào một trong các cột “Đồng ý”, “không có ý kiến” hoặc “không đồng ý” trong bảng sau:

	Đồng ý	Không có ý kiến	Không đồng ý
1. Mục tiêu bài học được xác định là những việc giảng viên (hoặc người hướng dẫn) cần làm.			
2. Để phát huy được tính chủ động và tích cực của học viên, giảng viên cần giao nhiệm vụ cho người học trước buổi học, đưa ra nhiều hoạt động trong buổi học.			
3. Đào tạo dựa trên năng lực đặt ra mục tiêu là người học thể hiện việc học tập và phát triển kĩ năng thông qua đánh giá việc thực hiện dựa trên chuẩn năng lực			
4. Năng lực là sự kết nối tri thức, hiểu biết, khả năng và mong muốn.			
5. Nội dung kiến thức mà thầy muốn cung cấp là vấn đề cốt lõi trong dạy học theo năng lực			
6. Mục tiêu chất lượng đầu ra đóng vai trò quan trọng nhất đối với giảng dạy theo năng lực			
7. Phương pháp đóng vai được sử dụng trong đào tạo với mục đích nâng cao năng lực giao tiếp, học tập các kỹ năng kỹ thuật cơ bản và giáo dục cách cư xử.			
8. Phản hồi tích cực giúp thúc đẩy sự tự hiểu biết của người học, góp phần vào quá trình trưởng thành của người học.			
9. Lượng giá là quá trình thu thập thông tin lâu dài và có thể thực hiện cùng thời điểm với đánh giá để cung cấp thông tin phản hồi cho cả người dạy và người học.			
10. Đánh giá quá trình là để kiểm tra mức độ học tập của người học tại thời điểm đó và sắp xếp các nội dung hướng tới mục tiêu cần đạt khi hoàn thành khóa đào tạo.			

PRE - TEST

Lớp đào tạo Người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho ĐDV mới từ 7 -10/5/2019

Họ và tên:

Trung tâm/Khoa công tác:

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

I. Chọn câu đúng/sai:

Câu 1. Mục tiêu của bài học cần nêu rõ về nội dung kiến thức, kỹ năng và thái độ mà học viên cần đạt được sau mỗi bài học.

A. Đúng

B. Sai

Câu 2. Mục tiêu dạy học dựa trên năng lực: Nội dung kiến thức mà thầy muốn cung cấp là vấn đề cốt lõi trong dạy học

A. Đúng

B. Sai

Câu 3. Phương pháp dạy học dựa trên năng lực: Cho phép người học bỏ qua những module về năng lực mà người học đã nắm vững

A. Đúng

B. Sai

Câu 4. Hình thức đánh giá dựa trên năng lực: Tập trung đo lường kiến thức thông qua các bài thi viết và nói

A. Đúng

B. Sai

Câu 5. Điều dưỡng viên mới cần phải tuân thủ các quy định của Pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên trong quá trình thực hành lâm sàng và hành nghề.

A. Đúng

B. Sai

II. Khoanh tròn câu trả lời đúng nhất

Câu 6. Tiêu chuẩn của Người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho ĐDV mới:

A. Có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng; Chứng chỉ về phương pháp dạy – học lâm sàng

B. Có phạm vi hoạt động phù hợp với văn bằng của người thực hành, có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành

C. Có thời gian hành nghề khám, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên

D. A + B + C

Câu 7. ĐDV mới tốt nghiệp phải trải qua thời gian thực hành lâm sàng tại cơ sở khám chữa bệnh là:

A. 3 tháng

B. 6 tháng

C. 9 tháng

D. 12 tháng

Câu 8. Yêu cầu đầu ra của ĐDV mới tốt nghiệp về năng lực chuyên môn là:

A. Chăm sóc người bệnh và thực hành kỹ thuật cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn

- B. Chăm sóc người bệnh và thực hành kỹ thuật cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn, dựa trên bằng chứng
- C. Chăm sóc người bệnh và thực hành một số kỹ thuật chuyên sâu trên người bệnh đảm bảo an toàn
- D. Chăm sóc người bệnh và thực hành kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu trên người bệnh đảm bảo an toàn

Câu 9. Người hướng dẫn thực hành lâm sàng cần có các năng lực nào để thực hiện việc hướng dẫn THLS cho ĐDV mới theo Chuẩn năng lực:

- A. Xây dựng kế hoạch bài giảng và thực hiện giảng cho ĐDV mới
- B. Hướng dẫn và hỗ trợ thực hành cho ĐDV mới
- C. Áp dụng một số phương pháp dạy học lâm sàng, thực hành dựa trên bằng chứng.; lượng giá, đánh giá phù hợp dựa trên nội dung và đối tượng giảng dạy
- D. A + B + C

Câu 10. Chương trình được xây dựng với mục tiêu giúp ĐDV mới có khả năng:

- A. Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn khi thực hành chăm sóc
- B. Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp của ĐDV mới trong quá trình thực hành lâm sàng và hành nghề
- C. Thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn và hiệu quả tại cơ sở y tế
- D. Tham gia cải tiến, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thuộc lĩnh vực chăm sóc được phân công

Câu 11. Cơ sở cho việc xây dựng chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo ĐDV VN là:

- A. Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 quy định quyền và nghĩa vụ của người bệnh, người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám chữa bệnh
- B. Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng
- C. Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam
- D. Các quy định về chuyên môn liên quan đến thực hành chăm sóc người bệnh

Câu 12. ĐDV mới là những người thiếu kinh nghiệm lâm sàng và dễ gây ra sai sót do:

- A. Thiếu kiến thức
- B. Không tuân thủ quy trình, làm theo suy nghĩ
- C. Thiếu nhận thức về sự nguy hiểm, không thể báo cáo và thực hiện tư vấn
- D. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 13. Đặc điểm học tập của người trưởng thành, TRỪ:

- A. Có nhu cầu định hướng cao
- B. Có động cơ rõ ràng
- C. Có sự áp đặt của cấp trên mới có hiệu quả
- D. Có nhu cầu được biết lý do họ cần học

Câu 14. Vai trò của người hướng dẫn thực hành:

- A. Hướng dẫn, hỗ trợ người học; Đánh giá năng lực của người học
- B. Làm hình mẫu trong việc ra quyết định, giải quyết vấn đề, lãnh đạo

C. Điều chỉnh môi trường học tập

D. A + B + C

Câu 15. Nguyên tắc dạy học người trưởng thành, TRÚ:

A. Có sự tham gia tích cực của học viên

B. Học viên tự lựa chọn nội dung và phương pháp học

C. Tạo môi trường “hỗ trợ” học tập

D. Tận dụng kinh nghiệm học tập độc lập của học viên

Câu 16. Cần tận dụng các kinh nghiệm học tập độc lập của học viên vì:

A. Giúp rèn luyện khả năng tự học

B. Giúp tăng tính tự tin và tinh thần trách nhiệm

C. Họ đã có một số kiến thức

D. Họ đã có kinh nghiệm thực hành

Câu 17. Lượng giá qua xử trí trường hợp/tình huống ca bệnh được áp dụng để đánh giá:

A. Kỹ năng tư duy

B. Kỹ năng ra quyết định

C. Kỹ năng giải quyết vấn đề

D. A, B, C đều đúng

Câu 18. Ưu điểm của phương pháp đánh giá bằng bảng kiểm, TRÚ:

A. Lượng giá khách quan kỹ năng của học viên

B. Thuận tiện khi quan sát

C. Học viên có thể dùng để đánh giá

D. Thích hợp cho lượng giá kiến thức

III. Điền vào chỗ trống

Câu 19. Bảng kiểm được sử dụng đểA.....việc thực hiện cácB..... trong chăm sóc người bệnh của Điều dưỡng viên mới.

A.....

B.....

Câu 20. Các thời điểm đánh giá trong chương trình thực hành cho Điều dưỡng viên mới được thực hiện tại các thời điểm:

A.

B.

C.

D.

**KHÓA ĐÀO TẠO NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LÂM SÀNG
CHO ĐIỀU DƯỠNG MỚI TỐT NGHIỆP TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA XANH PÔN NĂM 2019**

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

Họ và tên :

Đơn vị:

I. Anh/Chị hãy dùng các cụm từ thích hợp được cung cấp dưới đây để điền vào những chỗ trống cho câu sau hoàn chỉnh :

1. Kế hoạch dạy – học là văn bản ghi chép một cách chi tiết theo một trình tự logic các hoạt động dạy và học sẽ thực hiện để truyền tảicho một đối tượng cụ thể nhằm đạt được mục tiêu của bài học
 - A. Nội dung bài giảng
 - B. Mục tiêu học tập
 - C. Phương pháp dạy – học
 - D. Và đánh giá khả năng thực hiện
2. Giảng viên thiết kế việc phù hợp với kết quả học tập đầu ra, khả năng thực hiện của giảng viên trong quá trình giảng dạy
 - A. Thực hiện
 - B. Đánh giá
 - C. Dạy – học
 - D. Xây dựng kế hoạch bài giảng
3. Các mục tiêu của bài học cần nêu rõ vềmà học viên cần đạt được sau mỗi bài học, do vậy mục tiêu không phải của giảng viên mà là của học viên.
 - A. Nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ
 - B. Kết quả
 - C. Các tiêu chí
 - D. Những kiến thức
4. Trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới, người hướng dẫn có thể được yêu cầu giảng cho người học về các nội dung:
 - A. Kỹ năng thuyết trình, thảo luận nhóm
 - B. Kỹ năng lâm sàng, đóng vai
 - C. Nội dung kiến thức và thực hành.

- D. Các kỹ thuật thực hành lâm sàng
- 5.cần được xây dựng trước khóa học và được phổ biến đến người học trước khóa học.
 - A. Mục tiêu bài học
 - B. Kế hoạch tổ chức giảng dạy
 - C. Những hoạt động giảng dạy của giảng viên và học viên
 - D. Kế hoạch đánh giá trình độ học viên

II. Điền từ hoặc cụm từ vào chỗ trống để hoàn thành các câu sau:

1.(A).....gắn liền với người học, việc học hoặc việc thực hiện do vậy nó là một trong các thông tin có thể sử dụng trong...(B).....
2. ... (A).....là quá trình thu thập thông tin ... (B)..... và có thể thực hiện cùng thời điểm với ... (C)..... để cung cấp thông tin phản hồi cho cả người dạy và người học.
3. Lượng giá về ... (A)..... của người học để giúp người học biết được năng lực của mình đang ở mức độ nào, giúp người dạy biết được ... (B)... của người học
4. Ưu điểm của phương pháp chạy trạm OSPE là lượng giá được... (A)....
....., sinh động, đảm bảo ... (B)..... và tin cậy.
5. Nhược điểm của câu hỏi ... (A)..... là rất khó vì phải đưa ra các câu trả lời trong tự ý để người học phải suy nghĩ để ... (B).....
6. Vai trò của người hướng dẫn thực hành lâm sàng trong việc hướng dẫn Điều dưỡng viên học xác nhận thực hành:
 - A. Hướng dẫn, hỗ trợ người học
 - B.
 - C.
 - D. Điều chỉnh môi trường học tập
 - E. Năng lực chuyên môn của người Điều dưỡng là:
 - F. Năng lực nền móng
 - G. Hình thành, nuôi dưỡng trong quá trình đào tạo tại trường Điều dưỡng.
 - H.
7. Mục tiêu chung của khóa đào tạo Điều dưỡng học xác nhận thực hành (9 tháng) là : Giúp Đ.D.V mới có khả năng thực hành CSNB
..... (A)..... hiệu quả tại các cơ sở y tế

III. Hãy chọn phương pháp giảng bài (A-B – C) phù hợp với nội dung đào tạo:

A: Phương pháp thuyết trình

B: Thảo luận nhóm

C: Phương pháp đóng vai, làm mẫu

TT	Nội dung	Phương pháp giảng bài
1	Giảng các vấn đề mới với học viên, nội dung lý thuyết	
2	Giảng các kỹ thuật thực hành.	
3	Giảng kỹ năng giao tiếp	
4	Phân tích nội dung “ Vai trò của người hướng dẫn thực hành lâm sàng”	

IV. Chọn câu đúng/ sai:

STT	NỘI DUNG	ĐÚNG	SAI
1	Kế hoạch dạy – học giúp cho học viên thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của mình một cách chủ động		
2	Kế hoạch dạy – học cho phép đánh giá khả năng thực hiện của giảng viên trong quá trình giảng dạy		
3	Mục tiêu của bài học được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra cần đạt được chứ không phải mục tiêu của chương trình đào tạo		
4	Khi viết mục tiêu lý thuyết có thể không có điều kiện nhưng mục tiêu thực hành bắt buộc phải có điều kiện thực hiện		
5	Trong chương trình đào tạo cho điều dưỡng viên mới, đánh giá thực hành là các bảng kiểm hoặc tình huống lâm sàng hoặc các bài trắc nghiệm		
6	Đào tạo dựa trên năng lực bớt chú trọng vào đào tạo dựa trên thời gian mà tăng cường trách nhiệm lớn hơn vào việc thực hành nghề nghiệp, tính linh hoạt và lấy người học làm trung tâm.		
7	Đào tạo dựa trên năng lực đặt ra mục tiêu là người học thể hiện việc học tập và phát triển kỹ năng thông qua đánh giá thực hiện thành công.		
8	Đối với phương pháp dạy học dựa trên năng lực thì việc rút ngắn thời gian học tập đóng vai trò quan trọng nhất		
9	Chất lượng đầu ra đóng vai trò quan trọng nhất		

	đối với giảng dạy theo năng lực		
10	Yêu cầu năng lực đầu ra cần đạt được của Đ.D.V mới là quản lý và cải tiến chất lượng chăm sóc		
11	Trong 9 tháng học xác nhận thực hành cần chú trọng đào tạo nhất năng lực chuyên môn, các lĩnh vực khác (pháp luật, giáo dục sức khỏe..) có thể bố trí giảng xen kẽ vào các giai đoạn sau		
12	Sau khi được đào tạo hướng dẫn xác nhận thực hành 9 tháng, Đ.D.V mới có thể thực hiện đầy đủ và hiệu quả các quy định về an toàn & KSNK khi chăm sóc người bệnh.		
13	Năng lực CSNB & và thực hành kỹ thuật cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn, dựa trên bằng chứng được yêu cầu với Điều dưỡng viên từ năm thứ ba, Điều dưỡng học xác nhận thực hành 9 tháng cần chú trọng năng lực CSNB an toàn, tuân thủ qui trình		

BỆNH VIỆN ĐA KHOA XANH PÔN
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG

ĐÁP ÁN CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

Họ và tên :

Đơn vị:

I. Anh/Chị hãy dùng các cụm từ thích hợp được cung cấp dưới đây để điền vào những chỗ trống cho câu sau hoàn chỉnh :

6. Kế hoạch dạy – học là văn bản ghi chép một cách chi tiết theo một trình tự logic các hoạt động dạy và học sẽ thực hiện để truyền tảicho một đối tượng cụ thể nhằm đạt được mục tiêu của bài học

E. Nội dung bài giảng

F. Mục tiêu học tập

G. Phương pháp dạy – học

H. Và đánh giá khả năng thực hiện

7. Giảng viên thiết kế việc phù hợp với kết quả học tập đầu ra, khả năng thực hiện của giảng viên trong quá trình giảng dạy

E. Thực hiện

F. Đánh giá

G. Dạy – học

H. Xây dựng kế hoạch bài giảng

8. Các mục tiêu của bài học cần nêu rõ vềmà học viên cần đạt được sau mỗi bài học, do vậy mục tiêu không phải của giảng viên mà là của học viên.

E. Nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ

F. Kết quả

G. Các tiêu chí

H. Những kiến thức

9. Trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới, người hướng dẫn có thể được yêu cầu giảng cho người học về các nội dung:

E. Kỹ năng thuyết trình, thảo luận nhóm

F. Kỹ năng lâm sàng, đóng vai

G. Nội dung kiến thức và thực hành.

H. Các kỹ thuật thực hành lâm sàng

10.cần được xây dựng trước khóa học và được phổ biến đến người học trước khóa học.

E. Mục tiêu bài học

F. Kế hoạch tổ chức giảng dạy

G. Những hoạt động giảng dạy của giảng viên và học viên

H. Kế hoạch đánh giá trình độ học viên

II. Điền từ, cụm từ vào chỗ trống để hoàn thành các câu sau:

1. A: Đánh giá, B: lượng giá

2. A: Lượng giá, B: lâu dài, C: đánh giá

3. A: kiến thức, thực hành và thái độ, B: năng lực

4. A: nhiều nội dung, B: tính công bằng

5. A: nhiều lựa chọn, B: lựa chọn đúng

6. B: Đánh giá năng lực thực hành người học

C : Làm hình mẫu trong việc ra quyết định, giải quyết vấn đề, lãnh đạo

7. C: Phải được học tập, đào tạo, nghiên cứu thường xuyên

8. A: Chủ động, an toàn

III. **Hãy chọn phương pháp giảng bài (A-B – C) phù hợp với nội dung đào tạo:**

TT	Nội dung	Phương pháp giảng bài
1	Giảng các vấn đề mới với học viên, nội dung lý thuyết	A
2	Giảng các kỹ thuật thực hành.	C (có thể chấp nhận thêm phương án A)
3	Giảng kỹ năng giao tiếp	C (có thể chấp nhận thêm phương án A)
4	Phân tích nội dung “ Vai trò của người hướng dẫn thực hành lâm sàng”	B (có thể chấp nhận thêm phương án A)

IV. **Chọn câu đúng/ sai:**

STT	NỘI DUNG	ĐÚNG	SAI
1	Kế hoạch dạy – học giúp cho học viên thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của mình một cách chủ động		X
2	Kế hoạch dạy – học cho phép đánh giá khả năng thực hiện của giảng viên trong quá trình giảng dạy	X	

3	Mục tiêu của bài học được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra cần đạt được chứ không phải mục tiêu của chương trình đào tạo		X
4	Khi viết mục tiêu lý thuyết có thể không có điều kiện nhưng mục tiêu thực hành bắt buộc phải có điều kiện thực hiện	X	
5	Trong chương trình đào tạo cho điều dưỡng viên mới, đánh giá thực hành là các bảng kiểm hoặc tình huống lâm sàng hoặc các bài trắc nghiệm		X
6	Đào tạo dựa trên năng lực bớt chú trọng vào đào tạo dựa trên thời gian mà tăng cường trách nhiệm lớn hơn vào việc thực hành nghề nghiệp, tính linh hoạt và lấy người học làm trung tâm.	X	
7	Đào tạo dựa trên năng lực đặt ra mục tiêu là người học thể hiện việc học tập và phát triển kỹ năng thông qua đánh giá thực hiện thành công.	X	
8	Đối với phương pháp dạy học dựa trên năng lực thì việc rút ngắn thời gian học tập đóng vai trò quan trọng nhất		X
9	Chất lượng đầu ra đóng vai trò quan trọng nhất đối với giảng dạy theo năng lực	X	
10	Yêu cầu năng lực đầu ra cần đạt được của Đ.D.V mới là quản lý và cải tiến chất lượng chăm sóc	X	
11	Trong 9 tháng học xác nhận thực hành cần chú trọng đào tạo nhất năng lực chuyên môn, các lĩnh vực khác (pháp luật, giáo dục sức khỏe..) có thể bố trí giảng xen kẽ vào các giai đoạn sau		X
12	Sau khi được đào tạo hướng dẫn xác nhận thực hành 9 tháng, Đ.D.V mới có thể thực hiện đầy đủ và hiệu quả các quy định về an toàn & KSNK khi chăm sóc người bệnh.	X	
13	Năng lực CSNB & và thực hành kỹ thuật cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn, dựa trên bằng chứng được yêu cầu với Điều dưỡng viên từ năm thứ ba, Điều dưỡng học xác nhận thực hành 9 tháng cần chú trọng năng lực CSNB an toàn, tuân thủ qui trình		X

TES KIỂM TRA KHÓA HỌC
**“Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng
cho điều dưỡng viên mới”**

THÔNG TIN CHUNG

- Họ tên học viên:
- Đơn vị công tác:
- Địa điểm tổ chức khóa học:
- Thời gian tổ chức khóa học: từ ngày.....đến ngày
- Thời gian làm bài: 15 phút

I – Khoanh tròn vào đầu câu trả lời cho là đúng nhất:

Câu 1: *Mục đích của chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho ĐD viên mới là:*

- A. Giúp điều dưỡng viên mới hình thành, củng cố kỹ năng, nền tảng thực hành chăm sóc người bệnh.
- B. Giúp điều dưỡng viên mới được cấp chứng chỉ hành nghề theo Luật khám chữa bệnh.
- C. Giúp điều dưỡng viên mới ôn lại các kiến thức đã học trong trường Điều dưỡng.
- D. Giúp bệnh viện tổ chức chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới theo quy định để tuyển dụng nhân viên mới.

Câu 2. *Ai thực hiện lượng giá trong đào tạo thực hành lâm sàng cho ĐD viên mới:*

- A. Người hướng dẫn lâm sàng.
- B. Người phụ trách đào tạo lâm sàng.
- C. Học viên tự lượng giá.
- D. Cả 3 đối tượng cùng thực hiện lượng giá.

Câu 3: *Kế hoạch dạy-học được sử dụng để:*

- A. Đảm bảo nội dung bài học được truyền tải phù hợp với chương trình.
- B. Dự trù kinh phí để tổ chức một buổi học.
- C. Đảm bảo các hoạt động dạy học phù hợp với học viên.
- D. A và B.
- F. A và C.

Câu 4: Điều dưỡng viên mới chịu nhiều ảnh hưởng từ:

- A: Tác phong làm việc của các Điều dưỡng bệnh viện
- B: Tác phong làm việc của Điều dưỡng trưởng khoa
- C: Tác phong làm việc của người hướng dẫn.
- D: Tác phong làm việc của Trưởng phòng Điều dưỡng

Câu 5: Người hướng dẫn thực hành lâm sàng có vai trò gì?

- A. Hướng dẫn, hỗ trợ người học.
- B. Đánh giá năng lực thực hành của người học.
- C. Điều chỉnh môi trường học tập của người học và giữa những người hướng dẫn.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 6. Có mấy hình thức đào tạo trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới:

- A. 3 hình thức
- B. 2 hình thức
- C. 5 hình thức

Câu 7. Phương pháp dạy học kỹ năng lâm sàng có mấy bước

- A. 2 bước
- B. 3 bước
- C. 4 bước
- D. 5 bước

Câu 8. Sau khóa đào tạo, người hướng dẫn cần đạt được kết quả đầu ra sau:

- A. Xây dựng được kế hoạch đào tạo cho điều dưỡng viên mới
- B. Hướng dẫn và hỗ trợ thực hành cho điều dưỡng viên mới
- C. Có kinh nghiệm chuyên môn và kỹ năng lâm sàng

II. Điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống

Câu 9. Nội dung chuyên môn trong chương trình đào tạo lâm sàng cho Điều dưỡng viên mới gồm:

- A. An toàn người bệnh
- B.....
- C. Kiểm soát nhiễm khuẩn
- D. Tư vấn giáo dục sức khỏe

E.

F. Triển khai quy trình Điều dưỡng

Câu 10: Các phương pháp học tập tích cực

A. Phương pháp thuyết trình

B.

C. Phương pháp dạy trên tình huống

D.

Câu 11. Ba lĩnh vực cần phải lượng giá học viên

A.

B.

C.

Câu 12. Bốn thời điểm đánh giá trong đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

A.

B.

C.

D.

III. Phân biệt Đúng – Sai các câu sau:

STT	Nội dung	Đúng	Sai
Câu 13	Mục đích của chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới nhằm giúp học viên học được trách nhiệm mang tính xã hội, thái độ cơ bản khi trở thành người điều dưỡng.		
Câu 14	Người hướng dẫn cần năng lực thực hành cơ bản tốt, chuẩn mực		
Câu 15	Phòng Điều dưỡng có vai trò hướng dẫn sao cho điều dưỡng viên mới trưởng thành từng bước		
Câu 16	Đào tạo dựa trên chuẩn năng lực để điều dưỡng viên thực hiện được kỹ thuật chăm sóc		
Câu 17	Nghị định số 109/2016/NĐ-CP: Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh		

STT	Nội dung	Đúng	Sai
Câu 18	Bảng kiểm là công cụ lượng giá, đánh giá sử dụng thường xuyên trong đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới		
Câu 19	Quyết định 1353/2012/QĐ-BYT : Ban hành chuẩn năng lực điều dưỡng VN		
Câu 20	Tiêu chuẩn đạo đức của điều dưỡng Việt Nam gồm 8 nội dung – 30 tiêu chuẩn		
Câu 21	Theo Thông tư 22/2013/TT-BYT: Cán bộ y tế đã được cấp CCHN và đang hành nghề KBCB có nghĩa vụ tham gia đào tạo liên tục tối thiểu 40 tiết học trong 2 năm liên tiếp.		
Câu 22	Nghị định số 109/2016/NĐ-CP: Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh		
Câu 23	Sử dụng bảng kiểm trong đánh giá lý thuyết cho điều dưỡng viên mới		
Câu 24	Người hướng dẫn không cần sử dụng kỹ năng phản hồi trong việc hướng dẫn thực hành cho điều dưỡng mới		
Câu 25	Người hướng dẫn có vai trò đánh giá năng lực thực hành của người học		

Bài 1:

A – Khoanh tròn vào đầu câu trả lời cho là đúng nhất:

Câu 1: Mục đích của chương trình đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng là:

A: Đào tạo các điều dưỡng viên tại các cơ sở y tế để đảm nhiệm việc hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng

B: Giúp điều dưỡng viên mới được cấp chứng chỉ hành nghề theo Luật khám chữa bệnh.

C: Giúp điều dưỡng viên mới ôn lại các kiến thức đã học trong trường Điều dưỡng

D: Bệnh viện tổ chức chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới theo qui định để tuyển dụng nhân viên mới.

Câu 2: Sau khóa đào tạo, người hướng dẫn cần đạt được kết quả đầu ra sau:

A. Xây dựng được kế hoạch đào tạo cho điều dưỡng viên mới

B. Hướng dẫn và hỗ trợ thực hành cho điều dưỡng viên mới

C. Có kinh nghiệm chuyên môn và kỹ năng lâm sàng

Câu 3: Điều dưỡng viên mới chịu nhiều ảnh hưởng từ:

A: Tác phong làm việc của các Điều dưỡng bệnh viện

B: Tác phong làm việc của Điều dưỡng trưởng khoa

C: Tác phong làm việc của người hướng dẫn.

D: Tác phong làm việc của Trưởng phòng Điều dưỡng

Câu 4: Người hướng dẫn thực hành lâm sàng có vai trò gì:

A: Hướng dẫn, hỗ trợ riêng cho người học

B: Đánh giá năng lực thực hành của người học

C: Điều chỉnh môi trường học tập của người học và giữa những người hướng dẫn

D: Tất cả các ý trên

B- Phân biệt Đúng – Sai các câu sau:

TT	Nội dung	Đúng	Sai
5	Mục đích của chương trình đào tạo người hướng dẫn	X	

	thực hành lâm sàng hỗ trợ người học về các phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá và các kỹ năng hỗ trợ trong giảng dạy thực hành lâm sàng cho người điều dưỡng		
6	Người hướng dẫn cần năng lực thực hành cơ bản tốt, chuẩn mực .	x	
7	Người hướng dẫn không cần sử dụng kỹ năng phản hồi trong việc hướng dẫn thực hành cho điều dưỡng mới		X
8	Sau khóa đào tạo, người hướng dẫn xây dựng được kế hoạch bài giảng lâm sàng và thực hiện giảng cho điều dưỡng viên mới theo kế hoạch bài giảng và kế hoạch của bệnh viện	X	
9	Người hướng dẫn có vai trò đánh giá năng lực thực hành của người học	x	
10	Phòng Điều dưỡng có vai trò hướng dẫn sao cho điều dưỡng viên mới trưởng thành từng bước.		x

BÀI 2

I. Phân biệt đúng/sai cho các câu sau bằng cách điền dấu (X) vào cột A cho đúng, cột B cho sai

Stt	Nội dung	Đúng	Sai
1	Thông tư số 07/2011/TT-BYT: Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh	x	
2	Quyết định 1353/2012/QĐ-BYT : Ban hành chuẩn năng lực điều dưỡng VN		x
3	Tiêu chuẩn đạo đức của điều dưỡng Việt Nam gồm 8 nội dung – 30 tiêu chuẩn	x	
4	Theo Thông tư 22/2013/TT-BYT: Cán bộ y tế đã được cấp CCHN và đang hành nghề KBCB có nghĩa vụ tham gia đào tạo liên tục tối thiểu 40 tiết học trong 2 năm liên tiếp.		x
5	Nghị định số 109/2016/NĐ-CP: Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	x	

II. Hoàn thiện các câu sau bằng cách điền từ, cụm từ thích hợp vào khoảng trống.

Câu 6. Đặc điểm của Điều dưỡng viên mới:

- A. Thiếu kiến thức
- B. Không tuân thủ quy trình**
- C. Làm theo suy nghĩ
- D. Tách rời giữa “mục tiêu và bằng chứng” với “hành động”
- E. Thiếu nhận thức về sự nguy hiểm**
- F. Không thể (không) báo cáo và tư vấn

Câu 7. Nội dung chuyên môn trong chương trình đào tạo lâm sàng cho Điều dưỡng viên mới gồm:

- A. An toàn người bệnh
- B. Kỹ năng giao tiếp**
- C. Kiểm soát nhiễm khuẩn
- D. Tư vấn giáo dục sức khỏe**
- E. Làm việc nhóm**
- F. Triển khai quy trình Điều dưỡng

Câu 8. Quá trình thực hành lâm sàng của điều dưỡng viên mới sẽ chia thành **3** giai đoạn

Câu 9: Các hình thức đánh giá điều dưỡng viên mới

- A. Dựa vào bảng theo dõi học tập
- B. Đánh giá mức độ đạt theo chuẩn năng lực**
- C. Câu hỏi trắc nghiệm khách quan

Câu 10: Chuẩn năng lực điều dưỡng Việt nam gồm 3 lĩnh vực:

- A. Năng lực thực hành lâm sàng**
- B. Năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp
- C. Năng lực pháp luật và đạo đức nghề nghiệp

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

Trả lời ngắn các câu hỏi bằng cách điền thêm từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống:

Câu 1. Năng lực là thuộc tính cá nhân, hình thành và phát triển nhờ tố chất có sẵn và quá trình học tập, rèn luyện, tổng hợp (A)..... để thực hiện thành công một hoạt động nhất định đạt kết quả mong muốn trong điều kiện cụ thể.

Câu 2. Dạy - học dựa trên năng lực là phương pháp (A).... hướng tới việc (B)..... chính xác kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học sau khi kết thúc mỗi chương trình học .

Câu 3. Mô hình học tập của người trưởng thành:

A. Thụ động

B.....

C.....

Câu 4. Các loại phong cách học của người trưởng thành

A.....

B. Học qua quan sát

C.....

D. Học qua suy ngẫm

Câu 5. Nguyên tắc cơ bản trong dạy học người trưởng thành

A.....

B. Tạo môi trường hỗ trợ

C. Cần tận dụng các kinh nghiệm học tập độc lập và các kinh nghiệm sẵn có của học viên.

Câu 6. Các phương pháp học tập tích cực

A. Phương pháp thuyết trình

B.....

C. Phương pháp dạy trên tình huống

D.....

Câu 7. Các kỹ năng hỗ trợ

A. Kỹ năng lắng nghe

B.....

C.....

D. Kỹ năng truyền đạt thông tin hiệu quả

E. Kỹ năng rút kinh nghiệm

F. Kỹ năng tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện, hiệu quả.

Chọn một câu trả lời đúng nhất cho câu 3 bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu câu được chọn

Câu 8. Có mấy hình thức đào tạo trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới:

A. 3 hình thức

B. 2 hình thức

C. 5 hình thức

Câu 9. Phương pháp dạy học kỹ năng lâm sàng có mấy bước

- A. 2 bước
- B. 3 bước
- C. 4 bước
- D. 5 bước

Phân biệt đúng sai bằng cách đánh chữ (Đ) vào cột cho câu đúng, chữ (S) vào cột cho câu sai

Stt	Nội dung	Đúng	Sai
1	Người trưởng thành có nhiều hình thức học tập không phong phú		
2	Người trưởng thành học dựa theo nội dung cần học tập được quyết định bởi người khác		
3	Nội dung dạy-học trong đào tạo không dựa trên chuẩn năng lực phải đáp ứng các mục tiêu học phần, đó là nội dung đã quy định trong chuẩn năng lực điều dưỡng		
4	OJT (On the Job Training – Đào tạo cầm tay chỉ việc) là hình thức học tập kiến thức và kỹ thuật qua sự chỉ bảo và hướng dẫn của người có kinh nghiệm, trong quá trình thực hiện nghiệp vụ tại khoa phòng		
5	Không thể tổ chức đào tạo hiệu quả và hiệu suất thông qua kết hợp giữa OJT và Off-JT.		

TEST LƯỢNG GIÁ BÀI 4

I. Điền vào chỗ trống từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống

1. Ba lĩnh vực cần phải lượng giá học viên

-
-
-

2. Bốn thời điểm đánh giá trong đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

-
-
-
-

3. Lượng giá là của người học

4. Mục đích của lượng giá, đánh giá là xác nhận mức độ/kết quả học tập đạt được so với.....

II – Khoanh tròn vào đầu câu trả lời cho là đúng nhất:

5. Ai thực hiện lượng giá trong đào tạo thực hành lâm sàng cho học viên là điều dưỡng viên mới

- A. Người hướng dẫn lâm sàng
- B. Người phụ trách đào tạo LS
- C. Học viên tự lượng giá
- D. Cả 3 đối tượng cùng thực hiện lượng giá

6. Ai thực hiện đánh giá kết thúc/đánh giá tổng quát trong đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

- A. Người hướng dẫn lâm sàng
- B. Người phụ trách đào tạo LS

C. Học viên tự đánh giá

D. Người hướng dẫn hoặc người phụ trách LS

III. Phân biệt Đúng – Sai các câu sau:

TT	Nội dung	Đ	S
7	Bảng kiểm là công cụ lượng giá, đánh giá sử dụng thường xuyên trong đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới		
8	Đánh giá kết thúc khoá đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới cần phải đánh giá năng lực học viên dựa vào Chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam		
9	Sử dụng bảng kiểm trong đánh giá lý thuyết cho điều dưỡng viên mới		
10	Sử dụng bảng kiểm trong đánh giá kỹ năng cho điều dưỡng viên mới		

Bài 5

I – Khoanh tròn vào đầu câu trả lời cho là đúng nhất:

Câu 1: Kế hoạch dạy-học được hiểu là:

- A: Bản đề cương kiến thức để giảng viên truyền thụ áp đặt cho người học.
- B: Bản thiết kế các hoạt động, tình huống nhằm tổ chức cho người học thực hiện trong giờ lên lớp để giải quyết các nhiệm vụ học tập.
- C: Bản dự trù kinh phí để tổ chức một buổi học
- D: A & C

Câu 2: Kế hoạch dạy-học được sử dụng để:

- A: Đảm bảo nội dung bài học được truyền tải phù hợp với chương trình
- B: Đảm bảo các hoạt động dạy-học phù hợp với các nguồn lực
- C: Đảm bảo các hoạt động dạy học phù hợp với học viên.
- D: A, B & C

II. Điền vào chỗ trống từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống

Câu 1: Quy trình xây dựng kế hoạch bài giảng:

- A.Xây dựng mục tiêu bài học
- B. Xây dựng và lựa chọn nội dung của bài học
- C. Xác định các điều kiện và nguồn lực hiện có, lựa chọn nguồn lực
- D.
- Lựa chọn và xác định phương pháp giảng dạy
- E. Xây dựng và lựa chọn phương pháp đánh giá người học
- F. Xây dựng kế hoạch tổ chức giảng dạy

III. Phân biệt Đúng – Sai các câu sau:

TT	Nội dung	Đúng	Sai
3	Kế hoạch dạy-học không phải là một bản đề cương kiến thức để giảng viên truyền thụ áp đặt cho người học.		
4	Kế hoạch dạy-học không phải là một bản thiết kế các		

	hoạt động, tình huống nhằm tổ chức cho người học thực hiện trong giờ lên lớp để giải quyết các nhiệm vụ học tập.		
5	Kế hoạch dạy - học giúp cho giảng viên thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của mình một cách chủ động, tránh được những sai sót có thể xảy ra trong quá trình giảng dạy.		
6	Kế hoạch dạy - học được sử dụng để đảm bảo các hoạt động dạy học phù hợp với giáo viên		
7	Kế hoạch dạy - học được sử dụng để đảm bảo các hoạt động dạy học phù hợp với học viên		

ĐÁNH GIÁ TRƯỚC KHÓA HỌC

Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

THÔNG TIN CHUNG NGƯỜI THAM GIA KHÓA HỌC

- Họ tên:
- Đơn vị:
- Địa điểm tổ chức khóa học:
- Thời gian tổ chức khóa học:
- Thời lượng đánh giá: 15 phút

NỘI DUNG CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ

I/ Chọn một câu trả lời đúng nhất bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu câu được chọn

Câu 1: Người hướng dẫn thực hành lâm sàng có vai trò gì?

- A:** Hướng dẫn, hỗ trợ riêng cho người học.
- B:** Đánh giá năng lực thực hành của người học.
- C:** Điều chỉnh môi trường học tập của người học và giữa những người hướng dẫn.
- D:** Tất cả các ý trên.

Câu 2: Kế hoạch dạy-học được sử dụng để:

- A:** Đảm bảo nội dung bài học được truyền tải phù hợp với chương trình.
- B:** Dự trù kinh phí để tổ chức một buổi học.
- C:** Đảm bảo các hoạt động dạy học phù hợp với học viên.
- D:** A và B.
- E:** A và C.

Câu 3: Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế về Quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám chữa bệnh quy định nội dung gì?

- A:** Vệ sinh tay
- B:** Phòng ngừa chuẩn, phòng ngừa dựa theo đường lây truyền và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân
- C:** Quản lý và xử lý thiết bị, dụng cụ y tế
- D:** Quản lý và xử lý đồ vải y tế
- E:** Tất cả các ý trên.

II/ Trả lời ngắn các câu hỏi sau đây bằng cách điền thêm từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống.

Câu 4. Dạy - học dựa trên năng lực (Competency based education - CBE) là phương pháp dạy học hướng tới việc đo lường chính xác A, B và C của người học sau khi kết thúc mỗi chương trình học (Guskey, 2005).

A:

B:

C:

Câu 5. Quá trình lượng giá là sựA..... các thông tin để xác định việc đạt được mục tiêu đề ra của chương trình đào tạo (Ioannou-Georgiou, 2004). Mục đích của lượng giá, đánh giá là xác nhận mức độ/kết quả học tập đạt được so với.....B.....

A:

B:

III/ Phân biệt đúng sai các câu sau đây bằng cách đánh dấu (X) vào cột đúng cho câu đúng hoặc đánh dấu (X) vào cột sai cho câu sai.

STT	Nội dung	Đúng	Sai
Câu 6	Mục đích của chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới nhằm giúp học viên học được trách nhiệm mang tính xã hội, thái độ cơ bản khi trở thành người điều dưỡng.		
Câu 7	Người hướng dẫn điều dưỡng viên mới cần đáp ứng yêu cầu đánh giá, giám sát học viên		
Câu 8	Phòng Điều dưỡng có vai trò hướng dẫn sao cho điều dưỡng viên mới trưởng thành từng bước.		
Câu 9	Tiêu chuẩn đạo đức của Điều dưỡng Việt Nam bao gồm 8 nội dung với 30 tiêu chuẩn		
Câu 10	Người trưởng thành quyết định nội dung cần học tập		
Câu 11	Đào tạo dựa trên chuẩn năng lực để điều dưỡng viên thực hiện được kỹ thuật chăm sóc		
Câu 12	Thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26/1/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện		
Câu 13	Sử dụng bảng kiểm trong đánh giá lý thuyết cho điều dưỡng viên mới		
Câu 14	Kế hoạch dạy-học không phải là một bản thiết kế các hoạt động, tình huống nhằm tổ chức cho người học thực hiện trong giờ lên lớp để giải quyết các nhiệm vụ học tập		
Câu 15	Lập kế hoạch đào tạo thực hành lâm sàng hàng năm nhằm giúp cho điều dưỡng viên mới tham gia đào tạo có thể hoàn thành mục tiêu của chương trình đào tạo lâm sàng 9 tháng.		

ĐÁNH GIÁ TRƯỚC KHÓA HỌC

Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới

THÔNG TIN CHUNG NGƯỜI THAM GIA KHÓA HỌC

- Họ tên:
- Đơn vị:
- Địa điểm tổ chức khóa học:
- Thời gian tổ chức khóa học:
- Thời lượng đánh giá: 15 phút

NỘI DUNG CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ

I/ Chọn một câu trả lời đúng nhất bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu câu được chọn

Câu 1: Người hướng dẫn thực hành lâm sàng có vai trò gì?

- A:** Hướng dẫn, hỗ trợ riêng cho người học.
- B:** Đánh giá năng lực thực hành của người học.
- C:** Điều chỉnh môi trường học tập của người học và giữa những người hướng dẫn.
- D:** Tất cả các ý trên.

Câu 2: Kế hoạch dạy-học được sử dụng để:

- A:** Đảm bảo nội dung bài học được truyền tải phù hợp với chương trình.
- B:** Dự trù kinh phí để tổ chức một buổi học.
- C:** Đảm bảo các hoạt động dạy học phù hợp với học viên.
- D:** A và B.
- E:** A và C.

Câu 3: Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế về Quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám chữa bệnh quy định nội dung gì?

- A:** Vệ sinh tay
- B:** Phòng ngừa chuẩn, phòng ngừa dựa theo đường lây truyền và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân
- C:** Quản lý và xử lý thiết bị, dụng cụ y tế
- D:** Quản lý và xử lý đồ vải y tế
- E:** Tất cả các ý trên.

II/ Trả lời ngắn các câu hỏi sau đây bằng cách điền thêm từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống.

Câu 4. Dạy - học dựa trên năng lực (Competency based education - CBE) là phương pháp dạy học hướng tới việc đo lường chính xác A, B và C của người học sau khi kết thúc mỗi chương trình học (Guskey, 2005).

A:

B:

C:

Câu 5. Quá trình lượng giá là sựA..... các thông tin để xác định việc đạt được mục tiêu đề ra của chương trình đào tạo (Ioannou-Georgiou, 2004). Mục đích của lượng giá, đánh giá là xác nhận mức độ/kết quả học tập đạt được so với.....B.....

A:

B:

III/ Phân biệt đúng sai các câu sau đây bằng cách đánh dấu (X) vào cột đúng cho câu đúng hoặc đánh dấu (X) vào cột sai cho câu sai.

STT	Nội dung	Đúng	Sai
Câu 6	Mục đích của chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới nhằm giúp học viên học được trách nhiệm mang tính xã hội, thái độ cơ bản khi trở thành người điều dưỡng.		
Câu 7	Người hướng dẫn điều dưỡng viên mới cần đáp ứng yêu cầu đánh giá, giám sát học viên		
Câu 8	Phòng Điều dưỡng có vai trò hướng dẫn sao cho điều dưỡng viên mới trưởng thành từng bước.		
Câu 9	Tiêu chuẩn đạo đức của Điều dưỡng Việt Nam bao gồm 8 nội dung với 30 tiêu chuẩn		
Câu 10	Người trưởng thành quyết định nội dung cần học tập		
Câu 11	Đào tạo dựa trên chuẩn năng lực để điều dưỡng viên thực hiện được kỹ thuật chăm sóc		
Câu 12	Thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26/1/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện		
Câu 13	Sử dụng bảng kiểm trong đánh giá lý thuyết cho điều dưỡng viên mới		
Câu 14	Kế hoạch dạy-học không phải là một bản thiết kế các hoạt động, tình huống nhằm tổ chức cho người học thực hiện trong giờ lên lớp để giải quyết các nhiệm vụ học tập		
Câu 15	Lập kế hoạch đào tạo thực hành lâm sàng hàng năm nhằm giúp cho điều dưỡng viên mới tham gia đào tạo có thể hoàn thành mục tiêu của chương trình đào tạo lâm sàng 9 tháng.		

ĐÁP ÁN TRƯỚC KHÓA HỌC

“Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới”

Câu hỏi	Đáp án
Câu 1	D
Câu 2	E
Câu 3	E
Câu 4	A: kiến thức B: kỹ năng C: thái độ
Câu 5	A: thu thập B: mục tiêu
Câu 6	Đúng
Câu 7	Đúng
Câu 8	Sai
Câu 9	Đúng
Câu 10	Đúng
Câu 11	Sai
Câu 12	Đúng
Câu 13	Sai
Câu 14	Sai
Câu 15	Đúng

ĐÁP ÁN KIỂM TRA KẾT THÚC KHÓA HỌC

“Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới”

Câu hỏi	Đáp án
Câu 1	A
Câu 2	D
Câu 3	E
Câu 4	B: Kỹ năng giao tiếp D: Tư vấn giáo dục sức khỏe E: Làm việc nhóm
Câu 5	B: Đóng vai D: Dạy học theo tình huống
Câu 6	Đúng
Câu 7	Đúng
Câu 8	Sai
Câu 9	Sai
Câu 10	Đúng
Câu 11	Sai
Câu 12	Đúng
Câu 13	Đúng
Câu 14	Sai
Câu 15	Sai

ĐÁP ÁN LƯỢNG GIÁ
*“Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng
cho điều dưỡng viên mới”*

Pre-test

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	D	C	D	B	C
Câu	6	7	8	9	10
Đáp án	A	D	B	C	A

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	D	C	C	A	B

Bài 2:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	A	D	B	B	A
Câu	6	7			
Đáp án	D	B			

Bài 3:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	C	B	C	D	D

Bài 4:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	C	D	B	D	D

Bài 5:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	B	A	C	D	D

Pro-test:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	D	A	A	B
Câu	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	B	A	C
Câu	11	12	13	14	15
Đáp án	D	B	B	D	C

LƯỢNG GIÁ BÀI HỌC 1
*“Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng
cho điều dưỡng viên mới”*

THÔNG TIN CHUNG

- Họ tên học viên:
- Đơn vị công tác:
- Địa điểm tổ chức khóa học:
- Thời gian tổ chức khóa học: từ ngày.....đến ngày
- Thời gian làm bài: 10 phút

NỘI DUNG

Chọn một câu trả lời đúng nhất: *khoanh tròn vào chữ cái đầu câu được chọn*

Câu 1: Người hướng dẫn thực hành lâm sàng có vai trò gì?

- A: Hướng dẫn, hỗ trợ người học và điều chỉnh môi trường học tập.
- B: Làm hình mẫu trong việc ra quyết định, giải quyết vấn đề, lãnh đạo
- C: Đánh giá năng lực thực hành của người học.
- D: **Tất cả các ý trên.**

Câu 2: Trong công tác hướng dẫn thực hành lâm sàng, để giúp điều dưỡng viên mới nâng cao năng lực thực hành nghề ĐD thì người hướng dẫn cần có năng lực gì?

- A: Kinh nghiệm lâm sàng tích lũy lâu năm.
- B: Chuyên môn nghiệp vụ giỏi.
- C: **Phải tích hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ đã học được trước đó.**
- D: Nhiệt tình trong công tác hướng dẫn thực hành lâm sàng

Câu 3: Những ai phải tham gia vào quá trình đào tạo THLS cho điều dưỡng viên mới.

- A: Điều dưỡng trưởng và người hướng dẫn
- B: Điều dưỡng trưởng và phòng Điều dưỡng
- C: **Tất cả các nhân viên tại khoa và cơ sở y tế**
- D: Các phòng ban chức năng liên quan

Câu 4: Trong quá trình đào tạo, để lượng giá kiến thức và thực hành của điều dưỡng viên mới một cách chính xác, minh bạch, người hướng dẫn cần:

- A: **Thảo luận với điều dưỡng viên mới về việc tự lượng giá kiến thức và thực hành của điều dưỡng viên mới.**
- B: Theo dõi và quan sát quá trình thực hành của điều dưỡng viên mới.
- C: Thảo luận với điều dưỡng trưởng các khoa về việc lượng giá kiến thức và thực hành của điều dưỡng viên mới.
- D: Dựa theo kết quả tự lượng giá kiến thức và thực hành của điều dưỡng viên mới.

Câu 5: Đảm bảo sự thân thiện, công bằng và phát huy tính chủ động của điều dưỡng viên mới trong thực hành lâm sàng. Người hướng dẫn cần:

A: Chủ động trao đổi với Điều dưỡng trưởng các khoa về mục tiêu đào tạo.

B: Chủ động trao đổi với người học về mục tiêu, kết quả mong chờ.

C: Lập kế hoạch chi tiết với mục tiêu định sẵn cho điều dưỡng viên mới.

D: Lập kế hoạch học tập để đạt được kết quả người hướng dẫn mong chờ.

LƯỢNG GIÁ BÀI HỌC 2

*“Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng
cho điều dưỡng viên mới”*

THÔNG TIN CHUNG

- Họ tên học viên:
- Đơn vị công tác:
- Địa điểm tổ chức khóa học:
- Thời gian tổ chức khóa học: từ ngày.....đến ngày
- Thời gian làm bài: 10 phút

NỘI DUNG

Chọn một câu trả lời đúng nhất: *khoanh tròn vào chữ cái đầu câu được chọn*

Câu 1: Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới dành cho đối tượng:

A: Điều dưỡng viên đã tốt nghiệp các chương trình đào tạo điều dưỡng từ Trung cấp trở lên và chưa có chứng chỉ hành nghề.

B: Điều dưỡng viên đã tốt nghiệp các chương trình đào tạo điều dưỡng từ Trung cấp trở lên.

C: Điều dưỡng viên đã tốt nghiệp các chương trình đào tạo điều dưỡng từ Cao đẳng trở lên và chưa có chứng chỉ hành nghề.

D: Điều dưỡng viên chuẩn bị tốt nghiệp từ các trường đào tạo điều dưỡng.

Câu 2: Yêu cầu năng lực đầu ra của điều dưỡng viên mới:

A: Năng lực chuyên môn và thực hiện đầy đủ và hiệu quả kiểm soát nhiễm khuẩn

B: Năng lực quản lý và cải tiến chất lượng chăm sóc

C: Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật

D: Tất cả ý trên

Câu 3: Chương trình đào tạo THLS được xây dựng với mục tiêu giúp điều dưỡng viên mới có khả năng người bệnh một cách chủ động,, hiệu quả tại các cơ sở y tế.

A: Thực hành lâm sàng, an toàn

B: Thực hành chăm sóc, an toàn

C: Thực hành chăm sóc, chính xác

D: Thực hành chăm sóc, tích cực

Câu 4: Thông tư số 26/2015/TT-BYT ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế quy định nội dung gì?

A: Công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện.

B: Mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên

C: Hệ thống tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh.

D: Đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế.

Câu 5: Tài liệu Chuẩn năng lực cơ bản Điều dưỡng Việt Nam được cấu trúc thành:

A: 03 lĩnh vực, 25 tiêu chuẩn và 110 tiêu chí.

B: 03 lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn và 130 tiêu chí.

C: 02 lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn và 110 tiêu chí.

D: 03 lĩnh vực, 25 tiêu chuẩn và 130 tiêu chí.

Câu 6: Quy trình điều dưỡng một phương pháp tổng hợp nhằm giúp người điều dưỡng và người bệnh xác định được:

A: Nhu cầu chăm sóc và thực hiện chăm sóc.

B: Thực hiện chăm sóc và đánh giá kết quả chăm sóc.

C: Lập kế hoạch, thực hiện chăm sóc, đánh giá kết quả chăm sóc.

D: Nhu cầu chăm sóc, kế hoạch, thực hiện chăm sóc, đánh giá kết quả chăm sóc.

Câu 7: Nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV) là những nhiễm khuẩn mắc phải trong thời gian người bệnh và nhiễm khuẩn này không hiện diện hoặc cũng như không nằm trong giai đoạn ủ bệnh tại thời điểm nhập viện. NKBV thường xuất hiện sau giờ kể từ khi người bệnh nhập viện

A: Ủ bệnh, 24

B: Điều trị tại bệnh viện, 48

C: Điều trị tại bệnh viện, 24

D: Ủ bệnh, 48

LƯỢNG GIÁ BÀI HỌC 3

*“Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng
cho điều dưỡng viên mới”*

THÔNG TIN CHUNG

- Họ tên học viên:
- Đơn vị công tác:
- Địa điểm tổ chức khóa học:
- Thời gian tổ chức khóa học: từ ngày.....đến ngày
- Thời gian làm bài: 10 phút

NỘI DUNG

Chọn một câu trả lời đúng nhất: *khoanh tròn vào chữ cái đầu câu được chọn*

Câu 1: Năng lực là một thuộc tính tâm lý phức hợp, là điểm hội tụ của nhiều yếu tố như tri thức,, kỹ xảo,, sự sẵn sàng hành động và trách nhiệm

A: Kỹ năng, kinh nghiệm

B: Kỹ thuật, thái độ

C: Kỹ năng, trình độ

D: Kỹ thuật, kinh nghiệm

Câu 2: Các phương pháp học tập tích cực:

A: Dạy học dựa trên tình huống, đóng vai, kỹ năng hỗ trợ.

B: Thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy học dựa trên tình huống.

C: Cả A và B đúng

D: Cả A và B sai

Câu 3: Dạy - học dựa trên năng lực (Competency based education - CBE) là phương pháp dạy học hướng tới việc đo lường chính xác của người học sau khi kết thúc mỗi chương trình học.

A: Kiến thức và kỹ năng.

B: Kiến thức, kỹ năng và thái độ.

C: Kỹ thuật, kỹ năng và thái độ.

D: Kiến thức và thái độ.

Câu 4: Dạy-học cho người trưởng thành không chỉ dừng lại ở mức cung cấp các thông tin mới mà phải tiến tới thay đổi thái độ và hành vi nhằm đạt mục tiêu:

A: Cải thiện chất lượng tốt nhất cho công việc của họ.

B: Đạt hiệu quả công việc của họ cao nhất

C: Cải thiện chất lượng và hiệu quả công việc của họ.

D: Cải thiện hiệu quả công việc của họ.

Câu 5: Bốn loại phong cách học của người trưởng thành:

A: Trải nghiệm, quan sát

B: Thực hành, suy ngẫm

C: Trải nghiệm, thực hành, suy ngẫm

D: Câu A và C

Câu 6: Phương pháp dạy học thực hành lâm sàng:

A: Trên người bệnh

B: không có người bệnh

C: Kỹ năng lâm sàng

D: Cả 3 phương pháp trên

LƯỢNG GIÁ BÀI HỌC 4
*“Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng
cho điều dưỡng viên mới”*

THÔNG TIN CHUNG

- Họ tên học viên:
- Đơn vị công tác:
- Địa điểm tổ chức khóa học:
- Thời gian tổ chức khóa học: từ ngày.....đến ngày
- Thời gian làm bài: 15 phút

NỘI DUNG

Chọn một câu trả lời đúng nhất: khoanh tròn vào chữ cái đầu câu được chọn

Câu 1: Đánh giá điều dưỡng mới phải đánh giá về:

A: Kiến thức, thực hành, thái độ và động lực.

B: Kiến thức, thực hành..

C: Thực hành, thái độ và động lực

D: Kiến thức, thực hành, thái độ.

Câu 2: Quá trình lượng giá là sự thu thập các thông tin để xác định việc đạt được
đề ra của chương trình đào tạo

A: Mục đích

B: Yêu cầu

C: Mục tiêu

D: Tiêu chuẩn

Câu 3: Công cụ lượng giá có thể là:

A: Bộ câu hỏi, bài viết phân tích

B: Quan sát và chấm điểm

C: Bộ câu hỏi, bài viết phân tích, quan sát và chấm điểm

D: Bài trắc nghiệm, bộ câu hỏi, bài viết phân tích và quan sát.

Câu 4: Mục đích của đánh giá học viên là để:

A: Cải tiến việc học cho học viên

B: Cải tiến việc học cho học viên và việc dạy của giảng viên.

C: Cải tiến việc dạy của giảng viên.

D: Không có đáp án nào đúng

Câu 5: Thời điểm đánh giá trong chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới được thực hiện tại các thời điểm:

A: Sau 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng.

B: Bắt đầu đào tạo và trước khi kết thúc đào tạo.

C: Sau 3 tháng, sau 6 tháng và trước khi kết thúc đào tạo.

D: Bắt đầu đào tạo, sau 3 tháng, sau 6 tháng và trước khi kết thúc đào tạo.

Câu 6: Phương pháp lượng giá - đánh giá gồm có:

A: Câu hỏi đúng – sai, Câu hỏi nhiều lựa chọn

B: Câu hỏi ngỏ ngấn, Câu hỏi ghép cặp

C: Nghiên cứu tình huống, Bảng kiểm

D: Tất cả đều đúng

LƯỢNG GIÁ BÀI HỌC 5

*“Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng
cho điều dưỡng viên mới”*

THÔNG TIN CHUNG

- Họ tên học viên:
- Đơn vị công tác:
- Địa điểm tổ chức khóa học:
- Thời gian tổ chức khóa học: từ ngày.....đến ngày
- Thời gian làm bài: 10 phút

NỘI DUNG

Chọn một câu trả lời đúng nhất: *khoanh tròn vào chữ cái đầu câu được chọn*

Câu 1: Mục tiêu bài học được xây dựng là mục tiêu cần đạt của:

- A: Giảng viên
- B: Học viên**
- C: Giảng viên và học viên
- D: Trợ giảng

Câu 2: Để phát huy được tính chủ động và tích cực của học viên, giảng viên cần cho người học trước buổi học, đưa ra nhiều của người học trong buổi học.

- A: Giao nhiệm vụ, các hoạt động**
- B: Giao nhiệm vụ, các câu hỏi
- C: Thuyết trình, các hoạt động
- D: Giao mục tiêu, các hoạt động

Câu 3: Cấu trúc của một buổi giảng gồm có:

- A: Mở đầu, nội dung và lượng giá
- B: Mở đầu, nội dung và đặt câu hỏi xen kẽ
- C: Mở đầu, nội dung và kết luận**
- D: Chào hỏi, nội dung và kết luận

Câu 4: Đánh giá hoạt động giảng dạy là đánh giá:

- A: Giảng viên và kế hoạch giảng
- B: Giảng viên và học viên
- C: Việc thực hiện bài giảng và sự tiếp thu của học viên
- D: Tất cả những người liên quan tới bài giảng.**

Câu 5: Những việc giảng viên cần chuẩn bị trước buổi giảng:

A: Thu thập thông tin về học viên

B: Chuẩn bị tài liệu dạy học và bản trình chiếu các nội dung giảng

C: Chuẩn bị các phương tiện dạy học

D: Tất cả các nội dung trên

KIỂM TRA TRƯỚC KHÓA HỌC
*“Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng
cho điều dưỡng viên mới”*

THÔNG TIN CHUNG

- Họ tên học viên:
- Đơn vị công tác:.....
- Địa điểm tổ chức khóa học:
- Thời gian tổ chức khóa học: từ ngày.....đến ngày
- Thời gian làm bài: 15 phút

NỘI DUNG

Chọn một câu trả lời đúng nhất: *khoanh tròn vào chữ cái đầu câu được chọn*

Câu 1: Người hướng dẫn thực hành lâm sàng có vai trò gì?

- A: Hướng dẫn, hỗ trợ người học và điều chỉnh môi trường học tập.
- B. Làm hình mẫu trong việc ra quyết định, giải quyết vấn đề, lãnh đạo
- C: Đánh giá năng lực thực hành của người học.
- D: Tất cả các ý trên.**

Câu 2: Trong công tác hướng dẫn thực hành lâm sàng, để giúp điều dưỡng viên mới nâng cao năng lực thực hành nghề ĐD thì người hướng dẫn cần có năng lực gì?

- A: Kinh nghiệm lâm sàng tích lũy lâu năm.
- B: Chuyên môn nghiệp vụ giỏi.
- C: Phải tích hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ đã học được trước đó.**
- D: Nhiệt tình trong công tác hướng dẫn thực hành lâm sàng

Câu 3: Kế hoạch dạy-học được sử dụng để:

- A: Đảm bảo nội dung bài học được được xác định rõ ràng và truyền tải phù hợp với chương trình.
- B: Dự trù kinh phí và các nguồn lực để tổ chức một buổi học.
- C: Đảm bảo các hoạt động dạy học với các nguồn lực hiện có và phù hợp với học viên.
- D: A và C.**

Câu 4: Thông tư số 26/2015/TT-BYT ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế quy định nội dung gì?

A: Công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện.

B: Mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên

C: Hệ thống tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh.

D: Đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế.

Câu 5: Những ai phải tham gia vào quá trình đào tạo THLS cho điều dưỡng viên mới.

A: Điều dưỡng trưởng và người hướng dẫn

B: Điều dưỡng trưởng và phòng Điều dưỡng

C: Tất cả các nhân viên tại khoa và cơ sở y tế

D: Các phòng ban chức năng liên quan

Câu 6: Tài liệu Chuẩn năng lực cơ bản Điều dưỡng Việt Nam được cấu trúc thành:

A: 03 lĩnh vực, 25 tiêu chuẩn và 110 tiêu chí.

B: 03 lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn và 130 tiêu chí.

C: 02 lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn và 110 tiêu chí.

D: 03 lĩnh vực, 25 tiêu chuẩn và 130 tiêu chí.

Câu 7: Quy trình điều dưỡng một phương pháp tổng hợp nhằm giúp người điều dưỡng và người bệnh xác định được:

A: Nhu cầu chăm sóc và thực hiện chăm sóc.

B: Thực hiện chăm sóc và đánh giá kết quả chăm sóc.

C: Lập kế hoạch, thực hiện chăm sóc, đánh giá kết quả chăm sóc.

D: Nhu cầu chăm sóc, kế hoạch, thực hiện chăm sóc, đánh giá kết quả chăm sóc.

Câu 8: Nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV) là những nhiễm khuẩn mắc phải trong thời gian người bệnh và nhiễm khuẩn này không hiện diện hoặc cũng như không nằm trong giai đoạn ủ bệnh tại thời điểm nhập viện. NKBV thường xuất hiện sau giờ kể từ khi người bệnh nhập viện

A: Ủ bệnh, 24

B: Điều trị tại bệnh viện, 48

C: Điều trị tại bệnh viện, 24

D: Ủ bệnh, 48

Câu 9: Các phương pháp học tập tích cực:

A: Dạy học dựa trên tình huống, đóng vai, kỹ năng hỗ trợ.

B: Thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy học dựa trên tình huống.

C: Cả A và B đúng

D: Cả A và B sai

Câu 10: Đánh giá điều dưỡng mới phải đánh giá về:

A: Kiến thức, thực hành, thái độ và động lực.

B: Kiến thức, thực hành..

C: Thực hành, thái độ và động lực

D: Kiến thức, thực hành, thái độ.

KIỂM TRA KẾT THÚC KHÓA HỌC
“Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng
cho điều dưỡng viên mới”

THÔNG TIN CHUNG

- Họ tên học viên:
- Đơn vị công tác:
- Địa điểm tổ chức khóa học:
- Thời gian tổ chức khóa học: từ ngày.....đến ngày
- Thời gian làm bài: 15 phút

NỘI DUNG

Chọn một câu trả lời đúng nhất: *khoanh tròn vào chữ cái đầu câu được chọn*

Câu 1: Trong công tác hướng dẫn thực hành lâm sàng, để giúp điều dưỡng viên mới nâng cao năng lực thực hành nghề ĐD thì người hướng dẫn cần có năng lực gì?

- A: Kinh nghiệm lâm sàng tích lũy lâu năm.
- B: Chuyên môn nghiệp vụ giỏi.
- C: Phải tích hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ đã học được trước đó.
- D: Nhiệt tình trong công tác hướng dẫn thực hành lâm sàng

Câu 2: Yêu cầu năng lực đầu ra của điều dưỡng viên mới:

- A: Năng lực chuyên môn và thực hiện đầy đủ và hiệu quả kiểm soát nhiễm khuẩn
- B: Năng lực quản lý và cải tiến chất lượng chăm sóc
- C: Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật
- D: Tất cả ý trên

Câu 3: Trong quá trình đào tạo, để lượng giá kiến thức và thực hành của điều dưỡng viên mới một cách chính xác, minh bạch, người hướng dẫn cần:

- A: Thảo luận với điều dưỡng viên mới về việc tự lượng giá kiến thức và thực hành của điều dưỡng viên mới.
- B: Theo dõi và quan sát quá trình thực hành của điều dưỡng viên mới.
- C: Thảo luận với điều dưỡng trưởng các khoa về việc lượng giá kiến thức và thực hành của điều dưỡng viên mới.
- D: Dựa theo kết quả tự lượng giá kiến thức và thực hành của điều dưỡng viên mới

Câu 4: Đánh giá điều dưỡng mới phải đánh giá về:

A: Kiến thức, thực hành, thái độ và động lực.

B: Kiến thức, thực hành..

C: Thực hành, thái độ và động lực

D: Kiến thức, thực hành, thái độ.

Câu 5: Mục tiêu bài học được xây dựng là mục tiêu cần đạt của:

A: Giảng viên

B: Học viên

C: Giảng viên và học viên

D: Trợ giảng

**Câu 6: Quá trình lượng giá là sự thu thập các thông tin để xác định việc đạt được
đề ra của chương trình đào tạo**

A: Mục đích

B: Yêu cầu

C: Mục tiêu

D: Tiêu chuẩn

**Câu 7: Quy trình điều dưỡng một phương pháp tổng hợp nhằm giúp người điều
dưỡng và người bệnh xác định được:**

A: Nhu cầu chăm sóc và thực hiện chăm sóc.

B: Thực hiện chăm sóc và đánh giá kết quả chăm sóc.

C: Lập kế hoạch, thực hiện chăm sóc, đánh giá kết quả chăm sóc.

D: Nhu cầu chăm sóc, kế hoạch, thực hiện chăm sóc, đánh giá kết quả chăm sóc.

**Câu 8: Nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV) là những nhiễm khuẩn mắc phải trong thời
gian người bệnh và nhiễm khuẩn này không hiện diện hoặc cũng như không
nằm trong giai đoạn ủ bệnh tại thời điểm nhập viện. NKBV thường xuất hiện sau
giờ kể từ khi người bệnh nhập viện**

A: Ủ bệnh, 24

B: Điều trị tại bệnh viện, 48

C: Điều trị tại bệnh viện, 24

D: Ủ bệnh, 48

Câu 9: Năng lực là một thuộc tính tâm lý phức hợp, là điểm hội tụ của nhiều yếu tố như tri thức,, kỹ xảo,, sự sẵn sàng hành động và trách nhiệm

A: Kỹ năng, kinh nghiệm

B: Kỹ thuật, thái độ

C: Kỹ năng, trình độ

D: Kỹ thuật, kinh nghiệm

Câu 10: Cấu trúc của một buổi giảng gồm có:

A: Mở đầu, nội dung và lượng giá

B: Mở đầu, nội dung và đặt câu hỏi xen kẽ

C: Mở đầu, nội dung và kết luận

D: Chào hỏi, nội dung và kết luận

Câu 11: Những việc giảng viên cần chuẩn bị trước buổi giảng:

A: Thu thập thông tin về học viên

B: Chuẩn bị tài liệu dạy học và bản trình chiếu các nội dung giảng

C: Chuẩn bị các phương tiện dạy học

D: Tất cả các nội dung trên

Câu 12: Dạy - học dựa trên năng lực (Competency based education - CBE) là phương pháp dạy học hướng tới việc đo lường chính xác của người học sau khi kết thúc mỗi chương trình học.

A: Kiến thức và kỹ năng.

B: Kiến thức, kỹ năng và thái độ.

C: Kỹ thuật, kỹ năng và thái độ.

D: Kiến thức và thái độ.

Câu 13: Mục đích của đánh giá học viên là để:

A: Cải tiến việc học cho học viên

B: Cải tiến việc học cho học viên và việc dạy của giảng viên.

C: Cải tiến việc dạy của giảng viên.

D: Không có đáp án nào đúng

Câu 14: Bốn loại phong cách học của người trưởng thành:

A: Trải nghiệm, quan sát

B: Thực hành, suy ngẫm

C: Trải nghiệm, thực hành, suy ngẫm

D: Câu A và C

Câu 15: Những ai phải tham gia vào quá trình đào tạo THLS cho điều dưỡng viên mới.

A: Điều dưỡng trưởng và người hướng dẫn

B: Điều dưỡng trưởng và phòng Điều dưỡng

C: Tất cả các nhân viên tại khoa và cơ sở y tế

D: Các phòng ban chức năng liên quan